

PHỤ LỤC 1

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN NGHÈO
TỈNH LAI CHÂU THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Họ và tên chủ hộ theo theo đơn vị hành chính	Tổng số hộ nghèo, cận nghèo thuộc diện hỗ trợ	Trong đó				Phân loại theo đối tượng ưu tiên						Ghi chú
			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo								
			Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa							
							Hộ nghèo, cận nghèo dân tộc thiểu số	Hộ nghèo, cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội	Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật)	Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai	Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỈNH LAI CHÂU	4.710	2.966	1.130	426	188	4.639	0	16	3	3	49	
I	HUYỆN PHONG THỎ (cũ)	1.411	1.054	57	262	38	1.403	0	2	1	3	2	
II	HUYỆN SÌN HỒ (cũ)	1.658	851	652	75	80	1.653	0	4	-	-	1	
II	HUYỆN NẬM NHÙN (cũ)	544	319	167	27	31	487	0	10	2	-	45	
IV	HUYỆN MUỜNG TÈ (cũ)	1.097	742	254	62	39	1.096	0	-	-	-	1	

PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN NGHÈO TỈNH LAI CHÂU THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Họ và tên chủ hộ theo theo đơn vị hành chính	Tổng số hộ nghèo, cận nghèo thuộc diện hỗ trợ	Trong đó				Phân loại theo đối tượng ưu tiên						Ghi chú
			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo			Hộ nghèo, cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội	Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật)	Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai	Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại	
			Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỈNH LAI CHÂU	4.710	2.966	1.130	426	188	4.639	0	16	3	3	49	
A	HUYỆN PHONG THỎ (cũ)	1.411	1.054	57	262	38	1.403	0	2	1	3	2	
I	Thị trấn Phong Thổ (cũ)	41	15	4	16	6	39	0	0	0	0	2	
I.1	Thôn Đoàn Kết	26											
1	Phan Văn Du				x		x						
2	Lò Văn Huân (A)		x				x						
3	Lò Thị Giới				x		x						
4	Lù Văn Ấn		x				x						
5	Màng Văn Khoa					x	x						

6	Lò Văn Cậy				x		x						
7	Lò Văn Vang				x		x						
8	Lò Văn Thụ				x		x						
9	Vàng Văn Tô				x		x						
10	Chang Thị Thanh		x				x						
11	Lò Văn Hoán		x				x						
12	Lò Thị Lâm				x		x						
13	Màng Văn Tón				x		x						
14	Điêu Văn Hứng		x				x						
15	Lò Ngọc Yêu				x		x						
16	Mào Thị Bẹ				x		x						
17	Lò Văn Hiên		x				x						
18	Hoàng Văn Sảng				x		x						
19	Thùng Văn Xương			x			x						
20	Lò Văn Lượng					x	x						
21	Vàng Thị Hiêng			x			x						
22	Lò Văn Huynh				x		x						
23	Lò Văn Đình				x		x						
24	Lò Văn Hanh				x		x						
25	Lò Thị Vụn		x				x						
26	Hồ Thị Mí				x		x						
I.2	Thôn Thống Nhất	6											
1	Trần Văn Sự			x								x	
2	Đèo Thị Phụng			x			x						
3	Đèo Thị Thiệu						x	x					
4	Mào Văn Chung						x	x					
5	Lò Văn Cường						x	x					
6	Đặng Ngọc Minh						x					x	
I.3	Thôn Vàng Bó	3											
1	Lò Văn Liên		x				x						
2	Teo Văn Thiện				x		x						
3	Teo Văn Hòa		x				x						
I.4	Bản Nậm Pây	6											
1	Trần Thị Quý		x				x						
2	Lò Văn Trường		x				x						
3	Lò Văn Hường		x				x						
4	Tao Thị Huệ		x				x						

5	Lò Văn Hinh		x				x						
6	Hà Văn Tuyền		x				x						
II	Xã Pa Vây Sừ (cũ)	53	49	0	4	0	53	0	0	0	0	0	
II.1	Bản Xin Chải	9											
1	Thào A Sinh		x				x						
2	Sùng A Nhè		x				x						
3	Hầu A Páo		x				x						
4	Hầu A Sừ (A)		x				x						
5	Vàng A Dê		x				x						
6	Hầu A Sàng		x				x						
7	Chang A Phình		x				x						
8	Lý A Dê		x				x						
9	Hầu A Khur		x				x						
II.2	Bản Ngải Thầu	6											
1	Chang A Sùng		x				x						
2	Vàng A Dinh		x				x						
3	Hầu A Sáo		x				x						
4	Chang A Thào		x				x						
5	Vàng A Hừ		x				x						
6	Vàng A Dia				x		x						
II.3	Bản Pờ Xa	12											
1	Xây A Lầu		x				x						
2	Vàng A Lử		x				x						
3	Vàng Páo Hù		x				x						
4	Lầu A Sung		x				x						
5	Sùng A Sáo		x				x						
6	Chang A Sèo				x		x						
7	Xây A Páo		x				x						
8	Xây A Hòa		x				x						
9	Sùng A Lầu		x				x						
10	Sùng A Lủ (A)		x				x						
11	Sùng A Dây				x		x						
12	Xây A Nhè		x				x						
II.4	Bản Pa Vây Sừ	5											
1	Vàng Thị Pàng		x				x						
2	Sùng A Tơ		x				x						
3	Lầu A Tơ		x				x						

4	Giàng A Vừ		x				x						
5	Giàng A Cua		x				x						
II.5	Bản Hang É	11											
1	Giàng A Sung		x				x						
2	Sùng A Páo (C)		x				x						
3	Vàng A Sang		x				x						
4	Sùng A Dùng		x				x						
5	Lầu A Hòa		x				x						
6	Sùng A Sinh (A)		x				x						
7	Thào A Sừ		x				x						
8	Giàng Thị Dia		x				x						
9	Lầu A Phừ		x				x						
10	Sùng A Khur		x				x						
11	Sùng A Lý		x				x						
II.6	Bản Trung Chải	10											
1	Vừ A Chi		x				x						
2	Giàng A Sùng		x				x						
3	Thào A Vừ		x				x						
4	Thào A Sài		x				x						
5	Mùa A Cháo		x				x						
6	Mùa A Sấu				x		x						
7	Vừ A Vàng		x				x						
8	Sùng A Páo (B)		x				x						
9	Mùa A Dinh		x				x						
10	Sùng A Dê		x				x						
III	Xã Mò Si San (cũ)	119	117	1	1	0	119	0	0	0	0	0	
III.1	Bản Sáo Hồ Thầu	55											
1	Phản Văn Lý		x				x						
2	Tần Sài Tịch		x				x						
3	Tần Sài Phang		x				x						
4	Phản Tả Mỷ		x				x						
5	Tần Chín Xuân		x				x						
6	Chèo Lờ Mỷ		x				x						
7	Chèo Phủ Thông		x				x						
8	Phùng Láo Sừ		x				x						
9	Chèo Chín Hào		x				x						
10	Tần Sài Vây (Hội)		x				x						

11	Lý Phú Hòa		x				x						
12	Tân Sài Hội		x				x						
13	Tân Phú Khai		x				x						
14	Tân Phú Duân (A)		x				x						
15	Chèo Diều Diên		x				x						
16	Tân Láo Tả (Sân)		x				x						
17	Chèo Chín Siêu		x				x						
18	Tân Sài Hành		x				x						
19	Chèo Chín Trinh		x				x						
20	Tân Ú Mây (Cao)		x				x						
21	Chèo Diều Huyện		x				x						
22	Tân Sài Lùng B		x				x						
23	Tân Phú Mìn		x				x						
24	Tân Phú Hìn		x				x						
25	Lý Văn Thành		x				x						
26	Tân Chín Hịn		x				x						
27	Tân San Mây (Lèng)		x				x						
28	Chèo Chín Phìn		x				x						
29	Chèo San Mây (Vàng)		x				x						
30	Lý Văn Y		x				x						
31	Phản Tả Mây (Hìn)		x				x						
32	Chèo Chín Thông		x				x						
33	Lý Văn Xèng		x				x						
34	Chèo Láo San (Quáng)				x		x						
35	Tân Chín Tông		x				x						
36	Phùng Sử Mây (Chinh)		x				x						
37	Phản Tả Mây		x				x						
38	Phùng Láo Tả		x				x						
39	Tân Sài Hụy		x				x						
40	Tân Sài Huyện		x				x						
41	Tân Sài Hìn		x				x						
42	Chèo Chín Càn		x				x						
43	Chèo Sử Mây		x				x						
44	Chèo Diều Phạ		x				x						
45	Chèo Lở Mây (Chu)		x				x						
46	Chèo Chín Hùng		x				x						
47	Chèo Chín Phìn		x				x						

48	Chèo Chin Lùng		x				x						
49	Tân Phú Duân (B)		x				x						
50	Chèo Diều Lụ		x				x						
51	Chèo San Mây (Hin)		x				x						
52	Tân Sài Cheo		x				x						
53	Phàn Văn Chấn		x				x						
54	Tân Sài Khin		x				x						
55	Tân Ủ Mây		x				x						
III.2	Bản Tô Y Phìn	18											
1	Phùng Sĩ Mây		x				x						
2	Tân Lở Mây		x				x						
3	Phùng Sần Teo		x				x						
4	Phàn Sần Khin		x				x						
5	Tân Sài Hào		x				x						
6	Tân Chin Lùng		x				x						
7	Phàn Văn Sang		x				x						
8	Phàn Diều Bình		x				x						
9	Phàn Sần Xuân		x				x						
10	Phùng Sần Chăng		x				x						
11	Phàn Sần Thiền		x				x						
12	Phàn Sĩ Mây		x				x						
13	Phùng Láo Tả		x				x						
14	Phàn Văn Lý		x				x						
15	Phàn Diều Dìn		x				x						
16	Tân Ủ Mây		x				x						
17	Phàn Văn Cao (B)		x				x						
18	Tân Chin Huyện		x				x						
III.3	Bản Tân Sáo Phìn	14											
1	Lý Văn Cấn		x				x						
2	Phùng Chin Cao		x				x						
3	Phùng Lở Mây (Chiêu)		x				x						
4	Tân Chin Teo		x				x						
5	Tân Chin Duân		x				x						
6	Chèo Văn Khẩu		x				x						
7	Phàn Sần Huội		x				x						
8	Tân Sài Hèo		x				x						
9	Lý Lở Mây (Hin A)		x				x						

10	Tần Phú Khẩu		x				x						
11	Phàn Sần Càn		x				x						
12	Tần Sài Liễu		x				x						
13	Lý Văn Hèo		x				x						
14	Phàn Láo Lụ		x				x						
III.4	Bản Mộ Sĩ San	32											
1	Chèo Chin Tệ		x				x						
2	Phàn Văn Xuân		x				x						
3	Tần Sài Xèng		x				x						
4	Phàn Diều Quang		x				x						
5	Phàn Sử Mấy (Phang)		x				x						
6	Phàn Văn Hào		x				x						
7	Tần Chín Liễu		x				x						
8	Phùng Chin Mần			x			x						
9	Phàn Văn Phìn		x				x						
10	Phùng Sần Chấn		x				x						
11	Tần Chín Hộ		x				x						
12	Phàn Văn Niền		x				x						
13	Tần Văn Căng		x				x						
14	Phàn Văn Thao		x				x						
15	Phàn Văn Sèng		x				x						
16	Tần Chín Xuân		x				x						
17	Tần Sài Ngan		x				x						
18	Tần Chín Phú		x				x						
19	Phùng Sần Thanh		x				x						
20	Phàn Văn Huyện		x				x						
21	Tần Chín Khẩu		x				x						
22	Phùng Sần Quảng		x				x						
23	Phùng Sần Chân		x				x						
24	Phùng Chín Khai		x				x						
25	Phàn Sần Phú		x				x						
26	Tần Chín Xiền		x				x						
27	Phùng Láo Lớ (Thiền)		x				x						
28	Phùng Láo Tả (Xèng)		x				x						
29	Chèo Láo Sử		x				x						
30	Phàn Phú Mần		x				x						
31	Phùng Láo Tả		x				x						

32	Tân Tả Mây (Hín)		x				x						
IV	Xã Sin Suối Hồ (cũ)	83	72	10	1	0	83	0	0	0	0	0	
IV.1	Bản Chàng Phàng	15											
1	Sùng A Chổng			x			x						
2	Giàng A Chư		x				x						
3	Giàng A Sinh		x				x						
4	Sùng A Sinh		x				x						
5	Giàng A Cú B		x				x						
6	Sùng A Nhè		x				x						
7	Giàng A Khứ		x				x						
8	Sùng A Dua		x				x						
9	Giàng A Nhè		x				x						
10	Sùng A Đế		x				x						
11	Sùng A Lừ		x				x						
12	Lý A Sừ		x				x						
13	Vừ A Tùng		x				x						
14	Giàng A Nhè B		x				x						
15	Giàng Thị Cú		x				x						
IV.2	Bản Dền Sung	7											
1	Chèo Cáo Ông		x				x						
2	Tân Láo Lở (Hín)		x				x						
3	Lý Sừ Mây		x				x						
4	Tân Phú Tinh		x				x						
5	Tân Láo Tả c		x				x						
6	Tân Diều Lin		x				x						
7	Tân Chín Hín		x				x						
IV.3	Bản Trung Hồ	4											
1	Tân Láo Sủ (Thiên)		x				x						
2	Tân Chín Lin		x				x						
3	Tân Kín Thiên		x				x						
4	Tân Láo Ú		x				x						
IV.4	Bản Chí Sáng	8											
1	Tân Tả Mây		x				x						
2	Tân Chín Xinh		x				x						
3	Tân Láo Tả		x				x						
4	Lý A Hồ		x				x						
5	Tân Chín Páo		x				x						

6	Tân Văn Chiêu		x				x						
7	Tân Chín Quây		x				x						
8	Tân Sứ Mây		x				x						
IV.5	Bản Sín Suối Hồ	13											
1	Sùng A Lau			x			x						
2	Vàng A Thénh			x			x						
3	Sùng A Chang		x				x						
4	Hàng Thị Đế		x				x						
5	Sùng A Lùng		x				x						
6	Vàng A Dơ		x				x						
7	Sùng A Sinh			x			x						
8	Vàng Thị Kía		x				x						
9	Sùng A Nhè (Hàng)		x				x						
10	Vàng A Páo (Dinh)			x			x						
11	Thảo A Chang		x				x						
12	Sùng A Pô		x				x						
13	Sùng Thị Dua		x				x						
IV.6	Bản Sân Bay	9											
1	Sùng A Páo		x				x						
2	Sùng A Sài		x				x						
3	Sùng A Thảo		x				x						
4	Sùng A Nủ		x				x						
5	Sùng A Chính		x				x						
6	Thảo A Vàng		x				x						
7	Giàng A Anh		x				x						
8	Vàng A Lùng A		x				x						
9	Sùng A Dinh			x			x						
IV.7	Bản Sĩ Cha Chải	7											
1	Vàng Cam Dinh		x				x						
2	Hàng A Đế		x				x						
3	Sùng A Chính		x				x						
4	Sùng A Tùng			x			x						
5	Vàng A Cờ			x			x						
6	Sùng A Thề			x			x						
7	Hàng A Chùng			x			x						
IV.8	Bản Can Hồ	7											
1	Sùng A Lênh		x				x						

2	Lý A Chung		x				x						
3	Lý A Giáo		x				x						
4	Lý A Nhè		x				x						
5	Sùng A Tủa		x				x						
6	Giàng A Khua		x				x						
7	Lý Thị Mỹ		x				x						
IV.9	Bản Chí Sáng	2											
1	Tần Lão Tả		x				x						
2	Tần Kim Phẫu		x				x						
IV.10	Bản: Sàng Mả Pho	11											
1	Sùng A Chính		x				x						
2	Sùng A Dưa				x		x						
3	Sùng Thị Sao		x				x						
4	Chang A Lừng		x				x						
5	Chang A Khoa		x				x						
6	Thào A Vàng		x				x						
7	Sùng A Tủa B		x				x						
8	Chang A Bẫy		x				x						
9	Lý A Dơ		x				x						
10	Lý A Súng		x				x						
11	Chang A Thào		x				x						
V	Xã Mường So (cũ)	147	52	4	87	4	147	0	0	0	0	0	
V.1	Thôn Tây Nguyên	1											
1	Trần Thị Tròn				x		x						
V.2	Bản Vàng Bâu	7											
1	Tao Văn Tóp				x		x						
2	Thùng Văn Tím		x				x						
3	Lò Văn Chính				x		x						
4	Lò Thị Sẹ		x				x						
5	Hủ Văn Diêm				x		x						
6	Lò Văn Tình				x		x						
7	Thùng Thị Thời				x		x						
V.3	Bản Nà Củng	34											
1	Tao Thị Dên		x				x						
2	Pờ Văn Đức				x		x						
3	Lò Văn Tươi				x		x						
4	Đèo Văn Vồng		x				x						
5	Vàng Thị Hồng		x				x						
6	Hoàng Văn Thính		x				x						
7	Vàng Văn Thiện		x				x						

8	Lò Văn Dón		x				x						
9	Lò Văn Tươi		x				x						
10	Lò Văn Diên		x				x						
11	Lò Văn Công				x		x						
12	Vàng Văn Long				x		x						
13	Thùng Văn Khéo		x				x						
14	Đèo Văn Lịch				x		x						
15	Đèo Văn Cương				x		x						
16	Đèo Văn Vĩnh		x				x						
17	Hoàng Văn Thóng		x				x						
18	Tao Văn Dọn				x		x						
19	Lừu Văn Thúc		x				x						
20	Đèo Văn Ong		x				x						
21	Hoàng Văn Phúc		x				x						
22	Lưu Văn Hải				x		x						
23	Hoàng Văn Công				x		x						
24	Đèo Văn Thọi		x				x						
25	Đèo Văn Sen				x		x						
26	Đèo Văn Phong				x		x						
27	Đèo Văn Sếch				x		x						
28	Hà Đình Luân				x		x						
29	Lò Thị Thiên			x			x						
30	Thùng Văn Hưng		x				x						
31	Lò Văn Nội				x		x						
32	Đèo Văn Diệp					x	x						
33	Hoàng Văn Thích					x	x						
34	Hoàng Văn Thiết				x		x						
V.4	Bản Nậm Cung	19											
1	Mào Thị Thể		x				x						
2	Lò Văn Hòa				x		x						
3	Nông Thị Phương		x				x						
4	Hoàng Thị Xú		x				x						
5	Lò Thị Hiền		x				x						
6	Đồng Xuân Hợp		x				x						
7	Lò Văn Thương		x				x						
8	Lò Minh Hoài				x		x						
9	Đồng Văn Thơi				x		x						
10	Nông Văn Nam		x				x						
11	Đồng Văn Nhóm				x		x						
12	Vương Ngọc Quý		x				x						
13	Vàng Minh Trọng				x		x						
14	Vàng Văn Hiện				x		x						
15	Đèo Văn E		x				x						
16	Lý Thị Lan				x		x						

17	Đổng Anh Phương		x				x						
18	Hoàng Văn Sơn					x	x						
19	Đổng Văn Vô		x				x						
V.5	Bản Vàng Pheo	13											
1	Lò Văn Trường				x		x						
2	Mào Văn Kiệm		x				x						
3	Đèo Văn Thúc				x		x						
4	Lý Văn Hưu		x				x						
5	Mào Hồng Thư		x				x						
6	Mào Văn Niêm				x		x						
7	Lò Văn Tiệp				x		x						
8	Mào Văn Thiêm				x		x						
9	Thùng Thị Đếm				x		x						
10	Lù Văn Tim					x	x						
11	Teo Văn Thiên				x		x						
12	Đèo Văn Thiết				x		x						
13	Đổng Văn Phúc				x		x						
V.6	Thôn Tây An	2											
1	Đèo Thị Yên				x		x						
2	Đổng Văn Ninh				x		x						
V.7	Bản Phiêng Đanh	27											
1	Vàng Văn Lâm		x				x						
2	Đổng Thị Hà		x				x						
3	Thùng Văn Dính				x		x						
4	Hoàng Văn Công				x		x						
5	Lò Văn Tấn				x		x						
6	Vàng Thị Mười		x				x						
7	Lý Mạnh Thực		x				x						
8	Vàng Văn Thím		x				x						
9	Hoàng Văn Búi		x				x						
10	Vàng Thị Kếp				x		x						
11	Vàng Thị Nam		x				x						
12	Thùng Văn Dũng				x		x						
13	Di Văn Trường		x				x						
14	Hoàng Văn Thời				x		x						
15	Lý Văn Tài				x		x						
16	Pờ Văn Hạnh				x		x						
17	Hoàng Văn Phúc				x		x						
18	Đèo Văn Yêu				x		x						
19	Thùng Văn Năm				x		x						
20	Đổng Văn Xuân				x		x						
21	Nông Văn Bình				x		x						
22	Nông Thị Trân			x			x						
23	Vàng Thị Khiết			x			x						

24	Nông Thị Thín			x			x						
25	Lò Văn Thiết				x		x						
26	Đổng Văn Thời				x		x						
27	Mào Văn Kinh				x		x						
V.8	Bản Huôi Bảo	25											
1	Lò Thị Kiên		x				x						
2	Vương Văn Dương				x		x						
3	Lò Thị Hiệp		x				x						
4	Vàng Văn Việt				x		x						
5	Thùng Thị Thính				x		x						
6	Đổng Văn Hìn				x		x						
7	Vàng Văn Nhón				x		x						
8	Đèo Văn Sân		x				x						
9	Teo Văn Vọng				x		x						
10	Lý Văn Phóng				x		x						
11	Teo Văn Vinh				x		x						
12	Thùng Văn Thuồng				x		x						
13	Teo Văn My				x		x						
14	Đổng Thị Nội				x		x						
15	Đèo Văn Cương				x		x						
16	Vàng Văn Trãi				x		x						
17	Thùng Văn Chính				x		x						
18	Vàng Văn Thạch				x		x						
19	Thùng Văn Tóm				x		x						
20	Đổng Bích Dụng				x		x						
21	Lưu Văn Lộc				x		x						
22	Lò Văn Long				x		x						
23	Vàng Văn Yên		x				x						
24	Vàng Văn Chức				x		x						
25	Lý Văn Hà				x		x						
V.9	Bản Huôi Ân	19											
1	Vàng Văn Sân		x				x						
2	Lò Văn Cương		x				x						
3	Đèo Văn Công		x				x						
4	Lý Thị Vương		x				x						
5	Lưu Văn Lĩnh				x		x						
6	Vàng Thị Thơm				x		x						
7	Lò Văn Long				x		x						
8	Lưu Văn Anh				x		x						
9	Vàng Văn Nhật				x		x						
10	Lò Thị Duyên				x		x						
11	Lò Văn Súng				x		x						
12	Thùng Văn Lợi		x				x						
13	Vàng Văn Vinh				x		x						

14	Lưu Văn Cường				x		x						
15	Vàng Văn Nhân		x				x						
16	Lò Văn Tín				x		x						
17	Vàng Văn Thìn		x				x						
18	Đèo Văn Phành				x		x						
19	Vương văn Thiện		x				x						
VI	Xã Mù Sang (cũ)	78	74	0	4	0	75	0	0	0	3	0	
VI.1	Bản Sin Chải	14											
1	Ma A Lăng B		x				x						
2	Giàng Thị Chư		x				x						
3	Sùng A Phứ		x				x						
4	Ma A Dững		x				x						
5	Ma A Vàng		x				x						
6	Giàng A Lùng		x				x						
7	Phản A Súa		x				x						
8	Sùng A Lùng		x				x						
9	Ma A Sà		x				x						
10	Cứ A Dững				x		x						
11	Ma Páo Sùng		x				x						
12	Ma Đình Khu		x				x						
13	Sùng A Cờ				x		x						
14	Giàng A Cháng		x				x						
VI.2	Bản Khoa San	18											
1	Tân Sài Chi		x				x						
2	Thào Páo Hồ		x				x						
3	Giàng Páo Ly		x				x						
4	Ngải A Sà		x				x						
5	Ma A Tinh		x				x						
6	Giàng A Sờ		x				x						
7	Ngải A Phìn		x				x						
8	Hằng A Chu		x				x						
9	Thào A Vư		x				x						
10	Tân Sừ Mây		x				x						
11	Thào A Hùng (A)		x				x						
12	Phản Láo Tả		x				x						
13	Ngải A Chăng		x				x						
14	Thào A Sờ		x				x						
15	Thào Thị Mào		x				x						

16	Ma A Chính		x				x						
17	Hàng Thị Mỹ		x				x						
18	Lưu Thị Tùng		x				x						
VI.3	Bản Lũng Than	11											
1	Chèo Diều Ngan		x				x						
2	Phản Phủ Duân		x				x						
3	Tân Chín Xuân		x				x						
4	Phản Chín Khai		x				x						
5	Phản Văn Sài		x				x						
6	Chèo Sài Hộ		x								x		
7	Phùng Xuân Lềng		x								x		
8	Lý A Trắng		x				x						
9	Phản Phủ Liễu		x				x						
10	Lý Tả Mấy		x				x						
11	Tân U Mấy		x				x						
VI.4	Bản Sàng Sang	10											
1	Sùng A Pao		x				x						
2	Sùng A Chính		x				x						
3	Giàng A Páo		x				x						
4	Hàng A Lâu		x				x						
5	Lý A Lâu		x				x						
6	Vàng A Dê		x				x						
7	Vàng A Trắng		x				x						
8	Lý A Tạo		x								x		
9	Giàng Thị Ly		x				x						
10	Sùng Phua Giàng		x				x						
VI.5	Bản Sàng Cái	12											
1	Lý A Phừ		x				x						
2	Hàng A Năng		x				x						
3	Hàng A Sài A		x				x						
4	Vàng A Phừ		x				x						
5	Hàng A Dơ		x				x						
6	Hàng Chính Lềnh		x				x						
7	Hàng A Pao		x				x						
8	Hàng A Sài B		x				x						
9	Hàng A Chung		x				x						
10	Hàng A Chiếu		x				x						

11	Vàng Phú Sài		x				x						
12	Ma A Lâu		x				x						
VI.6	Bản Tà Tê	1											
1	Giàng A Lao		x				x						
VI.7	Bản Lăng Than	12											
1	Lý Páo Sàng				x		x						
2	Giàng Lao Vư		x				x						
3	Cứ A Hồng		x				x						
4	Lý A Sang				x		x						
5	Vàng A Súa		x				x						
6	Vàng A Lùng		x				x						
7	Giàng A Nhà (B)		x				x						
8	Giàng A Chư A		x				x						
9	Giàng A Nhà		x				x						
10	Lý A Cu		x				x						
11	Sùng A Sài		x				x						
12	Giàng A Dao		x				x						
VII	Xã Hoang Thên (cũ)	43	29	0	14	0	42	0	1	0	0	0	
VII.1	Bản Hoang Thên	10											
1	Lý Phú Kín		x				x						
2	Lý Văn Phú		x				x						
3	Lý Tờ Ngan		x				x						
4	Vàng Ngan Thàng				x		x						
5	Lý A Nhật		x				x						
6	Thần Xuân Pao		x				x						
7	Phản A Thâm		x				x						
8	Lý Chín Cò		x				x						
9	Lý Đình Nguyên		x				x						
10	Lý A Cảnh				x		x						
VII.2	Bản Nậm Cây	10											
1	Lý Văn Thêm		x						x				
2	Đèo Thị Hải				x		x						
3	Vàng Văn Hặc		x				x						
4	Đèo Thị Ạ				x		x						
5	Đèo Văn Chung				x		x						
6	Đèo Thị Phan				x		x						
7	Lò Văn Thành				x		x						

8	Đèo Văn Thanh				x		x						
9	Lý Văn Chương		x				x						
10	Đèo Văn Đoàn				x		x						
VII.3	Bản Mồ Sỉ Cầu	6											
1	Phản A Muồn		x				x						
2	Vàng Văn Phù		x				x						
3	Lý Mạnh Quang		x				x						
4	Phản A Nga		x				x						
5	Hoàng Văn Tiến		x				x						
6	Tần Dâu Lin		x				x						
VII.4	Bản Lềng Xuôi Chín	6											
1	Phản Kín Mìn		x				x						
2	Lý Quang Lùng				x		x						
3	Phản Văn Mìn		x				x						
4	Tần Văn Lềng				x		x						
5	Tần Sài Quang				x		x						
6	Tần Kín Phù				x		x						
VII.5	Bản Tả Lềng	1											
1	Giàng A Sàng (B)		x				x						
VII.6	Bản Xin Chải	5											
1	Ma A Vư		x				x						
2	Giàng A Lữ (Nữ)		x				x						
3	Sùng Lao U		x				x						
4	Sùng A Tính		x				x						
5	Sùng A Lùng				x		x						
VII.7	Bản Huổi Luông	3											
1	Lý A Phù		x				x						
2	Tần Xa Đậu		x				x						
3	Tần A Méo		x				x						
VII.8	Bản Nậm Và	2											
1	Chang Kim Hạnh		x				x						
2	Lý A Mìn		x				x						
VIII	Xã Lăn Nhì Thàng (cũ)	51	31	12	1	7	51	0	0	0	0	0	
VIII.1	Bản Cung Mù Phìn	16											
1	Vàng Seo Diu		x				x						
2	Phu Ly Pao		x				x						
3	Hoàng Quỳ Dừng		x				x						

4	Hoàng Sinh Xuân				x		x						
5	Hoàng Quý Sang		x				x						
6	Vàng Thị Mỹ			x			x						
7	Mùa A Lâu		x				x						
8	Vàng A Mua		x				x						
9	Giàng Thị Dinh		x				x						
10	Sùng A Lánh		x				x						
11	Mùa A Thứ		x				x						
12	Mùa A Dinh		x				x						
13	Hồ Seo Ly		x				x						
14	Vàng A Phìn		x				x						
15	Vàng A Vừ		x				x						
16	Vàng A Phứ		x				x						
VIII.2	Lân Nhi Thàng	2											
1	Tân Sênh Pu		x				x						
2	Tân Mây Chiêu		x				x						
VIII.3	Chiêu Sãi Phìn	9											
1	Tân A Páo		x				x						
2	Phản Nãi Nhân			x			x						
3	Tân Ton Nhân		x				x						
4	Chèo Chín Xuân		x				x						
5	Phùng Lù Mây		x				x						
6	Chèo A Sênh		x				x						
7	Tân Páo On					x	x						
8	Phản Phủ Dìn					x	x						
9	Tân Mí Diễn		x				x						
VIII.4	bản Sĩ Lềng Chải	7											
1	Phản Sìn Chiêu		x				x						
2	Chèo Văn Hoàng		x				x						
3	Sin Văn Hìn		x				x						
4	Chèo Chín Lý		x				x						
5	Chèo Khế Mãnh		x				x						
6	Phản U On		x				x						
7	Chèo Diều Sơn		x				x						
VIII.5	bản Tô Y Phìn	4											
1	Thào A Cáng			x			x						
2	Thào A Páo B			x			x						

3	Thào A Hù		x				x						
4	Tần Phủ Duân			x			x						
VIII.6	Lũng Cù - Seo Pá	13											
1	Sùng Thị Dinh			x			x						
2	Tân Cao Nhân			x			x						
3	Sùng A Tinh			x			x						
4	Vàng A Phử			x			x						
5	Hoàng A Sý			x			x						
6	Chang Thị Dừa					x	x						
7	Chang Thị Mỹ					x	x						
8	Lý A San					x	x						
9	Tân Tông Sơn					x	x						
10	Sùng A Nhè					x	x						
11	Giàng Thị Khoa			x			x						
12	Tân Chân Loàng		x				x						
13	Tân Khé Lo			x			x						
IX	Xã Vàng Ma Chải	75	56	12	5	2	75	0	0	0	0	0	
IX.1	Bản Nhóm 1	2											
1	Lý San Mây			x			x						
2	Tân Sài Mản		x				x						
IX.2	Bản Nhóm 2	19											
1	Phản Diều Cản			x			x						
2	Chèo Sài Sur				x		x						
3	Phản Sần Phù			x			x						
4	Chèo Sần Thuận		x				x						
5	Chèo Phủ Xuân		x				x						
6	Tân Lao San			x			x						
7	Phản Lở Mây		x				x						
8	Tân Chín Phìn		x				x						
9	Lý Y Heng		x				x						
10	Lý Lao Lở			x			x						
11	Tân Lao San		x				x						
12	Chèo Sủ		x				x						
13	Tân Văn Lêng		x				x						
14	Tân Chín Tinh		x				x						
15	Lý Phủ Diều					x	x						
16	Chèo Văn Khoa			x			x						

17	Tân Sài Hùng		x				x						
18	Lý Y Hành		x				x						
19	Phùng Chín Hòa		x				x						
IX.3	Bản Nhóm 3	21											
1	Lý Phú Chính		x				x						
2	Phản Lở (Hìn)		x				x						
3	Giàng Văn Phú		x				x						
4	Giàng Phú Sinh			x			x						
5	Giàng Phú Lin			x			x						
6	Lý Lao Lở (Hào)		x				x						
7	Phản Lở Mây (Khin)		x				x						
8	Giàng Phú Lùng		x				x						
9	Lý Phú Sơn		x				x						
10	Lý Y Hìn		x				x						
11	Phùng Lao San		x				x						
12	Tân Văn Dìn		x				x						
13	Lý Chín Quan		x				x						
14	Tân Chín Ngan		x				x						
15	Phùng Chín Lù		x				x						
16	Chèo Xuân Ngan		x				x						
17	Phản Chín Xuân		x				x						
18	Lý Lao U		x				x						
19	Phản Phú Páo		x				x						
20	Lý Y Phùng		x				x						
21	Phản Phú Hòa		x				x						
IX.4	Bản Tả Phùng	2											
1	Chèo Lao Lở		x				x						
2	Chèo Phú Xiên		x				x						
IX.5	Bản Hoang Thèn	21											
1	Ly Duy Đô		x				x						
2	Cồ Lao U		x				x						
3	Lù Xá Mê		x				x						
4	Ma Gõ Xe		x				x						
5	Lý Mờ Sồ		x				x						
6	Phu Mờ Xe		x				x						
7	Cồ Ly Pô		x				x						
8	Cồ Thổ Dé		x				x						

9	Phu A Pà		x				x						
10	Lý Lò Dừ		x				x						
11	Phu A Hờ		x				x						
12	Sừ A Pồ		x				x						
13	Cồ A Pồ		x				x						
14	Lý Xà Giá		x				x						
15	Phu Xe Dì		x				x						
16	Lý A Tu				x		x						
17	Cồ Khờ De				x		x						
18	Lý Hà Đo				x		x						
19	Lý Bồ Hờ		x				x						
20	Lý Mờ Gur		x				x						
21	Lý Duy Xá			x			x						
IX.6	Bản Sĩ Choang	10											
1	Tần Phú Lềng					x	x						
2	Lý Y Thiên			x			x						
3	Phản Diếu Hành		x				x						
4	Lý A Hanh			x			x						
5	Tần Sài Kho		x				x						
6	Lý Lao Sù			x			x						
7	Tần Chín Sang		x				x						
8	Tần Lao Tả (Hộ)				x		x						
9	Chèo Lao Lờ		x				x						
10	Tần Phú Lùng		x				x						
X	Xã Bản Lang (cũ)	15	14	0	1	0	15	0	0	0	0	0	
X.1	Bản Má Nghé	12											
1	Phản Văn Minh		x				x						
2	Phản Văn Chín		x				x						
3	Lý A Lờ		x				x						
4	Lý Văn Chung		x				x						
5	Lý Văn Sài		x				x						
6	Lý Văn Phong		x				x						
7	Chào Chín Dền		x				x						
8	Chào Chín Sài				x		x						
9	Phản A Ninh		x				x						
10	Lý Chào Nguyên		x				x						
11	Phản Minh Hùng		x				x						

12	Phản Văn Khai		x				x						
X.2	Bản Nà Vàng	3											
1	Hồ Văn Hủy		x				x						
2	Vùi Văn Hoạt		x				x						
3	Hồ Văn Xuân		x				x						
XI	Xã Nậm Xe (cũ)	130	117	1	12	0	130	0	0	0	0	0	
XI.1	Bản Pà Chải	17											
1	Thần A Dành		x				x						
2	Lý Văn Quang		x				x						
3	Tân A Đanh		x				x						
4	Lý Xuân Cường		x				x						
5	Phản Diều Kín		x				x						
6	Lý A Thương		x				x						
7	Thần A Chính		x				x						
8	Lý A Gương		x				x						
9	Lý A Thương		x				x						
10	Tân A Đanh		x				x						
11	Phản A Ky		x				x						
12	Lý A Thuần				x		x						
13	Thần Dâu Xin				x		x						
14	Thần Quây Lìn		x				x						
15	Tân Phú Dền		x				x						
16	Phản A Ninh		x				x						
17	Thần Dâu Ngan		x				x						
XI.2	Bản Nậm Xe	1											
1	Lò Văn Páo		x				x						
XI.3	Bản Hoàng Liên Sơn 1	9											
1	Giàng A Páo B		x				x						
2	Giàng A Thành		x				x						
3	Hàng A Minh		x				x						
4	Giàng A Tủa		x				x						
5	Giàng A Sài		x				x						
6	Thào A Khi		x				x						
7	Giàng A Sĩ		x				x						
8	Giàng A Sinh		x				x						
9	Giàng A Dia		x				x						
10	Thào A Tủa		x				x						
XI.4	bản Huổi Hán	2											
1	Lò Văn Thùy		x				x						
2	Vàng Văn Lực				x		x						
XI.5	Bản Mẩn 2	3											
1	Lò Văn Đức		x				x						
2	Tao Văn Tiếp				x		x						

3	Lý Văn Toàn				x		x						
4	Lưu Văn Tén		x				x						
XI.6	Bản Hoàng Liên Sơn 2	21											
1	Tân Văn Liễu		x				x						
2	Lý Tả Mây		x				x						
3	Giàng A Páo		x				x						
4	Thào A Phủ		x				x						
5	Tân San Mây		x				x						
6	Giàng A Sinh		x				x						
7	Tân Văn Sơn				x		x						
8	Chèo Chín Ngan		x				x						
9	Giàng A Sêng		x				x						
10	Giàng A Phủ		x				x						
11	Vừ A Páo		x				x						
12	Tân Văn Su				x		x						
13	Tân Văn Tinh		x				x						
14	Tân Phủ Thiên		x				x						
15	Phản Chín Phìn		x				x						
16	Chèo Văn Chiêu		x				x						
17	Phản Láo Ú		x				x						
18	Lý Diêu Sín				x		x						
19	Lý Phủ Mần		x				x						
20	Chèo Láo Lở		x				x						
21	Phản Phủ Chiêu		x				x						
22	Chèo Sần Phủ		x				x						
XI.7	Bản Mỗ	5											
1	Vùi Văn Sum		x				x						
2	Lý Văn Máu		x				x						
3	Vùi Thị Điệp		x				x						
4	Vàng Văn Cây		x				x						
5	Vùi Văn Đoàn		x				x						
XI.8	Bản Vàng Thăm	8											
1	Lò Văn Trộn		x				x						
2	Lò Văn Liêm		x				x						
3	Hoàng Thị Thiết		x				x						
4	Lò Thị Sầm		x				x						
5	Tân A Sơn		x				x						
6	Lý Xa Xiêm		x				x						
7	Phản Xa Xăm		x				x						
8	Tân A Nga		x				x						
XI.9	Bản Po Chà	14											
1	Phản Xuân Quý		x				x						
2	Lý Phủ Ngan		x				x						
3	Lù Chín Thàng		x				x						

4	Tân Dâu Chàng		x				x						
5	Lý Văn Ngạn		x				x						
6	Chang Văn Chính		x				x						
7	Tân Kim Sơn		x				x						
8	Lý Xa Chạy		x				x						
9	Tân A Đồng		x				x						
10	Lý Phú Chang		x				x						
11	Tân Xa Đông		x				x						
12	Phản Kín Pìn		x				x						
13	Lý Văn Chín		x				x						
14	Chang Xuân Quây		x				x						
XI.10	Bản Vạn Hồ 2	8											
1	Tân Láo Lở A		x				x						
2	Phản Láo Lở		x				x						
3	Tân Phú Chiêu		x				x						
4	Phản Láo Tả		x				x						
5	Phản Lở Mây		x				x						
6	Tân Chín Xin		x				x						
7	Lý Phú Quang		x				x						
8	Phản Láo Lở		x				x						
XI.11	Bản Dền Thàng	6											
1	Thần Lưu Hải		x				x						
2	Thần A Muôn		x				x						
3	Lý A Pao		x				x						
4	Lý A Đậu		x				x						
5	Phản A Nhật					x	x						
6	Lý A Dững		x				x						
XI.12	Bản Vạn Hồ 1	19											
1	Sùng A Lữ B		x				x						
2	Giàng Thi Cu		x				x						
3	Giàng A Páo B		x				x						
4	Vàng A Chư		x				x						
5	Hàng A Sùng		x				x						
6	Sùng A Cha		x				x						
7	Thào A Chứ		x				x						
8	Sùng A Páo		x				x						
9	Hàng A Tủa		x				x						
10	Sùng A Nhà		x				x						
11	Sùng A Sứ		x				x						
12	Hàng A Sênh		x				x						
13	Hàng A Dơ				x		x						
14	Giàng A Dê		x				x						
15	Sùng A Pênh		x				x						
16	Sùng A Páo A		x				x						

17	Giàng A Chư		x				x						
18	Tân Láo Tả		x				x						
19	Sùng Páo Giàng		x				x						
XI.13	Bản San Di	3											
1	Phản Chín Phù		x				x						
2	Phản A Mun		x				x						
3	Lý A Chang		x				x						
XI.14	Bản Ngại Trò	1											
1	Lý A Pao		x				x						
XI.15	Bản Mẩn 1	4											
1	Lường Văn Pao		x				x						
2	Vùi Văn Dính		x				x						
3	Vàng Văn Liêm		x				x						
4	Đèo Văn Hồ(Dách)		x				x						
XI.16	Bản Mẫu	5											
1	Lủ Văn Sáng				x		x						
2	Giàng Văn Chiêng				x		x						
3	Vùi Văn Súi		x				x						
4	Vàng Văn Ấn				x		x						
5	Lò Thị Néo		x				x						
XI.17	Bản Co Muông	1											
1	Lý Thị Hánh		x				x						
XII	Xã Tung Qua Lìn (cũ)	109	101	0	8	0	109	0	0	0	0	0	
XII.1	Bản Hờ Mèo	17											
1	Giàng A Măng		x				x						
2	Giàng A Sừ		x				x						
3	Vàng A Báo		x				x						
4	Giàng A Khoa		x				x						
5	Giàng A Tang		x				x						
6	Giàng Chính Su		x				x						
7	Giàng Lão Tủa		x				x						
8	Giàng A Khe		x				x						
9	Giàng A Páo		x				x						
10	Giàng A Hồng		x				x						
11	Giàng A Vàng B		x				x						
12	Giàng Dếu Sài		x				x						
13	Giàng A Lủ		x				x						
14	Giàng A Nhan				x		x						
15	Giàng Trắng Đình		x				x						
16	Giàng A Séo		x				x						

17	Giàng A Sinh		x				x						
XII.2	Bản Căng Ký	24											
1	Vàng A Chồ		x				x						
2	Sùng Thị Túng		x				x						
3	Vàng A Chứ		x				x						
4	Vàng A Cu		x				x						
5	Vàng A Dao (B)		x				x						
6	Vàng A Dê (A)		x				x						
7	Vàng A Phó		x				x						
8	Giàng A Chờ		x				x						
9	Vàng A Dao A		x				x						
10	Vàng A Tánh		x				x						
11	Sùng A Lơ		x				x						
12	Vàng A Chơ B		x				x						
13	Vàng A Páo B		x				x						
14	Vàng A Sinh		x				x						
15	Sùng A Di		x				x						
16	Chồ A Tả		x				x						
17	Vàng A Lờ B		x				x						
18	Vàng A Văng		x				x						
19	Sùng Thị Chè		x				x						
20	Sùng A Khai		x				x						
21	Vàng A Lờ C		x				x						
22	Lùng A Sừ		x				x						
23	Vàng A Di		x				x						
24	Vàng A Ly		x				x						
XII.3	Bản Căng Há	25											
1	Vàng A Tánh B		x				x						
2	Vàng A Sang		x				x						
3	Chồ A Sài		x				x						
4	Giàng A Sờ		x				x						
5	Vàng Thị Lơ		x				x						
6	Giàng A Quả		x				x						
7	Vàng A Sài		x				x						
8	Giàng A Khuy		x				x						
9	Chồ A Chu					x	x						
10	Chồ A Lùng		x				x						

11	Chồ A Tùng				x		x						
12	Vàng A Sàng		x				x						
13	Vàng A Thảo		x				x						
14	Chồ A Lơ B		x				x						
15	Sùng Seo Vàng		x				x						
16	Vàng A Tả				x		x						
17	Vàng A Cu				x		x						
18	Vàng Thị Tay		x				x						
19	Giàng A Chai		x				x						
20	Giàng A Lũy		x				x						
21	Vàng A Chi		x				x						
22	Vàng A Xó				x		x						
23	Sùng A Tu		x				x						
24	Giàng Thị Chè		x				x						
25	Sùng Thị La		x				x						
XII.4	Bản Cò Ký	24											
1	Lùng A Si		x				x						
2	Giàng A Say				x		x						
3	Lùng Thị Dao		x				x						
4	Lùng A Chải		x				x						
5	Lùng A Thảo		x				x						
6	Lùng A Quả		x				x						
7	Lùng A Ly		x				x						
8	Lùng A Pao		x				x						
9	Giàng A Sư		x				x						
10	Lùng A Pô		x				x						
11	Giàng A Di		x				x						
12	Chang A Trí		x				x						
13	Giàng A Sang A		x				x						
14	Lùng A Quấy		x				x						
15	Vàng A Chơ		x				x						
16	Giàng A Ly		x				x						
17	Trắng A Trộn		x				x						
18	Lùng A Phải		x				x						
19	Vàng A Tó		x				x						
20	Lùng A Phô		x				x						
21	Trắng A Sớ		x				x						

22	Giàng A Xề		x				x						
23	Vàng A Sài		x				x						
24	Vàng A Giàng		x				x						
XII.5	Bản Tung Qua Lìn	19											
1	Vàng A Thi		x				x						
2	Giàng A Chơ		x				x						
3	Chồ Thị Chề		x				x						
4	Giàng Sờ Sur		x				x						
5	Giàng A Thi		x				x						
6	Giàng Ly Pô		x				x						
7	Lý Đô Che				x		x						
8	Giàng A Dơ B		x				x						
9	Giàng A Nhè		x				x						
10	Thào A Seng		x				x						
11	Vừ A Sớ		x				x						
12	Lý Tả Mấy (A)		x				x						
13	Giàng A Tánh		x				x						
14	Chu Seo Sừ		x				x						
15	Vàng A Chu		x				x						
16	Chu Đô Phê		x				x						
17	Vàng A Lùng		x				x						
18	Vàng Thị Hoa		x				x						
19	Vừ Sài Po		x				x						
XIII	Xã Đào San (cũ)	57	34	3	20	0	57	0	0	0	0	0	
XIII.1	Bản Hợp 1	6											
1	Thào A Sêng		x				x						
2	Di Thị Sung		x				x						
3	Phàng A Ky			x			x						
4	Giàng A Khai				x		x						
5	Giàng A Súa		x				x						
6	Giàng Thị Vang		x				x						
XIII.2	Bản Hợp 2	4											
1	Sùng A Páo A		x				x						
2	Thào A Cháng		x				x						
3	Di A Phừ B		x				x						
4	Di A Chính		x				x						
5	Lừu A Lơ		x				x						

XIII.3	Bản U Ní Chải	4											
1	Lý Sê Dờ		x				x						
2	Phu Sê Gia		x				x						
3	Lý Cha Po		x				x						
5	Sào Hờ Đo		x				x						
XIII.4	Bản Sin Chải	5											
1	Giàng A Quây				x		x						
2	Di A Sải		x				x						
3	Di A Mãng				x		x						
4	Giàng A Quây				x		x						
5	Sùng A Sừ				x		x						
6	Vàng A Dơ				x		x						
7	Giàng A Tính				x		x						
XIII.5	Bản Xi Phài	1											
1	Thào Thị Sai		x				x						
XIII.6	Bản Dền Sang	1											
1	Vàng A Chổng		x				x						
XIII.7	Bản Lềng Chư	2											
1	Chang A Têm		x				x						
2	Thào A Phừ				x		x						
XIII.8	Bản Dền Thàng A	5											
1	Giàng A Chùa				x		x						
2	Lý A Sen				x		x						
3	Giàng A Vênh				x		x						
4	Thào A Hòa		x				x						
5	Giàng A Chính		x				x						
XIII.9	Bản Dền Thàng B	5											
1	Giàng A Chừ		x				x						
2	Châu A Nủ				x		x						
3	Châu A Thư				x		x						
4	Hàng A Khoa				x		x						
5	Lù A Khoa				x		x						
XIII.10	Bản Sênh Săng A	5											
1	Vân A Tu		x				x						
2	Vàng A Phừ		x				x						
3	Vàng A Vàng A		x				x						
4	Vàng Thị Mây		x				x						

5	Trù A Nử		X				x						
XIII.11	Bản Sẻnh Sẻng B	7											
1	Di A Là				x		x						
2	Lừu A Nhan		x				x						
3	Vàng A Phình				x		x						
4	Sùng A Lềnh		x				x						
5	Sùng A Dớ		x				x						
6	Vàng A Phổng		x				x						
7	Sùng A Ly		x				x						
XIII.12	Bản San Cha	8											
1	Tần Láo San				x		x						
2	Chèo Sài Vản			x			x						
3	Lý Lao Tả		x				x						
4	Tần Chín Mìn			x			x						
5	Chèo Láo San				x		x						
6	Lý Vản Tăng				x		x						
7	Lý Y Sộ		x				x						
8	Tần Láo Tả		x				x						
XIII.13	Bản Ma Can	1											
1	Lý Y Cản		x				x						
XIV	Xã Ma Li Pho (cũ)	27	17	0	10	0	27	0	0	0	0	0	
XIV.1	Bản Hùng Pèng	2											
1	Hoàng Tả Mây		x				x						
2	Tần Thị Hoa		x				x						
XIV.2	Bản Thèn Xin	3											
1	Lý Phù Lùng		x				x						
2	Lý Phù Pao		x				x						
3	Lý Sơn Thành		x				x						
XIV.3	Bản Sòn Thầu 1	3											
1	Tần Đức Thắng				x		x						
2	Tần Xa Môi				x		x						
3	Lý Chín Ngan		x				x						
XIV.4	Bản Ma Ly Pho	6											
1	Phản Dâu Chín		x				x						
2	Hoàng A Trung		x				x						
3	Phản Phù Cò				x		x						
4	Phản Dâu Tờ		x				x						

5	Lý Xuân Minh				x		x						
6	Phản Trọng Mạnh				x		x						
XIV.5	Bản Sơn Thầu 2	3											
1	Lù Chín Tờ		x				x						
2	Tân Phú Kín		x				x						
3	Tân Văn Quang				x		x						
XIV.6	Bản Tả Phìn	10											
1	Lý Phú Kín		x				x						
2	Lý Chín Hùng				x		x						
3	Lý Kín Chảo				x		x						
4	Trang Lở Mấy		x				x						
5	Tân Chín Mìn		x				x						
6	Phản Xuân Nam				x		x						
7	Phản Xuân Tiến				x		x						
8	Lù Phú Kín		x				x						
9	Tân Chín Giảng		x				x						
10	Tân Phú Minh		x				x						
XV	Xã Huổi Luông (cũ)	120	104	1	15	0	119	0	1	0	0	0	
XV.1	Bản Hồ Thầu	13											
1	Giảng A Như		x				x						
2	Giảng A Dọ		x				x						
3	Lò Xẻ Hừ		x				x						
5	Lừ A Su				x		x						
6	Giảng A Phơ		x						x				
7	Lý A Sơ		x				x						
8	Pờ A Sạ				x		x						
9	Giảng A Phú		x				x						
10	Hoàng A Sơ		x				x						
11	Chu A Pó		x				x						
12	Lý Chu Liêu		x				x						
13	Lừ A Pơ		x				x						
14	Lý A Dế				x		x						
XV.2	Bản Huổi Luông 1	4											
1	Chang A Sù		x				x						
2	Hoàng A So		x				x						
3	Lý A Pồ				x		x						
4	Trang A Dư				x		x						

XV.3	Bản Huối Luông 2	6											
1	Lý A Sớ		x				x						
2	Lý A Do		x				x						
3	Lý A Xạ			x			x						
4	Lý A Dọ		x				x						
5	Lý A Nò		x				x						
6	Lý A Phương		x				x						
XV.4	Bản Huối Luông 3	6											
1	Lý A So		x				x						
2	Pờ A Chơ		x				x						
3	Lý A Dề		x				x						
4	Chang A Sơ		x				x						
5	Phu A Luê		x				x						
6	Lý A Dọ		x				x						
XV.5	Bản Hoàng Trù Sào	3											
1	Chèo Cù Pao		x				x						
2	Tần Lao U				x		x						
3	Chèo Lồng Co		x				x						
XV.6	Bản Làng Vây 1	6											
1	Vàng A Cua		x				x						
2	Lý A Súa		x				x						
3	Vàng Thị Dí		x				x						
4	Lý A Sang		x				x						
5	vàng A Khai		x				x						
6	Lý A Phá		x				x						
XV.7	Bản Làng Vây 2	3											
1	Lý A Chá		x				x						
2	Vàng A Lý		x				x						
3	Lý A Sênh				x		x						
XV.8	Bản Ngải Chồ 1	14											
1	Lý A Thê B		x				x						
2	Sùng A Lơ B		x				x						
3	Vàng A Giả C		x				x						
4	Vàng A Tang		x				x						
5	Thào A Dâu		x				x						
6	Vàng A Chua		x				x						
7	Thào A Dinh		x				x						

8	Sùng A Phùa				x		x						
9	Vàng A Súa		x				x						
10	Thào A Dê		x				x						
11	Sùng Thị Xê		x				x						
12	Liều A Thê (1993)		x				x						
13	Vàng A Lanh		x				x						
14	Lý A Chư		x				x						
XV.9	Bản Nhiều Sáng	5											
1	Chèo Chang Mấy		x				x						
2	Chèo Sênh Pu		x				x						
3	Chèo Cù Lún		x				x						
4	Chèo Giao Sinh		x				x						
5	Chèo Lao Deo				x		x						
XV.10	Bản U Gia	6											
1	Lý Phù Hồ		x				x						
2	Tân Tả Mấy		x				x						
3	Lý Dâu Lin				x		x						
4	Tân Văn Quây				x		x						
5	Lý Chín Phà				x		x						
6	Lý Chín Xuân				x		x						
XV.11	bản Thên Thầu	5											
1	Lý Chín Quang		x				x						
2	Lù Văn Bảy		x				x						
3	Lù Văn Pao		x				x						
4	Phản A Mìn		x				x						
5	Phản Văn Thành		x				x						
XV.12	Bản La Vân	4											
1	Giàng Tờ Minh		x				x						
2	Hoàng A Chang		x				x						
3	Lý Thị Dung		x				x						
4	Giàng A Toán		x				x						
XV.13	Bản Can Thàng	6											
1	Giàng A Lá		x				x						
2	Giàng A Pin		x				x						
3	Giàng A Lý		x				x						
4	Giàng A So B		x				x						
5	Chang A Nhơ		x				x						

6	Phù A Tờ		x				x						
XV.14	Bản Ma Lù Thàng 1	10											
1	Sò A Le		x				x						
2	Giàng A Chà		x				x						
3	Ma A Dẹ		x				x						
4	Phu A Dè		x				x						
5	Liu A Lay		x				x						
6	Cao A Pơ		x				x						
7	Phu A Hớ		x				x						
8	Sò A Ly		x				x						
9	Cao A Hiếu		x				x						
10	Lý A Duề		x				x						
XV.15	Bản Ma Lù Thàng 2	7											
1	Chu A Xe		x				x						
2	Ma A Dợ		x				x						
3	Ma A Miên		x				x						
4	Cao A Bơ		x				x						
5	Cao A Mà		x				x						
6	Phù A Khớ		x				x						
7	Ma A Đô		x				x						
XV.16	Bản Chang Hồng 1	4											
1	Hoàng Nải Ly		x				x						
2	Chèo Cao Sênh		x				x						
3	Phản Cù Sênh		x				x						
4	Chèo Nải Chiêm		x				x						
XV.17	Bản Chang Hồng 2	4											
1	Chèo Diên Đôi		x				x						
2	Chèo Lù Cù Sênh		x				x						
3	Chèo San Ván		x				x						
4	Chèo Khe Đôi		x				x						
XV.18	Bản Na Sa Phìn	4											
1	Tần Chín Quang		x				x						
2	Lý Thị Xinh		x				x						
3	Tần Phù An		x				x						
4	Lý Phú Cò		x				x						
XV.19	Bản Pô Tô	10											
1	Giàng A Gà					x	x						

2	Giàng A Lẻ		x				x						
3	Lý A Xi		x				x						
4	Lý A Phiếu		x				x						
5	Lý A Pơ				x		x						
6	Giàng A Dẻ		x				x						
7	Giàng A Le		x				x						
8	Hoàng A Phú		x				x						
9	Giàng A Giá		x				x						
10	Giàng A Chê		x				x						
XVI	Xã Khổng Lão (cũ)	148	65	9	56	18	147	0	0	1	0	0	
XVI.1	Bản Co Muông	23											
1	Lò Văn Châu		x				x						
2	Pờ Văn Nho		x				x						
3	Lò Văn Vượng		x				x						
4	Pờ Văn Nấn		x				x						
5	Lò Văn Chính				x		x						
6	Pờ Văn Kiêm		x				x						
7	Phìn Văn Thìm		x				x						
8	Pờ Văn Đui		x				x						
9	Nông Văn Khắc				x		x						
10	Lừu Văn Đức		x				x						
11	Lý Mạnh Thịnh		x				x						
12	Phìn Văn Liên		x				x						
13	Lò Văn Khúc		x				x						
14	Lò Văn Hóm				x		x						
15	Phìn Văn Sết				x		x						
16	Lò Văn Trầm				x		x						
17	Phìn Văn Thịch				x		x						
18	Lò Văn Tùi					x	x						
19	Pờ Văn Thời				x		x						
20	Lò Văn Quy				x		x						
21	Đèo Văn Siễn				x		x						
22	Tao Văn Mơi			x			x						
23	Pờ Văn Dui				x		x						
XVI.2	Bản Huổi Phặc	14											
1	Pờ Văn Sơn		x				x						
2	Lò Văn Quyết		x				x						

3	Cà Văn Ấn		x				x						
4	Tao Văn Thịnh					x	x						
5	Pờ Văn Ánh				x		x						
6	Teo Văn Dôn				x		x						
7	Lò Văn Nủm		x							x			
8	Vàng Văn Nguyễn				x		x						
9	Pờ Văn Vượng					x	x						
10	Teo Thị Chon					x	x						
11	Đèo Văn Minh					x	x						
12	Pờ Thị Dự				x		x						
13	Đèo Văn Nin			x			x						
14	Cà Văn Thành					x	x						
XVI.3	Bản Huồi Nả	17											
1	Pờ Văn Nhượng		x				x						
2	Teo Văn Chịch		x				x						
3	Lò Văn Huồi		x				x						
4	Lò Văn Trọng		x				x						
5	Pờ Văn Lớn				x		x						
6	Vàng Văn Phón			x			x						
7	Đèo Văn Chỏi		x				x						
8	Pờ Văn Châm		x				x						
9	Lò Văn Dương			x			x						
10	Lù Văn Chỏi		x				x						
11	Lò Thị Sấm		x				x						
12	Teo Văn Tân					x	x						
13	Lò Văn Nén					x	x						
14	Lò Thị Xoan					x	x						
15	Thùng Thị Chính				x		x						
16	Lò Văn Dung			x			x						
17	Lò Văn Sinh			x			x						
XVI.4	Bản Đớ	7											
1	Nông Văn Khích		x				x						
2	Lò Văn Toàn		x				x						
3	Mào Thị Thom		x				x						
4	Đèo Văn Sách					x	x						
5	Đèo Văn Ôn					x	x						
6	Phùng Văn Lập				x		x						

7	Pờ Thị phương				x		x						
XVI.5	Bản Khổng Lào	3											
1	Lò Văn Cội		x				x						
2	Phạm Thị Mai		x						x				
3	Lò Văn Xuân				x		x						
XVI.6	Bản Cang	28											
1	Pờ Văn Trường		x				x						
2	Lò Thị Tán		x				x						
3	Lương Văn Ánh		x				x						
4	Lò Văn Thuần		x				x						
5	Má Văn Thương		x				x						
6	Vàng Văn Thi		x				x						
7	Đèo Văn Mươi				x		x						
8	Lò Thị Chấn			x			x						
9	Má Văn Lả			x			x						
10	Pờ Văn Vinh		x				x						
11	Lò Văn Thúi			x			x						
12	Pờ Văn Khoa		x				x						
13	Vàng Văn Thù		x				x						
14	Vàng Văn Chung					x	x						
15	Vàng Văn Thái				x		x						
16	Đèo Văn Sinh				x		x						
17	Phìn Văn Thận				x		x						
18	Vàng Văn Chính					x	x						
19	Pờ Văn Điện					x	x						
20	Lò Văn Són				x		x						
21	Đèo Văn Són				x		x						
22	Vàng Văn Nam				x		x						
23	Teo Văn Nguyên		x				x						
24	Pờ Văn Thém		x				x						
25	Nông Văn Tính				x		x						
26	Pờ Văn Ngắm				x		x						
27	Lò Văn Tội				x		x						
28	Vàng Văn Hùng				x		x						
XVI.7	Bản Huổi Lóong	10											
1	Lò Thị Thuận		x				x						
2	Đèo Văn Thanh		x				x						

3	Lò Văn Chọi		x				x						
4	Vàng Văn Nam				x		x						
5	Lò Thị Lan		x				x						
6	Lò Văn Thê				x		x						
7	Mào Văn Hải				x		x						
8	Vàng Văn Diên					x	x						
9	Vàng Văn Thim				x		x						
10	Pờ Văn Linh				x		x						
XVI.8	Bản Phai Cát	21											
1	Má Văn Hiệu		x				x						
2	Lù Văn Thiết		x				x						
3	Teo Thị Việ		x				x						
4	Pờ Văn Nhâu				x		x						
5	Vàng Văn Thom				x		x						
6	Mào Thị Năng		x				x						
7	Đèo Thị Hôn		x				x						
8	Vàng Văn Lim		x				x						
9	Châu thị Dâm		x				x						
10	Mào Văn Hựu				x		x						
11	Đèo Văn Triệu				x		x						
12	Lò Văn Xâm		x				x						
13	Mào Văn Dinh		x				x						
14	Vàng Văn Ấn				x		x						
15	Mào Văn Nghin				x		x						
16	Vàng Văn ềm				x		x						
17	Đèo Văn Thương				x		x						
18	Lò Văn Dum				x		x						
19	Lò Văn Thèo				x		x						
20	Đèo Văn Thâm				x		x						
21	Má Văn Tín		x				x						
XVI.9	Bản Nậm Khay	8											
1	Tần Văn Bình		x				x						
2	Thần A Ninh		x				x						
3	Thần A Thông		x				x						
4	Tần Xa Nọn		x				x						
5	Tần Phủ Hòa		x				x						
6	Tần Phủ Minh				x		x						

7	Tân Chín Cò				x		x						
8	Thần Dâu Kín				x		x						
XVI.10	Bản Ho Sao Chải	17											
1	Chảo Vần Kín				x		x						
2	Lý Vần Kín				x		x						
3	Tân Chín Phù				x		x						
4	Phản Tờ Mìn					x	x						
5	Tân Kim Sơn				x		x						
6	Lý Dâu Quang					x	x						
7	Lý Phù Pao					x	x						
8	Phản Vần Phà				x		x						
9	Lý Kín Hùng				x		x						
10	Hoàng Phù Quang		x				x						
11	Lý Vần Thông		x				x						
12	Lý Vần Quang		x				x						
13	Phản Vần Quang		x				x						
14	Phản Tờ Chun		x				x						
15	Lù Kín Quẩy				x		x						
16	Phản Vần Minh		x				x						
17	Phản Phù Quẩy		x				x						
XVII	Xã Sĩ Lữ Lầu (cũ)	115	107	0	7	1	115	0	0	0	0	0	
XVII.1	Lã Nhi Thành	22											
1	Tân Chín Ngấn		x				x						
2	Tân Chín Phương		x				x						
3	Phản Phù Cân		x				x						
4	Phản Diều Khoa		x				x						
5	Tân Lao Tả (Tuần)		x				x						
6	Tân Sài Hịn		x				x						
7	Phản Phù Khẩu		x				x						
8	Phản Phù Sộ		x				x						
9	Phản Vần Xiêu		x				x						
10	Phản Vần Chang		x				x						
11	Phùng Xuân Hộ		x				x						
12	Phản Diều Sín		x				x						
13	Lý Phù Hín		x				x						
14	Chèo Lao San(Du)		x				x						
15	Tân Xín San		x				x						

16	Chèo Sần Xuần		x				x						
17	Tần Sài Tàu				x		x						
18	Phản Phủ Xin		x				x						
19	Phản Lao Lở		x				x						
20	Phản Phủ Dự				x		x						
21	Chèo Lao San (Tiếng)		x				x						
22	Tần Sài Chu		x				x						
XVII.2	Lao Chải	16											
1	Chèo Khánh Trung		x				x						
2	Tần Phủ Tông		x				x						
3	Tần Lao San (Chiêu)		x				x						
4	Phản Vắn Xoang		x				x						
5	Tần Chín Hội		x				x						
6	Tần Phủ Xiển		x				x						
7	Tần Chín Vầy		x				x						
8	Tần Sài Vắn		x				x						
9	Tần Vắn Xuân		X				x						
10	Phản Vắn Sín		x				x						
11	Tần Chín Mìn		x				x						
12	Tần Phủ Xềng				x		x						
13	Phản Phủ Xềng		x				x						
14	Phản Chín Hộ		x				x						
15	Tần Sài Hình		x				x						
16	Chèo Sần Chân		x				x						
XVII.3	Gia Khâu	12											
1	Phản San Mảy		x				x						
2	Lý Vắn Dìn		x				x						
3	Tần Lao Mìn		x				x						
4	Tần San Mảy (Phổng)		x				x						
5	Tần Sài Xuyên		x				x						
6	Chèo Phủ Loan		x				x						
7	Tần Phủ Khoa		x				x						
8	Tần Sài Tăng		x				x						
9	Tần Phủ Tăng		x				x						
10	Lý Phủ Khin		x				x						
11	Tần Sài Hôi		x				x						
12	Phùng Tả Mảy (Dự)		x				x						

XVII.4	Thà Giàng	11											
1	Tần Sài Phạ		x				x						
2	Phàn Chín Xuân				x		x						
3	Tần Sài Duyên		x				x						
4	Tần Sài Lèng		x				x						
5	Phàn Chín Lèng		x				x						
6	Phàn Chín Xiểu		x				x						
7	Tần Sài Hẻo		x				x						
8	Phàn Chín Duần		x				x						
9	Tần Chín khin		x				x						
10	Chèo U Mấy		x				x						
11	Tần Chín Khoan		x				x						
XVII.5	Phố Vây	6											
1	Tần Sài Sèng		x				x						
2	Tần Chín Liễu (B)		x				x						
3	Tần Chín Khoa		x				x						
4	Tần Sài Yên		x				x						
5	Tần Lao San (Duần)		x				x						
6	Lý Lao Tà				x		x						
XVII.6	Xín Chải	5											
1	Phàn Diều Nhuận		x				x						
2	Chèo San Mấy		x				x						
3	Tần Lở Mấy (Chinh)		x				x						
4	Phàn Phú Diên		x				x						
5	Giàng A Xa					x	x						
XVII.7	Xín Chải	1											
1	Ly Tà Mấy		x				x						
XVII.8	Tả Chải	17											
1	Chang A Góa (B)		x				x						
2	Chang Đá Dừ		x				x						
3	Ly Hờ Mờ		x				x						
4	Nhù Seo Lở		x				x						
5	Ma Dì Che		x				x						
6	Ly Thồ Đế		x				x						
7	Ma Mù Già		x				x						
8	Ma Gà Pa		x				x						
9	Ma Mù Dừ		x				x						

10	Chang Dừ Dì		x				x						
11	Lò Sừ		x				x						
12	Phu Dê Đô		x				x						
13	Giàng Diều Mấy				x		x						
14	Sồ Ly Pô		x				x						
15	Sồ Thồ Dê		x				x						
16	Lò Dừ Dì		x				x						
17	Sồ A luy		x				x						
XVII.9	Tỷ Phùng	10											
1	Chang Duy Dừ		x				x						
2	Giàng Duy Sá		x				x						
3	Chang Dừ Suy		x				x						
4	Chang A San		x				x						
5	Lù Xê Dừ		x				x						
6	Lù A Na		x				x						
7	Giàng Lá Bu		x				x						
8	Lò Seo Pà		x				x						
9	Chang A Dừ		x				x						
10	Sồ Xá Hờ		x				x						
XVII.10	Bản Mới	15											
1	Lò a Xe		x				x						
2	Suy Dừ Đô		x				x						
3	Suy Tả Mấy		x				x						
4	Chang U Mấy		x				x						
5	Lò A Sừ		x				x						
6	Lù A Mê		x				x						
7	Lý A Dừ		x				x						
8	Chang Lờ Mấy		x				x						
9	Phu Giá Mừng				x		x						
10	Cô Xe Dừ		x				x						
11	Lù Dừ Dúy		x				x						
12	Phu Mờ Be		x				x						
13	Cô Già Pô		x				x						
14	Ly A Dì		x				x						
15	Chang Tả Mấy		x				x						
B	HUYỆN SÌN HỒ (cũ)	1658	851	652	75	80	1653	0	4	0	0	1	
I	Xã Phăng Sô Lin (cũ)	51	17	30	2	2	51	0	0	0	0	0	

I.1	Bản Phăng Sô Lin	13											
1	Tân Mìn Pao			x			x						
2	Chèo Sun Chín			x			x						
3	Phùng Quan Mấy		x				x						
4	Tân La U		x				x						
5	Tân A Phù			x			x						
6	Chèo A Phù (Cheo A Phù)			x			x						
7	Tân A Mấy (khong)		x				x						
8	Tân U Mấy		x				x						
9	Tân A Lai		x				x						
10	Chèo A San		x				x						
11	Chèo Xoang Mìn (b)		x				x						
12	Tân Dao Sèo		x				x						
13	Tân Cao Sơn			x			x						
I.2	Bản Săng Tăng Ngai	4											
1	Phản Mỹ Lai			x			x						
2	Chèo Yêu Phù (B)			x			x						
3	Chèo A San (A)			x			x						
4	Tân A Khai			x			x						
I.3	Bản Tả sử Trồ	4											
1	Tân A Pà			x			x						
2	Tân A Lông				x		x						
3	Tân A Phù			x			x						
4	Chèo A Dao			x			x						
I.4	Bản Hoàng Hồ	10											
1	Tân A Sừ (Chèo Mỹ Dao)			x			x						
2	Tân A Sênh (Tân A Mấy)				x		x						
3	Tân Yêu Sơn			x			x						
4	Chèo Dao Lụa (Tân Dao Lụa)		x				x						
5	Tân A Phấy			x			x						
6	Tân A Pà			x			x						
7	Chèo Quan Mấy		x				x						
8	Tân U Mấy (Heng)			x			x						
9	Tân A Sơn			x			x						
10	Chèo A Phù			x			x						
I.5	Bản Lồ Tô Phìn	6											
1	Chèo Mỹ Nài			x			x						

2	Chèo A Sĩ					x	x						
3	Tân A Sính					x	x						
4	Tân Páo Phổng			x			x						
5	Chèo Hải Min			x			x						
6	Tân A Lư			x			x						
I.6	Bản Nậm lúc 1	6											
1	Chèo A Min			x			x						
2	Thào A Hồng		x				x						
3	Phồng A Xoang		x				x						
4	Giàng A Chứ			x			x						
5	Giàng A Sở			x			x						
6	Sùng A Vư			x			x						
I.7	Bản Nậm Lúc 2	8											
1	Sùng Thị Đông		x				x						
2	Giàng Thị Cờ		x				x						
3	Thào Thị Dềnh		x				x						
4	Giàng Thị Lầu		x				x						
5	Sùng Thị Vá		x				x						
6	Sùng A Chơ			x			x						
7	Sùng A Câu			x			x						
8	Sùng A Phùa			x			x						
II	Xã Hồng Thu (cũ)	77	43	14	12	8	73	0	4	0	0	0	
II.1	Bản Nả Kế 1	10											
1	Má A Chứ		x				x						
2	Thào A Tùng		x				x						
3	Liều A Ư		x				x						
4	Giàng A Chang (Súa)			x			x						
5	Thào A Sái (B)		x				x						
6	Giàng A Súa (B)		x				x						
7	Liều A Sừ		x				x						
8	Thào A Hồng				x		x						
9	Giàng A Sừ		x				x						
10	Thào A Xô		x				x						
II.2	Bản Nả Kế 3	13											
1	Thào A Khư			x			x						
2	Giàng Thị Tùng			x			x						
3	Má A Sinh			x			x						

4	Giàng A Sênh (Mùa)			x			x						
5	Thào A Phừ (Kỷ)			x			x						
6	Giàng A Dê					x	x						
7	Thào Thị Sai					x	x						
8	Má A Páo (A)			x			x						
9	Phàng A Khua			x			x						
10	Thào A Lử		x				x						
11	Thào A Đình			x			x						
12	Liều A Sinh					x	x						
13	Giàng A Sảng (Tông)			x			x						
II.3	Bản Hồng Thu Chồ	6											
1	Má A Sang			x			x						
2	Má Thị Mỹ			x			x						
3	Sùng Thị Dao			x			x						
4	Thào A Mang		x				x						
5	Má A Sùng (Giá)		x				x						
6	Sùng A Thanh		x				x						
II.4	Bản Làng Sảng	7											
1	Vàng A Thông					x	x						
2	Vàng A Máng		x				x						
3	Vàng A Dững					x	x						
4	Vàng A Thanh		x				x						
5	Thào A Vảng		x				x						
6	Thào A Lử		x				x						
7	Chang A Thanh		x				x						
II.5	Bản Pa Chao Ô	7											
1	Liều A Di					x	x						
2	Sùng A Dê		x				x						
3	Phàng A Phừ		x				x						
4	Thào A Súa (B)		x				x						
5	Liều A Nhà		x				x						
6	Giàng A Đình					x				x			
7	Phàng A Sur		x				x						
II.6	Bản Xà Chải 1	8											
1	Thào A Ứ					x	x						
2	Thào A Súa		x				x						
3	Thào A Tủa		x				x						

[illegible]

1	Chèo A Xoang		x				x						
2	Chèo A Dao (Heng)		x				x						
3	Tân A Vải					x	x						
4	Tân Mỹ Lún			x			x						
5	Tân Lênh Si		x				x						
III.2	Bản Tâm Choong	5											
1	Tân San Phấu		x				x						
2	Tân Liễu Mây		x				x						
3	Tân Páo Phổng		x				x						
4	Tân Xoang Sơn		x				x						
5	Tân Lù Páo		x				x						
III.3	Bản Tả Phìn	1											
1	Tân Xoang Lù			x			x						
III.4	Bản Bành Phán	1											
1	Tân Minh Phúc		x				x						
III.5	Bản Sênh Lăng	7											
1	Tân Mỹ Khé		x				x						
2	Tân Phù Chiêu (Châu)		x				x						
3	Lý Thị Lương		x				x						
4	Chèo Dao Lụa			x			x						
5	Tân San Mây			x			x						
6	Chèo Sênh Phấu					x	x						
7	Tân A Phà			x			x						
III.6	Bản Sìn Thàng	5											
1	Liều A Vàng		x				x						
2	Chèo A Páo			x			x						
3	Chèo A Sun (A)			x			x						
4	Chèo A Dao (B)			x			x						
5	Chèo Siêu Phù		x				x						
III.7	Bản Liễu Chải	15											
1	Liều A Dĩa		x				x						
2	Thào A Vừ		x				x						
3	Thào A Lồ		x				x						
4	Sùng A Giông		x				x						
5	Liều A Lanh		x				x						
6	Thào A Thanh		x				x						
7	Liều A Sà (Già)		x				x						

8	Liều A Xà (Trẻ)		x				x						
9	Sùng A Tổng		x				x						
10	Liều A Chảo		x				x						
11	Liều A Lâu		x				x						
12	Liều A Trống		x				x						
13	Thào A Xía		x				x						
14	Vàng A Ư		x				x						
15	Sùng A Dinh		x				x						
III.8	Bản Suối Sù Tổng	21											
1	Liều A Páo		x				x						
2	Liều A Sỗ		x				x						
3	Vàng A Dê		x				x						
4	Vàng A Sàng		x				x						
5	Lý Thị Pàng		x				x						
6	Thào A Khur		x				x						
7	Thào A Cuối		x				x						
8	Vàng A Khua		x				x						
9	Thào A Điều		x				x						
10	Thào A Chứ		x				x						
11	Thào A Sang		x				x						
12	Thào A Dê		x				x						
13	Sùng Thị Già		x				x						
14	Vàng A Xênh		x				x						
15	Thào Thị Mỹ		x				x						
16	Liều A Páo (Sử)		x				x						
17	Liều A Sênh		x				x						
18	Liều A Ký		x				x						
19	Liều A Súa		x				x						
20	Thào A Sử		x				x						
21	Liều A Dia		x				x						
III.9	Bản Nậm Hải	27											
1	Liều A Dinh		x				x						
2	Thào A Lữ			x			x						
3	Liều A Phừ			x			x						
4	Thào A Di			x			x						
5	Thào A Dia			x			x						
6	Liều A Dao			x			x						

[illegible]

1	Giàng A Bình			x			x						
2	Hạng A Vàng			x			x						
3	Giàng Vàng Sinh (vàng A Sinh)					x	x						
4	Hạng A Sinh (B)			x			x						
5	Hạng A Thảo		x				x						
6	Giàng Súa Tùng		x				x						
7	Giàng A Sông		x				x						
8	Giàng A Sáy		x				x						
9	Giàng A Nhè		x				x						
10	Hạng A Chằng			x			x						
11	Vàng A Sang			x			x						
12	Hạng Thị Dinh			x			x						
13	Giàng Thảo Páo					x	x						
14	Hạng Giàng Páo (a)			x			x						
15	Hạng A Chằng					x	x						
16	Giàng A Chư					x	x						
17	Giàng A Lữ			x			x						
18	Giàng Phồng Sinh		x				x						
19	Giàng A Thắng		x				x						
20	Hạng A Dinh (A)			x			x						
21	Giàng A Hàng			x			x						
22	Mùa A Sèo			x			x						
23	Hạng Tinh Páo			x			x						
24	Giàng Nhè Sinh			x			x						
25	Giàng A Sinh			x			x						
26	Hạng A Minh		x				x						
27	Giàng A Sử (Hạng)		x				x						
28	Hạng Thị Di			x			x						
29	Sùng Thi Can			x			x						
30	Giàng A Thanh			x			x						
31	Hạng A Sĩ			x			x						
32	Giàng A Cảnh		x				x						
33	Hạng A Khua (Lồng)		x				x						
IV.3	Bản Sà Dê Phìn	27											
1	Mùa A Sùng		x				x						
2	Mua Lềnh Thứ			x			x						
3	Mua A Phên		x				x						

4	Giàng A Dơ		x				x						
5	Lầu A Bình		x				x						
6	Chang A Lềnh				x		x						
7	Sùng A Giổng		x				x						
8	Sùng A Chức		x				x						
9	Mùa A Phía		x				x						
10	Chang A Sùng (C)		x				x						
11	Mùa Chổng Sớ		x				x						
12	Sùng Trừ Páo					x	x						
13	Mùa A Tủa		x				x						
14	Sùng A Phúc		x				x						
15	Mùa A Chư (B)		x				x						
16	Chang A Đình		x				x						
17	Sùng A Tỷ			x			x						
18	Mùa A Minh			x			x						
19	Mùa A Páo			x			x						
20	Mùa A Dĩa			x			x						
21	Mùa A Chía			x			x						
22	Sùng Tủa Phình		x				x						
23	Mùa A Lồng (A)		x				x						
24	Sùng Hồ Lềnh			x			x						
25	Chang A Tủa			x			x						
26	Mùa A Lừ			x			x						
27	Mùa Ka Đình			x			x						
IV.4	Bản Hắt Hơ	11											
1	Chang A Tùng		x				x						
2	Chang Văng Khu					x	x						
3	Chang A Thứ			x			x						
4	Mùa A Hồ		x				x						
5	Chang A Vía		x				x						
6	Chang Giàng Páo			x			x						
7	Chang A Chứ			x			x						
8	Chang A Hồng			x			x						
9	Mùa A Tủa		x				x						
10	Chang A Lừ			x			x						
11	Chang Giổng Chư			x			x						
V	Xã Nậm Hân (cũ)	183	159	16	6	2	183	0	0	0	0	0	

V.1	Bản Hay	28											
1	Quảng Văn Hội		x				x						
2	Lường Văn Pân		x				x						
3	Quảng Văn Ngọc		x				x						
4	Quảng Thị Váng		x				x						
5	Quảng Thị Đôi		x				x						
6	Lò Thị Pánh(Xam)		x				x						
7	Lò Thị Pánh(Chiêng)				x		x						
8	Quảng Thị Phạo		x				x						
9	Quảng Văn Nhại		x				x						
10	Lò Văn Ban (Lò Thị Nhánh)		x				x						
11	Lò Văn Sơn		x				x						
12	Quảng Văn Mãng		x				x						
13	Quảng Thị Ẽn		x				x						
14	Lò Thị Nhánh(nhểnh)		x				x						
15	Lường Văn Hoạn		x				x						
16	Lò Văn Thanh		x				x						
17	Lò Văn Đại		x				x						
18	Lò Thị Pánh (B)		x				x						
19	Quảng Văn Cương		x				x						
20	Lường Văn Côi		x				x						
21	Lò Văn Chôm		x				x						
22	Lò Văn Ngăm		x				x						
23	Lò Thị Lún (A)		x				x						
24	Quảng Văn Triển		x				x						
25	Lường Thị Bun		x				x						
26	Quảng Thị Bun		x				x						
27	Quảng Văn Sơn		x				x						
28	Lò Văn Mẹo		x				x						
V.2	Bản Nậm Lót	15											
1	Vàng A Đách(B)		x				x						
2	Lý A Sái (A)		x				x						
3	Phản A Tùng		x				x						
4	Vàng A Cao				x		x						
5	Vàng A Cảnh		x				x						
6	Lý A Lành				x		x						
7	Phản A Miu				x		x						

8	Tần A Miu			x			x						
9	Phản A Sái		x				x						
10	Chang A Pân			x			x						
11	Chang A Điều		x				x						
12	Lý A Dồn		x				x						
13	Lý A Mạnh		x				x						
14	Phản A Cồng (B)		x				x						
15	Lý A Cạo		x				x						
V.3	Bản Co Săn	3											
1	Vàng A Chánh		x				x						
2	Vàng A Long		x				x						
3	Vàng A Ngói		x				x						
V.4	Bản Đo Nội	3											
1	Lý A Liễu		x				x						
2	Phản A Miu		x				x						
3	Phản A Nội		x				x						
V.5	Bản Đo Luông	12											
1	Tần Thị Thuận				x		x						
2	Vàng A Hằng		x				x						
3	Phản A Đanh		x				x						
4	Phản A Chạo		x				x						
5	Phản A Liễu		x				x						
6	Phản Thị Mây		x				x						
7	Chang A Hợp		x				x						
8	Phản A P Lột		x				x						
9	Trang A Đanh		x				x						
10	Vàng A Chấm		x				x						
11	Phản Thị Xảo		x				x						
12	Vàng A Ngụ		x				x						
V.6	Bản Pá Hăn	38											
1	Hoàng Văn Xương		x				x						
2	Lò Văn Ngoan		x				x						
3	Lò Thị Phan(Ớn)		x				x						
4	Lò Văn Puồn		x				x						
5	Vì Văn Hội		x				x						
6	Lò Văn Kiếp		x				x						
7	Quảng Văn Lét		x				x						

8	Lò Văn Bác		x				x						
9	Quảng Thị Tiến		x				x						
10	Lầu Văn Nhài		x				x						
11	Lò Văn Pánh		x				x						
12	Lò Thị Uộn(Piêng)		x				x						
13	Lò Văn Nội		x				x						
14	Vì Văn Nhẽnh		x				x						
15	Lầu Văn Pháng		x				x						
16	Lò Văn Ban(Tướng)		x				x						
17	Quảng Thị Xanh(Hoán)		x				x						
18	Vì Văn Càng		x				x						
19	Quảng Văn Mừng		x				x						
20	Lò Văn Đoàn		x				x						
21	Quảng Thị Hoa		x				x						
22	Quảng Thị Hống		x				x						
23	Lò Văn Sâm		x				x						
24	Quảng Văn Sọn		x				x						
25	Lò Thị Kéo(Thái)		x				x						
26	Lầu Thị Xanh		x				x						
27	Lò Thị Xương		x				x						
28	Quảng Văn Lân		x				x						
29	Quảng Thị Thuận		x				x						
30	Lò Thị Pánh		x				x						
31	Lò Văn Ban		x				x						
32	Lò Thị Xanh		x				x						
33	Vì Văn Hềnh		x				x						
34	Lò Văn Kéo		x				x						
35	Lò Thị Pánh(Ún)		x				x						
36	Lò Thị Ná		x				x						
37	Quảng Văn Hen		x				x						
38	Quảng Văn Ến		x				x						
V.7	Bản Huỗi Pha II	2											
1	Lò Văn Vị		x				x						
2	Đieu Văn Khó		x				x						
V.8	Bản Huỗi Lá	11											
1	Mao Văn Dương		x				x						
2	Lò Thị Ôn					x	x						

3	Là Văn Chộm		x				x						
4	Quảng Văn Ế		x				x						
5	Quảng Văn Tường		x				x						
6	Quảng Văn Chiên		x				x						
7	Là Văn Chiên		x				x						
8	Quảng Thị Hầy		x				x						
9	Là Thị Quý		x				x						
10	Lường Văn Phải		x				x						
11	Điều Chính Trực		x				x						
V.9	Bản Huổi Pha I	7											
1	Quảng Văn Ảnh		x				x						
2	Quảng Văn Dân		x				x						
3	Quảng Văn Chung		x				x						
4	Quảng Văn Đồi		x				x						
5	Tồng Văn Don		x				x						
6	Tồng Văn Hội		x				x						
7	Quảng Thị Hường		x				x						
V.10	Bản Cấn Ma	10											
1	Phản A Ú					x	x						
2	Tần A Ú(Sếnh)		x				x						
3	Phản Thị Sầu		x				x						
4	Tần Văn Hàn		x				x						
5	Tần A Náy		x				x						
6	Tần A San		x				x						
7	Lý A Cầu		x				x						
8	Cháo A Lai		x				x						
9	Tần Văn Cầu		x				x						
10	Tần A Chày		x				x						
V.11	Bản Chát Đạo	18											
1	Phản A Bọng		x				x						
2	Vàng A Nàn		x				x						
3	Phản A Hàn		x				x						
4	Phản A Hiền		x				x						
5	Phản A Ảnh		x				x						
6	Phản A Pằng		x				x						
7	Lý A Siêu		x				x						
8	Tần A Nhim		x				x						

9	Vàng A Gài		x				x						
10	Lò A Thí		x				x						
11	Vàng A Mạn		x				x						
12	Vàng A Chánh		x				x						
13	Vàng A Bình		x				x						
14	Nùng A Thíp		x				x						
15	Phản A Tâm		x				x						
16	Phản A Pặng		x				x						
17	Phản A Nàn		x				x						
18	Tân A Chao		x				x						
V.12	Bản Pá Pha	9											
1	Lò Văn Hạp		x				x						
2	Lò Văn Thắng		x				x						
3	Lò Văn Sen		x				x						
4	Điều Chính Nghi		x				x						
5	Điều chính Quang		x				x						
6	Lò Văn Thương		x				x						
7	Vì Thị Tan		x				x						
8	Lò Thị Nay		x				x						
9	Đinh Thị Phớn		x				x						
V.13	Bản Nậm Kha	8											
1	Vàng A Lành					x	x						
2	Đặng A Cái		x				x						
3	Lý A Thẩm		x				x						
4	Phản A Hán		x				x						
5	Phản A Mèo			x			x						
6	Lý A Thông			x			x						
7	Vàng A Chạo			x			x						
8	Lý A Pặng			x			x						
V.14	Bản Hua Pha	9											
1	Tân A Báo			x			x						
2	Vàng A Mạnh			x			x						
3	Lý A Ngắm			x			x						
4	Tân A Dén		x				x						
5	Tân A Hạc		x				x						
6	Tân A Dầu			x			x						
7	Lý A Quang			x			x						

8	Phản A Miu			x			x						
9	Tân A Tả			x			x						
V.15	Bản Chát Thái	10											
1	Quảng Văn Ôn		x				x						
2	Lưu Văn Đình		x				x						
3	Lò Thị Ánh					x	x						
4	Lò Thị Sáng				x		x						
5	Lò Thị Giới				x		x						
6	Lò Văn Xôm		x				x						
7	Lò Thị Pánh		x				x						
8	Lò Văn Thứ		x				x						
9	Lường Văn Mền		x				x						
10	Quảng Văn Hon		x				x						
VI	Xã Tả Ngảo (cũ)	80	14	60	0	6	80	0	0	0	0	0	
VI.1	Thà Giàng Chải	12											
1	Sinh A Tùng		x				x						
2	Vừ A Dĩa			x			x						
3	Sùng A Trừ			x			x						
4	Sinh A Chu			x			x						
5	Giàng Thị Mái			x			x						
6	Cháng A Trừ			x			x						
7	Giàng A Tủa			x			x						
8	Giàng A Hồng 2			x			x						
9	Giàng A Phìn			x			x						
10	Sinh A Hồng		x				x						
11	Sùng Thị Lia			x			x						
12	Giàng Sáu Hạng		x				x						
VI.2	Bản Cha Pa Phòng	2											
1	Sinh A Páo (1)			x			x						
2	Sinh Và Sái		x				x						
VI.3	Bản Seo Sáng	4											
1	Lầu A Lồng			x			x						
2	Vừ A Thùng			x			x						
3	Thào Chứ Ca					x	x						
4	Lầu A Câu		x				x						
VI.4	Bản Ka Sin Chải	7											
1	Vừ A Tủa 1			x			x						

2	Lầu A Phừ			x			x						
3	Vừ Phái Tàng			x			x						
4	Lý A Nù			x			x						
5	Lý A Sinh			x			x						
6	Vừa A Cát			x			x						
7	Lý A Chính (B)		x				x						
VI.5	Bản Lao Lữ Đề	10											
1	Sùng A Súa		x				x						
2	Lầu A Minh					x	x						
3	Sùng Páo Lầu					x	x						
4	Vừ A Tá			x			x						
5	Mùa A Trừ			x			x						
6	Lầu Khua Phừ			x			x						
7	Sùng A Sông			x			x						
8	Mùa A Lữ			x			x						
9	Mùa A Sát		x				x						
10	Thào Thị Mỹ			x			x						
VI.6	Bản Nậm Chăn	4											
1	Mùa Thị Dợ			x			x						
2	Hạng A Sừ			x			x						
3	Lầu A Tùng		x				x						
4	Lầu A Vừ (Phừ)		x				x						
VI.7	Bản Diên Thành	3											
1	Lý Toàn Chiêu			x			x						
2	Phồng Cù Nhán			x			x						
3	Chèo Mỹ Chải		x				x						
VI.8	Bản Nậm Khăm	13											
1	Lầu A Dợ		x				x						
2	Vừ Khua Phừ			x			x						
3	Mùa A Súa			x			x						
4	Sùng A Chính			x			x						
5	Sùng A Thái			x			x						
6	Sùng A Dính					x	x						
7	Sùng A Sát (2)			x			x						
8	Sinh A Dính			x			x						
9	Sinh Chồng Chớ			x			x						
10	Giàng A Sinh 3			x			x						

11	Giàng A Tủa			x			x						
12	Vừ A Cóc			x			x						
13	Hạng A Ba		x				x						
VI.9	Bản Háng Lìa 2	8											
1	Sùng A Sinh					x	x						
2	Mùa Lênh Páo			x			x						
3	Mùa Thị Sinh					x	x						
4	Mùa A Dờ			x			x						
5	Sùng A Mùa 1			x			x						
6	Mùa Sáu Páo			x			x						
7	Sùng A Mênh			x			x						
8	Mùa A Hùng		x				x						
VI.10	Bản Háng Lìa 1	9											
1	Giàng A Tùng			x			x						
2	Thào A Phừ			x			x						
3	Giàng A Lênh			x			x						
4	Giàng A Vừ			x			x						
5	Thào Vừ Páo			x			x						
6	Lý A À			x			x						
7	Sùng A Chính			x			x						
8	Lù A Bình			x			x						
9	Giàng Chông Páo			x			x						
VI.11	Bản Sáng Tùng	3											
1	Hạng Thị Cúc			x			x						
2	Giàng Thị Mỹ			x			x						
3	Mùa A Cờ			x			x						
VI.12	Bản Hải Hồ	2											
1	Mùa A Cua			x			x						
2	Mùa A Sinh (C)			x			x						
VI.13	Bản Lùng Sừ Phìn	3											
1	Hạng A Sinh			x			x						
2	Giàng A Sênh			x			x						
3	Giàng Thị Dợ			x			x						
VII	Xã Cấn Co (cũ)	127	53	69	3	2	127	0	0	0	0	0	
VII.1	Bản Là Cuối	26											
1	Tân A Quảng		x				x						
2	Tân A Cãi		x				x						

3	Vàng Quang Vinh				x		x						
4	Vàng A Tiến			x			x						
5	Tân Qũy Sài			x			x						
6	Bâm A Thanh			x			x						
7	Lý Minh Tiệp			x			x						
8	Thần A Cảnh			x			x						
9	Tân A Đạch			x			x						
10	Vàng A Chính		x				x						
11	Phản A Dồn		x				x						
12	Tân A Nhụy		x				x						
13	Tân A Thông			x			x						
14	Tân Văn Thanh			x			x						
15	Tân A Quảng			x			x						
16	Tân A Liễu			x			x						
17	Tân Thị Ấy		x				x						
18	Tân A Thíp		x				x						
19	Thần A Hy		x				x						
20	Vàng A Kiên		x				x						
21	Phản A Tồn B		x				x						
22	Phản A Chấn		x				x						
23	Lý A Ánh B			x			x						
24	Phản A Guây			x			x						
25	Lý A Lòng A			x			x						
26	Phản A Hạp			x			x						
VII.2	Bản Lao Hu San	16											
1	Phản A Sái B					x	x						
2	Tân A Póc			x			x						
3	Lý A Báo			x			x						
4	Phản A Nhụy			x			x						
5	Lý A Nàn			x			x						
6	Lý A Hột			x			x						
7	Lý A Sái(B)			x			x						
8	Tân A Cảnh			x			x						
9	Phản A Nghim			x			x						
10	Phản A Thông			x			x						
11	Phản A Dầu		x				x						
12	Phản A Cẩu		x				x						

13	Lý Thanh Nhài			x			x						
14	Lý A Miu			x			x						
15	Lò A Dồn			x			x						
16	Lày A Sái			x			x						
VII.3	Bản Nậm Phìn	12											
1	Vàng Văn Thắm			x			x						
2	Lý A Đành (B)			x			x						
3	Vàng A Bình			x			x						
4	Lý A Đậu		x				x						
5	Vàng A Mạn		x				x						
6	Phản A Bình		x				x						
7	Vàng Thị Nậu		x				x						
8	Vàng A Đòng		x				x						
9	Lý Văn Lin			x			x						
10	Vàng A Bọng			x			x						
11	Lý A Siêu A			x			x						
12	Lý A Liền			x			x						
VII.4	Bản Nậm Ngá	30											
1	Lường Văn Kéo		x				x						
2	Lò Văn Xiêng Hiếu		x				x						
3	Lò Văn Khảm Tuấn		x				x						
4	Lò Văn Bun Mai			x			x						
5	Lò Văn Bun Định				x		x						
6	Lò Văn Ban Thường		x				x						
7	Vàng Văn Ôn Nguyên				x		x						
8	Lò Văn Pánh Thơm			x			x						
9	Lò Văn Pánh Thoáng		x				x						
10	Lò Văn Tem			x			x						
11	Vàng Văn Trái			x			x						
12	Lò Văn Én Ín		x				x						
13	Lò Văn Pánh Uôn		x				x						
14	Lường Thị Xiêng		x				x						
15	Lường Văn Ín Trường		x				x						
16	Lường Văn Ôn		x				x						
17	Lò Văn Phanh Hoàng			x			x						
18	Lò Văn Phanh Toàn			x			x						
19	Lò Văn Ôn			x			x						

20	Lò Văn Xiêng Oanh		x				x						
21	Lò Văn Ấn Dăm		x				x						
22	Lò Thị Kéo		x				x						
23	Lò Văn Phanhang Chang		x				x						
24	Lò Văn Phanhang Tiến		x				x						
25	Vàng Văn Cạy					x	x						
26	Lò Thị Pánh			x			x						
27	Lò Văn Sun Sơn			x			x						
28	Lò Văn Bun Ban			x			x						
29	Lò Văn Bun Mớ			x			x						
30	Vàng Văn Xanh Ngoan			x			x						
VII.5	Bản Ngải Thầu	10											
1	Lý A Liễu			x			x						
2	Chang Thị Xăm		x				x						
3	Vàng A Liễu			x			x						
4	Phàn A Hy (A)			x			x						
5	Tần A Chậu			x			x						
6	Chang A Đóng		x				x						
7	Phàn A Lây		x				x						
8	Vàng A Quẩn			x			x						
9	Tần A Cái			x			x						
10	Tần A Chầu			x			x						
VII.6	Bản Cấn Co	18											
1	Tần Thị Gún		x				x						
2	Phàn A Thíp B		x				x						
3	Lý A Kinh		x				x						
4	Tần A Bành		x				x						
5	Lý A Khao		x				x						
6	Chang A Sái		x				x						
7	Chang A Chao			x			x						
8	Chang A Nội		x				x						
9	Lý A Đóng		x				x						
10	Phàn A Siêu		x				x						
11	Phàn A Thíp		x				x						
12	Tần Thị Chầu		x				x						
13	Chang A Bình			x			x						
14	Lý Thị Tông			x			x						

15	Phàn A Mạn		x				x						
16	Lý A Diên B		x				x						
17	Lý A Châu		x				x						
18	Lý A Đành			x			x						
VII.7	Bản Nậm Kinh	15											
1	Tân A Hạc A			x			x						
2	Phàn A Năng		x				x						
3	Vàng A Dồn Sái			x			x						
4	Lý A Thông			x			x						
5	Tân A Thóc			x			x						
6	Phàn Thị Cẩn			x			x						
7	Phàn A Nàn (A)			x			x						
8	Phàn A Thóc			x			x						
9	Chang A Cái			x			x						
10	Vàng A Tiến			x			x						
11	Phàn A Môn			x			x						
12	Phàn A Hạc			x			x						
13	Tân A Kem		x				x						
14	Tân A Gâu		x				x						
15	Lý A Sái			x			x						
VIII	Xã Nậm Tâm (cũ)	74	27	33	3	11	74	0	0	0	0	0	
VIII.1	Bản Nậm Lò	3											
1	Tân A Hạc					x	x						
2	Lý Minh Quý					x	x						
3	Tân A Páo			x			x						
VIII.2	Bản Tả Tú	9											
1	Quảng Thị Ánh			x			x						
2	Vân Văn Phái		x				x						
3	Lò Văn Phan			x			x						
4	Lò Thị Tiếng			x			x						
5	Cà Văn Ngươn			x			x						
6	Lò Văn Bến				x		x						
7	Lò Văn Đồi		x				x						
8	Lò Văn He			x			x						
9	Cà Văn Nưôm		x				x						
VIII.3	Bản Pá Khôm	7											
1	Quảng Văn Phương			x			x						

2	Lò Văn Ế			x			x						
3	Lò Văn Điển			x			x						
4	Quảng Văn Ngoan		x				x						
5	Lò Văn Siêu		x				x						
6	Quảng Văn Sương			x			x						
7	Quảng Văn Mừng		x				x						
VIII.4	Bản Pậu	12											
1	Tao Thị Hặc		x				x						
2	Tao Văn Kéo (Dẫn)		x				x						
3	Tao Văn Đăm			x			x						
4	Tao Văn Khẩn			x			x						
5	Tao Văn Chen (ún)		x				x						
6	Tao Văn Mùn		x				x						
7	Tao Văn Bun(Ven)		x				x						
8	Lò Văn Khảm		x				x						
9	Tao Văn Kéo		x				x						
10	Tao Văn Hung		x				x						
11	Tao Văn Sòn		x				x						
12	Lò Văn Bun			x			x						
VIII.5	Bản Phiêng Chá	9											
1	Tao Văn Khảm			x			x						
2	Vàng Văn Phần					x	x						
3	Tao Văn Nó					x	x						
4	Tao Thị Nàng		x				x						
5	Tao Thị Xum		x				x						
6	Lò Văn Khẩn				x		x						
7	Tao Văn Bun			x			x						
8	Tao Văn Ứn		x				x						
9	Tao Văn Chòi			x			x						
VIII.6	Bản Nà Tầm 1	11											
1	Tao Văn Ứn (Sò)			x			x						
2	Tao Thị Đi			x			x						
3	Tao Văn Khảm			x			x						
4	Tao Văn Chùm		x				x						
5	Tao Văn Ến			x			x						
6	Tao Văn Ứn			x			x						
7	Tao Văn Bun			x			x						

[illegible]

[illegible]

1	Tần Thị Niệm (Tần A Bổng)			x			x						
2	Lý Thanh Diên		x				x						
3	Tần A Câu		x				x						
4	Tần A Páo		x				x						
5	Lý A Mạnh		x				x						
6	Phàn A Ánh			x			x						
7	Lý A Hạc			x			x						
8	Vàng A Bọng		x				x						
9	Chang A Thâm		x				x						
10	Thần A Póc		x				x						
11	Lý A Bọng		x				x						
12	Tần A Chính		x				x						
13	Lý A Ngắm			x			x						
14	Phàn A Páo		x				x						
15	Chang A Khao		x				x						
X.2	Bản Nậm Chăng	19											
1	Phàn A Oóng		x				x						
2	Tần A Gậy			x			x						
3	Thần Thị Thâm			x			x						
4	Phàn A Páo			x			x						
5	Phàn A Chải			x			x						
6	Tần Đức Thắng		x				x						
7	Phàn A Pú B		x				x						
8	Tần Thị Niệm		x				x						
9	Lò A Sơn		x				x						
10	Tần A Siếu		x				x						
11	Lý A Nhân			x			x						
12	Vàng A Gao			x			x						
13	Lý A Cải			x			x						
14	Lý Thị Múc			x			x						
15	Phàn A Chấm			x			x						
16	Tần A Pú			x			x						
17	Lý A Diều			x			x						
18	Phàn A Kháo			x			x						
19	Lý A Kiệt		x				x						
X.3	Bản Nậm Ngập	3											
1	Phàn A Tôn		x				x						

2	Phản A Liễu		x				x						
3	Vàng A Cón		x				x						
X.4	Bản Nậm Pê	12											
1	Lý Thanh Dũng			x			x						
2	Tần A Gòg			x			x						
3	Chang A Đạt			x			x						
4	Vàng A Lành		x				x						
5	Tần A Hăng		x				x						
6	Chang A Sai			x			x						
7	Lý A Long			x			x						
8	Vàng A Liễu					x	x						
9	Phùng A Nhân		x				x						
10	Thần A Páo		x				x						
11	Phùng A Chải		x				x						
12	Tần A Lông			x			x						
X.5	Bản Ngải Chồ	9											
1	Vàng A Lành			x			x						
2	Lý Thị Thim		x				x						
3	Lý A Hặc			x			x						
4	Phản A Học			x			x						
5	Vàng A Cón			x			x						
6	Phản A Thim		x				x						
7	Tần A Lông		x				x						
8	Phản A Pú (B)		x				x						
9	Lý A Châu		x				x						
X.6	Bản Diên Thành	15											
1	Chang A Quây		x				x						
2	Vàng A Óng			x			x						
3	Lý A Đậu		x				x						
4	Chang A Cái		x				x						
5	Lầy A Đóng		x				x						
6	Phản A Pú A			x			x						
7	Phản Thị Cầu			x			x						
8	Thần A Giang		x				x						
9	Lý Thị Đào		x				x						
10	Lý A Thóc		x				x						
11	Vàng Thị Nhâm		x				x						

12	Thần A Mạn		x				x						
13	Là A Ninh			x			x						
14	Chang A Đài			x			x						
15	Chang A Diên			x			x						
X.7	Bản Nậm Cha	8											
1	Chang A Biên		x				x						
2	Phản A Hòa		x				x						
3	Vàng Thị Quá		x				x						
4	Sáng A Chao		x				x						
5	Vàng Thị Thâm		x				x						
6	Thần Thị Thâm		x				x						
7	Tân Thị Tậu		x				x						
8	Vàng A Nhị		x				x						
XI	Xã Noong Hẻo (cũ)	125	77	45	1	2	125	0	0	0	0	0	
XI.1	Bản Noong Om	13											
1	Vời Văn Chái		x				x						
2	Cà Văn Sâm		x				x						
3	Lò Văn Nội (Sen)		x				x						
4	Lò Văn Muong			x			x						
5	Lò Văn Hịch			x			x						
6	Lò Thị Nướng			x			x						
7	Lò Văn Sương			x			x						
8	Lò Văn Xiên			x			x						
9	Lò Văn Nội (D)			x			x						
10	Lò Thị Pâng		x				x						
11	Lò Thị Tâng		x				x						
12	Lò Thị Ưống		x				x						
13	Lò Thị Sươn		x				x						
XI.2	Bản Ná Đon	9											
1	Lò Văn Mạnh		x				x						
2	Quảng Văn Búi		x				x						
3	Lò Thị Thoải		x				x						
4	Lò Thị Pâng		x				x						
5	Loò Văn Nhân			x			x						
6	Lò Văn O		x				x						
7	Lò Văn Ôn				x		x						
8	Lò Văn Pân (Inh)		x				x						

9	Lò Văn Ông		x				x						
XI.3	Bản Noong Hẻo 1	17											
1	Lò Thị Pê			x			x						
2	Lò Thị Hánh			x			x						
3	Lò Văn Mon			x			x						
4	Lò Văn Sương			x			x						
5	Lò Văn Trợ			x			x						
6	Lò Văn Ánh		x				x						
7	Lò Văn Nhười		x				x						
8	Lò Thị Inh		x				x						
9	Lò Văn Bóng		x				x						
10	Lò Văn Sươi			x			x						
11	Lường Thị Lêm			x			x						
12	Lò Văn Chứa		x				x						
13	Quảng Thị Nội		x				x						
14	Lù Thị Ngợi		x				x						
15	Lù Văn Ế		x				x						
16	Lò Văn Đốt			x			x						
17	Lò Văn Hạch		x				x						
XI.4	Bản Noong Hẻo 2	15											
1	Lò Văn Thuôm		x				x						
2	Tông Văn Nhâm		x				x						
3	Lò Văn Nơi			x			x						
4	Lò Văn Diêng			x			x						
5	Lò Văn Toàn			x			x						
6	Lò Văn Da			x			x						
7	Quảng Văn Khai		x				x						
8	Lù Văn Linh		x				x						
9	Lò Thị Ngươn		x				x						
10	Lò Thị Phượng		x				x						
11	Quảng Văn Bờ (son)		x				x						
12	Lò Thị Sơn		x				x						
13	Lò Văn Lê		x				x						
14	Lò Văn Choán		x				x						
15	Lù Văn Phở			x			x						
XI.5	Bản Ta Pả	10											
1	Lò Văn Ngương					x	x						

2	Lò Văn Phượng			x			x						
3	Lò Văn Ký					x	x						
4	Lò Văn Đuôn			x			x						
5	Lường Văn Ế		x				x						
6	Lò Văn Nhân			x			x						
7	Lò Văn Veo		x				x						
8	Lù Thị Hoạt		x				x						
9	Lò Thị Dên			x			x						
10	Lò Văn So		x				x						
XI.6	Bản Phiêng Chạng	11											
1	Lò Văn Toan		x				x						
2	Lò Văn Nội		x				x						
3	Lò Văn Ngoai		x				x						
4	Lò Văn Khó		x				x						
5	Cà Văn Sươn			x			x						
6	Lù Văn Mây		x				x						
7	Lò Văn Thượng		x				x						
8	Quàng Văn Ngoai			x			x						
9	Lù Văn Ngươi		x				x						
10	Lò Thị Ổ			x			x						
11	Lò Văn Chái		x				x						
XI.7	Bản Ná Sái	12											
1	Lò Văn Ính			x			x						
2	Lù Văn Biền			x			x						
3	Lù Văn Ệ			x			x						
4	Lò Văn Thâng			x			x						
5	Lò Văn Ía			x			x						
6	Lò Văn Hươi			x			x						
7	Lò Văn Ổn		x				x						
8	Lường Văn Sinh		x				x						
9	Lường Văn Hánh		x				x						
10	Lò Thị Vang			x			x						
11	Lò Văn Phánh			x			x						
12	Lường Văn Hảy		x				x						
XI.8	Bản Pẩn Ngợi	6											
1	Lò Thị Hê			x			x						
2	Vì Văn Sinh			x			x						

3	Vì Văn Kím		x				x						
4	Lò Văn Diêm		x				x						
5	Lò Thị Sứ		x				x						
6	Vì Thị Pún		x				x						
XI.9	Bản Nậm Há	16											
1	Lò Văn Xuân		x				x						
2	Lù Thi Hoa		x				x						
3	Lò Văn Đình			x			x						
4	Lò Văn Thắm			x			x						
5	Lù Văn Đă			x			x						
6	Lò Thị Diên			x			x						
7	Lò Văn Tang (Chiên)		x				x						
8	Lò Văn Muôn (A)		x				x						
9	Lò Văn Păn		x				x						
10	Lò Văn Đoan		x				x						
11	Lò Văn Sương (Biên)		x				x						
12	Lò Văn Pánh		x				x						
13	Lò Văn Kiêm		x				x						
14	Lù Thị Ảng		x				x						
15	Lù Văn Đia		x				x						
16	Lò Thị Ế		x				x						
XI.10	Bản Ta Pưn	16											
1	Lò Văn Hinh		x				x						
2	Lò Văn Đuổng (Luổng)		x				x						
3	Lù Thị Phớ			x			x						
4	Vàng Văn Mới			x			x						
5	Lò Văn Chinh			x			x						
6	Lò Thị Ệt			x			x						
7	Lò Văn Ố		x				x						
8	Lò Văn Đáng		x				x						
9	Lù Văn Phòng		x				x						
10	Lò Văn Thập		x				x						
11	Lù Văn Hoa		x				x						
12	Lò Văn Đia		x				x						
13	Lò Văn Đình		x				x						
14	Cà Văn Sinh		x				x						
15	Lù Văn Ười		x				x						

16	Lò Văn Siển		x				x						
XII	Xã Tủa Sín Chải (cũ)	129	44	76	2	7	129	0	0	0	0	0	
XII.1	Bản Tủa Sín Chải	9											
1	Lý A Tá		x				x						
2	Vàng Thái Sát			x			x						
3	Giàng A Cua		x				x						
4	Sùng Xái Ly			x			x						
5	Lầu A Sùng			x			x						
6	Cháng A Súa		x				x						
7	Giàng A Dế			x			x						
8	Lý Chái Súa			x			x						
9	Giàng A Vả			x			x						
XII.2	Bản San Súa Hồ	11											
1	Sùng A Nhè		x				x						
2	Giàng A Sàng				x		x						
3	Vừ Chồng Phùa			x			x						
4	Phàng A Bình			x			x						
5	Vừ Sinh Tú			x			x						
6	Vừ Xa Ly			x			x						
7	Vừ A Thành			x			x						
8	Phàng A Giông			x			x						
9	Vừ Phùa Vả			x			x						
10	Vừ A Lâm			x			x						
11	Vừ A Dế			x			x						
XII.3	Bản Ha Vu Chư	14											
1	Lầu A Vênh			x			x						
2	Lầu A Sót			x			x						
3	Lầu A Ly					x	x						
4	Lầu A Tính			x			x						
5	Lý A Là			x			x						
6	Lý A Dính			x			x						
7	Lầu Chư Phùa			x			x						
8	Lầu Chờ Chá			x			x						
9	Lầu A Sinh					x	x						
10	Lý Xuân Sính			x			x						
11	Lý A Phừ				x		x						
12	Lầu A Thanh			x			x						

13	Lầu A Chá			x			x						
14	Lầu Nhia Chá			x			x						
XII.4	Bản Pu Chu Phìn	5											
1	Sùng Phương Ly		x				x						
2	Sùng A Cháy			x			x						
3	Lý Thư Phía					x	x						
4	Lý A Sính			x			x						
5	Mùa Nhia Hạng			x			x						
XII.5	Bản Háng Lia Hồng Thứ	13											
1	Hạng Bùa Sính		x				x						
2	Hạng A Pênh		x				x						
3	Hạng A Li		x				x						
4	Sùng A Chá			x			x						
5	Hạng A Khua			x			x						
6	Hạng Thị Lầu			x			x						
7	Sùng A Sào		x				x						
8	Hạng A Sác		x				x						
9	Hạng Sinh Chớ		x				x						
10	Vừ Thị Chông		x				x						
11	Lý Chồng Sắt (Sác)			x			x						
12	Lý Sính Sàng			x			x						
13	Sùng Sính Phùa					x	x						
XII.6	Bản Tia Chí Lư	22											
1	Lý A Cát		x				x						
2	Mùa A Dờ		x				x						
3	Sùng A Lữ			x			x						
4	Sùng A Đại			x			x						
5	Mùa A Thanh			x			x						
6	Mùa A Chớ		x				x						
7	Giàng Chá Lữ			x			x						
8	Sùng Quý Sóc			x			x						
9	Sùng A So			x			x						
10	Cháng Trừ Páo		x				x						
11	Sùng Thanh Minh		x				x						
12	Giàng A Lữ		x				x						
13	Lý A Mua		x				x						
14	Sùng A Thụ			x			x						

15	Sùng Ca Mua			x			x						
16	Mùa A Chả			x			x						
17	Mùa A Xá			x			x						
18	Giàng A Tủa			x			x						
19	Mùa A Dề			x			x						
20	Mùa A Lồng			x			x						
21	Mùa Giồng Và			x			x						
22	Sùng Tính Vả			x			x						
XII.7	Bản Thà Giàng Phô	5											
1	Sùng A Dơ			x			x						
2	Sùng A Páo		x				x						
3	Sùng A Cờ			x			x						
4	Sùng Pó Sát		x				x						
5	Sùng A Vinh		x				x						
XII.8	Bản Thành Chừ	17											
1	Sùng Trừ La			x			x						
2	Sùng Dù Giàng			x			x						
3	Sùng A Khai			x			x						
4	Sùng Sĩa Sẻnh			x			x						
5	Sùng Thị Lềnh			x			x						
6	Sùng A Vàng			x			x						
7	Vàng A So			x			x						
8	Vừ Bìa Sính			x			x						
9	Vàng Dư Páo		x				x						
10	Sùng Giồng Sù			x			x						
11	Vừ A Sẻ		x				x						
12	Vừ A Páo		x				x						
13	Sùng A Công		x				x						
14	Sùng A Chính		x				x						
15	Sùng A Lầu		x				x						
16	Sùng A Ly		x				x						
17	Vàng Và Dề		x				x						
XII.9	Bản Phi Ến	15											
1	Vàng Gà Sính			x			x						
2	Sùng A Súa		x				x						
3	Sùng A Trì		x				x						
4	Vừ A Thề		x				x						

5	Cháng A Câu		x				x						
6	Sùng A Thích		x				x						
7	Sùng A Di		x				x						
8	Cháng A Trầu		x				x						
9	Cháng A Hồng		x				x						
10	Vàng A Vả		x				x						
11	Sùng A Hà		x				x						
12	Sùng A Phừ		x				x						
13	Sùng A Sề		x				x						
14	Cháng A Dề		x				x						
15	Sùng A Ký			x			x						
XII.10	Bản Tia Khí	18											
1	Lý A Gió			x			x						
2	Cháng A Chổng			x			x						
3	Cháng A Sinh			x			x						
4	Cháng A Cá			x			x						
5	Cháng A Vừ(a)		x				x						
6	Cháng A Chức			x			x						
7	Vàng A Cở					x	x						
8	Cháng Giống Dia			x			x						
9	Cháng A Vư			x			x						
10	Cháng A Chư			x			x						
11	Lý A Tũa			x			x						
12	Lý A Cốt			x			x						
13	Lý A Phứ					x	x						
14	Cháng A Chính					x	x						
15	Cháng A Sinh			x			x						
16	Cháng A Lầu			x			x						
17	Cháng Giống Ly			x			x						
18	Cháng A Vừ (b)			x			x						
XIII	Xã Nậm Cuối (cũ)	97	52	35	7	3	97	0	0	0	0	0	
XIII.1	Bản Nậm Hoi	7											
1	Lò Văn Yển		x				x						
2	Lò Văn On		x				x						
3	Lò Văn Pánh					x	x						
4	Lò Văn Păn		x				x						
5	Lò Văn Hen		x				x						

6	Lò Văn Giót			x			x						
7	Lường Văn Chiến		x				x						
XIII.2	Bản Pú Mạ	10											
1	Lò Văn Thươi		x				x						
2	Lò Văn É		x				x						
3	Lường Văn É		x				x						
4	Lò Văn Ổn			x			x						
5	Lò Văn Loan		x				x						
6	Lò Văn Dưới		x				x						
7	Lò Văn Sinh			x			x						
8	Lò Thị Dinh		x				x						
9	Lò Văn Chiến		x				x						
10	Lò Văn Xương		x				x						
XIII.3	Bản Tân Lập	27											
1	Vì Văn Xúm				x		x						
2	Lò Văn Hoa		x				x						
3	Quảng Văn Yên			x			x						
4	Lù Văn Thàng					x	x						
5	Lò Văn Thích		x				x						
6	Lò Văn Hy		x				x						
7	Lò Văn Chái (T)				x		x						
8	Vàng Văn Hoàng			x			x						
9	Vàng Văn Phương			x			x						
10	Lò Văn Biển				x		x						
11	Vàng Văn Khô		x				x						
12	Vàng Văn Yêng		x				x						
13	Tông Văn Toạn		x				x						
14	Quảng Văn Oan				x		x						
15	Lò Văn Hặc		x				x						
16	Lò Văn Ổn		x				x						
17	Lù Văn Trái			x			x						
18	Lò Thị Phan			x			x						
19	Lò Thị Nội			x			x						
20	Lò Văn Xiển			x			x						
21	Lù Văn Xanh					x	x						
22	Vì Văn Diên			x			x						
23	Lò Văn Mên			x			x						

24	Lù Văn May			x			x						
25	Lò Văn Lót			x			x						
26	Vì Văn Đoan			x			x						
27	Lò Văn Tâm		x				x						
XIII.4	Bản Nậm Cóong	11											
1	Lò Văn Xanh (é)		x				x						
2	Vàng Văn Ngôn		x				x						
3	Lò Thị Nói		x				x						
4	Cà Thị Ế		x				x						
5	Tông Văn Hoan		x				x						
6	Lò Văn Cón			x			x						
7	Tông Văn Ngắm			x			x						
8	Lò Văn Khiêm		x				x						
9	Lò Văn Mẫn (Sường)		x				x						
10	Lò Văn Đôi		x				x						
11	Cà Văn Tem		x				x						
XIII.5	Bản Cuối Nưa	8											
1	Vàng Văn Phang		x				x						
2	Lò Văn Tinh		x				x						
3	Lò Văn Ánh		x				x						
4	Lừ Văn Sươi		x				x						
5	Lừ Văn Ươi			x			x						
6	Lù Thị Phòng		x				x						
7	Vàng Văn Vinh			x			x						
8	Vì Văn Bường			x			x						
XIII.6	Bản Cuối Tở 2	12											
1	Lò Văn Đôi		x				x						
2	Lừ Văn Tở		x				x						
3	Vàng Văn Xuân			x			x						
4	Lò Thị Khiêu				x		x						
5	Lò Văn Hải		x				x						
6	Vì Thị Tom		x				x						
7	Vì Văn Mẫn			x			x						
8	Vì Văn Cời			x			x						
9	Lừ Thị Thăng			x			x						
10	Lò Văn Hiên		x				x						
11	Vì Văn Thanh		x				x						

[illegible]

1	Vừ A Hải				x		x						
2	Vừ A Hờ		x				x						
3	Vàng A Chốt			x			x						
4	Vừ A Phử		x				x						
5	Lý Sái Vừ		x				x						
6	Lù A Dĩa				x		x						
7	Giàng A Đình		x				x						
8	Giàng A Tủa (B)			x			x						
9	Vừ A Di			x			x						
XIV.3	Bản Tà Ghênh	13											
1	Vừ A Sếnh		x				x						
2	Vàng Thị Dúa		x				x						
3	Thào A Dĩa		x				x						
4	Lù Thị Hạ			x			x						
5	Vừ A Chức			x			x						
6	Vừ A Sinh		x				x						
7	Thào A Lữ		x				x						
8	Lý A Mạnh		x				x						
9	Vàng A Hằng			x			x						
10	Sùng A Dưa		x				x						
11	Hàng Thị Lơ		x				x						
12	Vừ A Phử			x			x						
13	Lý Thị Vừ			x			x						
XIV.4	Bản Seo Lèng 1	14											
1	Lù A Thào		x				x						
2	Vừ A Phử (Vừ A Tính)		x				x						
3	Lù A Xá			x			x						
4	Vừ A Lữ			x			x						
5	Lù A Vinh			x			x						
6	Vừ A Páo					x	x						
7	Vừ A Đình					x	x						
8	Vàng A Vừ		x				x						
9	Sùng A Súa		x				x						
10	Lù A Sừ			x			x						
11	Vừ A Tiến		x				x						
12	Vừ A Tuất		x				x						
13	Vừ A Công (A)		x				x						

14	Lù A Vàng		x				x						
XIV.5	Bản Pa Phang 2	11											
1	Hạng A Vinh		x				x						
2	Lý Thị Già			x			x						
3	Giàng A Vừ			x			x						
4	Hạng A Do			x			x						
5	Lý A Phi			x			x						
6	Vừ A Thanh		x				x						
7	Hạng A Phứ			x			x						
8	Hạng A Khu			x			x						
9	Lý A Tổng			x			x						
10	Hạng A Phứ (B)			x			x						
11	Hạng Súa Lồng			x			x						
XIV.6	Bản Phìn Hồ	8											
1	Hạng A Ca				x		x						
2	Sùng A Thành			x			x						
3	Hạng A Giàng					x	x						
4	Lý A Páo		x				x						
5	Hạng A Thánh			x			x						
6	Hạng A Hải		x				x						
7	Giàng A Sanh			x			x						
8	Hạng A Sừ			x			x						
XV	Xã Chăn Nưa (cũ)	79	40	10	19	10	79	0	0	0	0	0	
XV.1	Bản Nậm Cầy	5											
1	Lò Thị Sân		x				x						
2	Lường Văn Trường		x				x						
3	Lò Văn Loan				x		x						
4	Lường Thị Lợi		x				x						
5	Lò Văn Oánh		x				x						
XV.2	Bản Chiềng Chăn 4	14											
1	Lò Văn Cấp		x				x						
2	Lường Văn Nghẹm				x		x						
3	Sin Văn Nam				x		x						
4	Lường Thị Thọng		x				x						
5	Lường Văn Cường				x		x						
6	Lò Thị Thoá		x				x						
7	Lò Thị Tuyết				x		x						

8	Lò Thị Chuyên				x		x						
9	Thùng Văn Phao				x		x						
10	Lò Văn Chiến		x				x						
11	Lò Văn Phẩm					x	x						
12	Lò Văn Tiêm			x			x						
13	Lường Thị Sấn					x	x						
14	Lò Văn Chuyên					x	x						
XV.3	Bản Chiềng Chăn 3	16											
1	Phan Văn Xâm		x				x						
2	Lò Thị Hoa				x		x						
3	Đieu Văn Đẹn				x		x						
4	Lò Thị Thóm		x				x						
5	Mồ Thị On		x				x						
6	Đieu Văn Chương		x				x						
7	Đieu Thị Thuyền		x				x						
8	Lò Thị Hồng Kiên		x				x						
9	Lò Văn Xuyên				x		x						
10	Lò Văn Siếng			x			x						
11	Lường Văn Minh			x			x						
12	Phan Văn Vinh			x			x						
13	Cao Xuân Xuyên					x	x						
14	Đieu Văn Nhân					x	x						
15	Lò Thị Thúy					x	x						
16	Phan Văn Thường					x	x						
XV.4	Bản Phiêng Diễm	12											
1	Phan Thị Chòi		x				x						
2	Lò Văn Thọng		x				x						
3	Phan Thị Dong		x				x						
4	Lò Thị Tiêu				x		x						
5	Lâm Văn Nghin				x		x						
6	Tao Văn Phú		x				x						
7	Lò Văn Sang		x				x						
8	Lò Văn Nhiên		x				x						
9	Lò Thị Chim		x				x						
10	Lò Văn Thụ			x			x						
11	Sên Thị Bình			x			x						
12	Lò Văn Tân			x			x						

XV.5	Bản Chiềng Nura	13											
1	Vàng Văn Phương					x	x						
2	Lò Văn Páo		x				x						
3	Vàng Văn Luyết				x		x						
4	Đieu Văn Bảy				x		x						
5	Lò Văn Lá				x		x						
6	Vàng Thị Vương		x				x						
7	Lò Văn Kiêm		x				x						
8	Lò Văn Nguyên		x				x						
9	Đieu Thị Thính		x				x						
10	Lò Văn Vâng			x			x						
11	Đieu Văn Định			x			x						
12	Vàng Văn Xuyên					x	x						
13	Lò Văn Chuyển					x	x						
XV.6	Bản Chiềng Chăn	19											
1	Lò Thị Tuyết		x				x						
2	Chang Văn Bắc		x				x						
3	Lò Văn Chung		x				x						
4	Lò Văn Thém		x				x						
5	Lò Thị Ôn		x				x						
6	Lường Văn Pâng		x				x						
7	Lò Văn Dăm				x		x						
8	Lò Văn Phiên				x		x						
9	Lò Văn Vản				x		x						
10	Lò Thị Tâm				x		x						
11	Lò Thị Thẹm		x				x						
12	Lò Văn Tượng		x				x						
13	Lò Văn Sím		x				x						
14	Lò Thị Liên		x				x						
15	Lềng Thị Vương		x				x						
16	Lềng Văn Thín		x				x						
17	Lò Văn Thành		x				x						
18	Lò Văn Hiếu		x				x						
19	Tao Văn Chiếu			x			x						
XVI	Xã Nậm Mạ (cũ)	17	1	16	0	0	17	0	0	0	0	0	
XVI.1	Bản Huổi Ca	2											
1	Hồ Văn Hùng			x			x						

2	Khà Văn Nơi			x			x						
XVI.2	Bản Nậm Mạ	5											
1	Vàng Văn Nhường			x			x						
2	Chang Văn Thái			x			x						
3	Lý Văn Cọn			x			x						
4	Lò Thị Chiêng			x			x						
5	Lò Thị Mới			x			x						
XVI.3	Bản Huổi Ca	5											
1	Khoảng Văn Sín			x			x						
2	Lường Văn Hem			x			x						
3	Hồ Thị Văn			x			x						
4	Vàng Văn Vơn			x			x						
5	Lò Văn Ngẩn			x			x						
XVI.4	Bản Co Lẹ	3											
1	Tòng Thị Hải		x				x						
2	Lò Văn Xương			x			x						
3	Lò Văn Giám			x			x						
XVI.5	Bản Sông Đà	2											
1	Lò Thị Ngọc			x			x						
2	Khoảng Văn Viên			x			x						
XVII	Xã Pu Sam Cáp (cũ)	22	13	3	5	1	22	0	0	0	0	0	
XVII.1	Bản Hồ Sĩ Pán	5											
1	Hầu A Nù				x		x						
2	Vàng A Hạ		x				x						
3	Vàng A Phình		x				x						
4	Hầu A Thanh			x			x						
5	Chang A Khua		x				x						
XVII.2	Bản Tài Tê	4											
1	Hầu A Hà		x				x						
2	Chang A Xa		x				x						
3	Hầu Thị Chia		x				x						
4	Chang A Khua		x				x						
XVII.3	Bản Nà Phên	6											
1	Hầu A Trừ		x				x						
2	Chang A Núc			x			x						
3	Hầu A Xa					x	x						
4	Chang A Vàng				x		x						

5	Hầu A Sào				x		x						
6	Giăng Thị Sua		x				x						
XVII.4	Bản Nậm Béo	7											
1	Chang A Đề (B)		x				x						
2	Chang A Dĩa (A)				x		x						
3	Lù A Sinh				x		x						
4	Cứ Thị Dừa			x			x						
5	Lù A Lầu		x				x						
6	Chang Dể Trầu		x				x						
7	Chang A Dĩa (B)		x				x						
XVIII	Xã Ma Quai (cũ)	74	46	27	0	1	74	0	0	0	0	0	
XVIII.1	Bản Nậm Mạ Đạo	6											
1	Chèo A Sẻnh (Dua)			x			x						
2	Tần Mĩ Gắn			x			x						
3	Chèo Ú Chiêm		x				x						
4	Chèo Lao U		x				x						
5	Chèo A Cáo			x			x						
6	Chèo Chín Phú			x			x						
XVIII.2	Bản Ma Quai Thành	4											
1	Lò Văn Sau (Pàu)			x			x						
2	Lường Văn Sau		x				x						
3	Lò Văn Păn Hiên			x			x						
4	Lò Văn Pánh (Pàu)			x			x						
XVIII.3	Bản Đình Đanh	4											
1	Lù Văn Păn			x			x						
2	Lù Văn Tới			x			x						
3	Phạm Văn Nghĩa		x				x						
XVIII.4	Bản Song Cón	2											
1	Lò Văn Yên		x				x						
2	Cà Thị Thi		x				x						
XVIII.5	Bản Phìn Hồ	10											
1	Vàng Văn Khăn		x				x						
2	Vàng Văn Khảm		x				x						
3	Vàng Văn Ấn (A)		x				x						
4	Lò Văn Póc		x				x						
5	Lò Thị Nàng		x				x						
6	Lò Văn Păn (C)					x	x						

7	Lò Văn Lả			x			x						
8	Quảng Thị Lả			x			x						
9	Lò Văn Thôn		x				x						
10	Lò Thị Pành		x				x						
XVIII.6	Bản Can Tỷ I	15											
1	Sùng A Sàng			x			x						
2	Thào Thị Vang		x				x						
3	Má Thị Sàng		x				x						
4	Sùng A Tùng (A)		x				x						
5	Sùng A Sải			x			x						
6	Vàng A Sinh		x				x						
7	Sùng A Chính		x				x						
8	Liều A Chính		x				x						
9	Sùng A Phừ		x				x						
10	Liều A Lâu		x				x						
11	Sùng A Thề		x				x						
12	Sùng A Súa		x				x						
13	Giàng A Thề		x				x						
14	Sùng A Páo B		x				x						
15	Phàng A Sinh			x			x						
XVIII.7	Bản Can Tỷ II	9											
1	Sùng Thị Dưa (Sùng Thị Dừa)			x			x						
2	Sùng A Tùng		x				x						
3	Vàng A Lồng		x				x						
4	Vàng A Nhà		x				x						
5	Thào A Cơ			x			x						
6	Liều A Hỏ		x				x						
7	Má Thị Mía		x				x						
8	Vàng A Lênh		x				x						
9	Thào Thị Giá		x				x						
XVIII.8	Bản Can Tỷ III	14											
1	Liều A Phù		x				x						
2	Má A Sừ		x				x						
3	Vàng A Cao		x				x						
4	Liều A Thanh			x			x						
5	Thào A Đống			x			x						
6	Liều A Lênh		x				x						

[illegible]

1	Vàng A Pê				x		x						
XIX.7	Nậm Tằm Mông 2	5											
1	Vàng A Chu		x				x						
2	Thào A Cá			x			x						
3	Thào A Tro					x	x						
4	Thào A Phừ		x				x						
5	Vàng A Vừ		x				x						
XIX.8	Bản Cầu Phà	1											
1	Đinh Thị Xuyên		x				x						
XIX.9	Bản Nậm Tiến 2	2											
1	Lù A Páo		x				x						
2	Giàng A Lừ		x				x						
XX	Xã Lùng Thàng (cũ)	87	36	51	0	0	87	0	0	0	0	0	
XX.1	Bản Can Hồ	6											
1	Tao Văn Păn			x			x						
2	Vàng Thị Dò			x			x						
3	Tần A Sơn		x				x						
4	Tao Xanh An			x			x						
5	Tao Văn Nó			x			x						
6	Thàng Văn Chải			x			x						
XX.2	Bản Lùng Thàng	11											
1	Lò Thị Doài		x				x						
2	Lò Văn Xanh			x			x						
3	Lường Văn Xanh			x			x						
4	Vì Văn Hùng		x				x						
5	Lò Thị Xoan			x			x						
6	Quảng Văn Mẩn			x			x						
7	Lò Văn Vơi			x			x						
8	Quảng Văn Mai		x				x						
9	Vì Văn Vắt		x				x						
10	Lò Thị Báng			x			x						
11	Lò Văn Ươn			x			x						
XX.3	Bản Lùng Cù	12											
1	Quảng Văn Khỏ (điếng)		x				x						
2	Lý A Di		x				x						
3	Quảng Văn Ó			x			x						
4	Lò Văn Chó			x			x						

5	Cà Thị Mẫn			x			x						
6	Lò Văn Xanh		x				x						
7	Vàng A Va		x				x						
8	Lý A Và		x				x						
9	Vì Văn Hương		x				x						
10	Quàng Văn Đình		x				x						
11	Lý A Dơ		x				x						
12	Lò Thị Xiên			x			x						
XX.4	Bản Pá Pao	12											
1	Lò Chim Hải (Lò Chinh Hai)		x				x						
2	Sùng Thị Sía			x			x						
3	Lầu A Pao			x			x						
4	Sùng A Chừ			x			x						
5	Sùng A Kỳ			x			x						
6	Sùng A Phía			x			x						
7	Sùng A Séo			x			x						
8	Sùng A Giao			x			x						
9	Sùng A Sênh			x			x						
10	Sùng A Đế			x			x						
11	Sùng A Lừ			x			x						
12	Giàng A Hạng (A)			x			x						
XX.5	Bản Phiên Quang	6											
1	Lò Văn Viên		x				x						
2	Lò Văn Thàng		x				x						
3	Vì Văn Sứa		x				x						
4	Lò Văn Quyết		x				x						
5	Lò Văn Tiến		x				x						
6	Lù Văn Pen			x			x						
XX.6	Bản Vàng Bon	10											
1	Lý A Hôn			x			x						
2	Lý Thị Trò			x			x						
3	Lý Thị Cẩn		x				x						
4	Lý Thị Téo		x				x						
5	Lý A Biên		x				x						
6	Lý A Hạc			x			x						
7	Tần A Đạch		x				x						
8	Lý A Bậu		x				x						

9	Tần A Hy		x				x						
10	Lý A Đanh (A)		x				x						
XX.7	Bản Nậm Bó	19											
1	Lò Thị Xanh		x				x						
2	Tao Thị Nắm		x				x						
3	Hạng A Sái		x				x						
4	Lý Đo Xay		x				x						
5	Hạng A Vàng		x				x						
6	Phan Văn Sài (Phan văn Súi)			x			x						
7	Vàng Văn Chiêu (Vàng Văn Chiếu)			x			x						
8	Lò Văn Lún			x			x						
9	Hạng A Lù			x			x						
10	Hạng A Súa			x			x						
11	Lò Thị Kem			x			x						
12	Lò Thị Tuấn			x			x						
13	Thàng Văn Tón			x			x						
14	Lò Thị Cẩm			x			x						
15	Tao Văn Nó		x				x						
16	Phan Văn Pin		x				x						
17	Hoàng Văn Bình			x			x						
18	Thàng Văn Lý			x			x						
19	Giàng A khu			x			x						
XX.8	Bản Co Cóoc	7											
1	Lò Thị Hít			x			x						
2	Lường Văn Pâng			x			x						
3	Lường Văn Oai			x			x						
4	Lò Thị Hiếu			x			x						
5	Lò Văn Nổi		x				x						
6	Lò Văn Doai		x				x						
7	Tòng Văn Ôm			x			x						
XX.9	Bản Tân Phong	4											
1	Phan Văn Quê			x			x						
2	Phan Văn Huyền		x				x						
3	Lò Thanh Trục			x			x						
4	Lường Văn Toán			x			x						
XXI	Xã Pa Khóa (cũ)	59	30	20	3	6	59	0	0	0	0	0	

XXI.1	Bản Phi Hồ	10											
1	Vàng A Thề		x				x						
2	Vàng A Tàng		x				x						
3	Sùng A Dao		x				x						
4	Lù Thị Mái		x				x						
5	Vàng A Lứ			x			x						
6	Thào A Dia			x			x						
7	Lý A Có			x			x						
8	Lù Thị Lìa			x			x						
9	Chang A Giảng			x			x						
10	Vàng A Nhè			x			x						
XXI.2	Bản Pa Khóa	23											
1	Lò Văn Sinh (A)		x				x						
2	Lò Văn Nội			x			x						
3	Lò Văn Tiến (Lò Thị Tướm)					x	x						
4	Lò Văn Huy		x				x						
5	Lò Thị Phe		x				x						
6	Lò Văn Hiên		x				x						
7	Lò Văn Đanh		x				x						
8	Lò Văn Minh		x				x						
9	Lò Văn Sơn		x				x						
10	Lò Văn Phớ		x				x						
11	Lò Thị Bó		x				x						
12	Lò Văn Lương					x	x						
13	Lò Thị Xôm			x			x						
14	Lò Thị Lôi			x			x						
15	Lò Văn Ngoan			x			x						
16	Lò Văn Ô		x				x						
17	Tòng Văn Tâm				x		x						
18	Lù Văn Sơn		x				x						
19	Lò Văn Chăm				x		x						
20	Lò Văn Đương		x				x						
21	Lò Thị Nua		x				x						
22	Lò Văn Ún			x			x						
23	Lò Văn Thượng			x			x						
XXI.3	Bản Hua Ná	9											
1	Cà Văn Đún					x	x						

2	Cà Văn On					x	x						
3	Lò Văn Duân		x				x						
4	Lò Văn Nội				x		x						
5	Cà Văn Trái					x	x						
6	Cà Văn Piêng			x			x						
7	Lò Văn Liu		x				x						
8	Lò Văn Lương			x			x						
9	Lò Văn Diên			x			x						
XXI.4	Bản Hồng Quảng II	5											
1	Lý A Tiến		x				x						
2	Lý A Hạc					x	x						
3	Thần A Mạn		x				x						
4	Thần Văn Gạo		x				x						
5	Tân A Póc		x				x						
XXI.5	Bản Hồng Quảng I	12											
1	Tân A Thanh		x				x						
2	Phản Thị Châu		x				x						
3	Lý A Châu		x				x						
4	Lý A Nàn		x				x						
5	Tân A Bầy			x			x						
6	Lý A Xá		x				x						
7	Vàng A Miu		x				x						
8	Phản A Chánh		x				x						
9	Tân A Thông (B)			x			x						
10	Tân A Côn			x			x						
11	Lý A Hạc			x			x						
12	Vàng A Châu			x			x						
XXII	Thị Trấn Sìn Hồ (cũ)	10	4	5	0	1	10	0	0	0	0	0	
XXII.1	Bản Sìn Hồ Dao	4											
1	Tân A Chàn		x				x						
2	Tân A Dao			x			x						
2	Tân A Phù		x				x						
3	Chèo Mỹ Nải		x				x						
XXII.2	Khu 1	1											
1	Chèo A Nải		x				x						
XXII.3	Khu 5	1											
1	Phản A Xoang			x			x						

XXII.4	Khu 4	1											
1	Chu Hòa Phần			x			x						
XXII.5	Sin Hồ Vây	3											
1	Thào Thị Dinh					x	x						
2	Thào A Tủa			x			x						
3	Sùng A Tênh			x			x						
C	HUYỆN NẬM NHÙN (cũ)	544	319	167	27	31	487	0	10	2	0	45	
I	Thị trấn Nậm Nhùn (cũ)	54	12	29	3	10	42	0	0	0	0	12	
I.1	Bản Nậm Hàng												
1	Khoảng Thị Liên		x				x						
2	Lò Thị Kim					x						x	
3	Tòng Văn Điều			x			x						
4	Lường Văn Quai			x			x						
5	Lò Văn Thẩm			x			x						
6	Lý Văn Vũ			x			x						
7	Lý Văn Toàn			x			x						
8	Lý Thị Thích					x						x	
9	Khoảng Văn Phan			x			x						
10	La Thị Ly			x			x						
11	Lò Văn Vui			x			x						
12	Lý Văn Hạnh			x			x						
13	Khoảng Thị Thích				x							x	
14	Lò Thị Thư					x						x	
I.2	Bản Noong Kiêng												
1	Khoảng Văn Thích				x							x	
2	Cà Thị Tin		x				x						
3	Khoảng Thị Thọng		x				x						
4	Khoảng Văn Chung			x			x						
5	Đieu Thị Đợ			x			x						
6	Khoảng Văn Thức		x				x						
7	Mào Văn Nhiềng			x			x						
8	Mào Thị Ninh					x						x	
9	Mào Văn Nhưỡng			x			x						
10	Lò Văn Păn			x			x						
11	Mào Thị Minh			x			x						
12	Lò Văn Chơm					x						x	
13	Khoảng Thị Sen		x				x						

[illegible]

1	Cà Thị Cội		x				x						
2	Khoảng Thị Chiu		x				x						
3	Lò Văn Cu			x			x						
4	Khoảng Văn Ngòi			x			x						
5	Lường Văn Cao			x			x						
6	Lò Văn Hặc					x						x	
7	Lò Văn Ngân			x			x						
8	Lường Văn Đanh			x			x						
9	Lò Văn Vinh			x			x						
10	Cà Thị Sâu (Sâu)			x			x						
11	Khoảng Thị Hiền (1)			x			x						
12	Lò Văn Tinh			x			x						
13	Cà Thị Định			x			x						
14	Khoảng Văn Bảo			x			x						
15	Lò Văn Hùng					x						x	
16	Lò Văn Kỳ					x						x	
17	Lò Văn Tinh					x						x	
18	Cà Thị Tinh					x						x	
19	Cà Văn Chiên					x						x	
20	Vàng Thị Viên			x			x						
21	Vàng Văn Nùng			x			x						
22	Lò Thị Tiên		x				x						
23	Cà Văn Kiếm			x			x						
24	Cà Thị Phinh			x			x						
25	Khoảng Văn Tướng			x			x						
26	Khoảng Văn Phộn			x			x						
27	Lò Thị Chiêm			x			x						
II.3	Bản Nậm Lay	2											
1	Phản A Ú		x				x						
2	Vàng Ha Cà		x				x						
II.4	Bản Nậm Dòn	3											
1	Cháng Xi và		x				x						
2	Lò Văn Cương		x				x						
3	Lù Thị Chiu			x			x						
II.5	Bản Huổi Pét	11											
1	Vàng A Hề		x				x						
2	Mùa Vả Páo		x				x						

3	Vàng A Nhè		x				x						
4	Mùa A Sáu		x				x						
5	Vàng A Cá		x				x						
6	Mùa A Chia		x				x						
7	Vàng A Páo (2)		x				x						
8	Mùa A Sùng (1)		x				x						
9	Vàng A Trừ			x			x						
10	Vàng A Giống			x			x						
11	Vàng A Thắng		x				x						
II.6	Bản Huổi Van	14											
1	Lò Văn Tiến		x				x						
2	Lò Văn Hạnh		x				x						
3	Lò Văn Đoàn		x				x						
4	Vàng Thị Dung		x				x						
5	Vàng Thị Dờ		x				x						
6	Lý A Páo		x				x						
7	Lò Văn Hặc					x						x	
8	Lò Văn Im					x			x				
9	Vàng A Thủ					x						x	
10	Vàng A Gió					x						x	
11	Vừ A Lâu					x						x	
12	Pàn Thị Ton		x				x						
13	Pàn Văn Bảo				x							x	
14	Lò Văn Sòn				x							x	
II.7	Bản Nậm Ty	6											
1	Khoảng Thị Đoái		x				x						
2	Lò Văn Hoan		x				x						
3	Khoảng Văn Kiến			x			x						
4	Khoảng Thị Quái			x			x						
5	Lường Thị Ánh			x			x						
6	Lường Văn Sáng					x						x	
III	Xã Lê Lợi (cũ)	17	11	0	6	0	11	0	0	1	0	5	
III.1	Bản Phiêng Ban	1											
1	Điều Văn Táng		x				x						
III.2	Bản Chự	3											
1	Vàng Thị Hiền		x				x						
2	Lù Văn Khánh		x				x						

3	Mào Thị Yến		x				x						
III.3	Bản Lao Chen	3											
1	Lường Thị Xanh				x							x	
2	Mào Thị Hằng				x							x	
3	Lò Thị Phú				x					x			
III.4	Bản Co Mun	6											
1	Lò Văn Thảo		x				x						
2	Nguyễn Thị Tuyết		x				x						
3	Lò Thị Ký		x				x						
4	Lủ Văn Thỉnh				x							x	
5	Mào Thị Đan		x				x						
6	Nguyễn Văn Luyện				x							x	
III.5	Bản Chang	4											
1	Lò thị Tuyền		x				x						
2	Lò Văn Ngừ		x				x						
3	Lò Thị Khẩn				x							x	
4	Lò Thị Thắm		x				x						
IV	Xã Pú Dao (cũ)	55	16	39	0	0	55	0	0	0	0	0	
IV.1	Bản Nậm Đông	13											
1	Ly A Chu			x			x						
2	Giàng A Chía			x			x						
3	Giàng Giồng Vừ			x			x						
4	Ly A Chá			x			x						
5	Ly A Trò			x			x						
6	Ly A Di			x			x						
7	Giàng A Sinh			x			x						
8	Giàng A Páo (b)			x			x						
9	Ly A Hờ			x			x						
10	Giàng A Ly			x			x						
11	Ly A Hù			x			x						
12	Giàng A Dia (b)		x				x						
13	Giàng A Sáu			x			x						
IV.2	Bản Hồng Ngải	17											
1	Chá A Chí B		x				x						
2	Vàng A Cá		x				x						
3	Chá A Sề		x				x						
4	Vừ A Hù		x				x						

5	Hạng A Cá		x				x						
6	Vừ A Nhù		x				x						
7	Vừ A Phử			x			x						
8	Chá A Chí A			x			x						
9	Chá A Páo			x			x						
10	Chá A Chứ			x			x						
11	Vàng A Thảo			x			x						
12	Chá A Sinh			x			x						
13	Vừ A Dơ			x			x						
14	Sùng A Dững			x			x						
15	Ly A Lồng			x			x						
16	Vàng A Hù			x			x						
17	Sùng A Pao			x			x						
IV.3	Bản Nậm Đắc	11											
1	Mua A Vàng B		x				x						
2	Mua Sầu Páo		x				x						
3	Mua A Dững		x				x						
4	Mua A Sinh		x				x						
5	Mua A Dế		x				x						
6	Mua A Chá		x				x						
7	Mua A Lừ		x				x						
8	Mua A Cầu			x			x						
9	Mua A Hờ			x			x						
10	Mua A Tùng A			x			x						
11	Mua A Páo			x			x						
IV.4	Bản Nậm Pì	14											
1	Vừ A Páo		x				x						
2	Mua A Minh		x				x						
3	Vừ A Sinh			x			x						
4	Giàng Thị Vàng			x			x						
5	Mua A Giàng			x			x						
6	Mua A Máy			x			x						
7	Vừ Hạ Páo			x			x						
8	Vừ A Hồng			x			x						
9	Vừ A Dính			x			x						
10	Vừ A Phổng			x			x						
11	Vừ A Cờ			x			x						

12	Vừ A Hồ			x			x						
13	Mua A Phòng			x			x						
14	Vừ A Đế			x			x						
V	Xã Nậm Pi (cũ)	93	60	28	4	1	88	0	0	0	0	5	
V.1	Bản Ma Sang	11											
1	Hạng A Thắng		x				x						
2	Sùng A Tiến		x				x						
3	Hạng A Tủa		x				x						
4	Hạng A Vinh			x			x						
5	Lầu A Chứ			x			x						
6	Sùng A Chứ		x				x						
7	Hạng A Bá		x				x						
8	Hạng A Sài		x				x						
9	Lầu A Sàng			x			x						
10	Giàng A Tính			x			x						
11	Lầu A Di				x							x	
V.2	Bản Pá Đôn	11											
1	Lò Văn Toàn			x			x						
2	Lò Văn Vọng			x			x						
3	Pàn Thị Sên			x			x						
4	Pàn Văn Tem				x							x	
5	Pàn Văn Cheo		x				x						
6	Pàn Văn Lợi		x				x						
7	Pàn Văn Phà		x				x						
8	Pàn Văn Hoi		x				x						
9	Pàn Văn Diêm			x			x						
10	Pàn Văn Yên			x			x						
11	Pàn Văn Vuôn		x				x						
V.3	Bản Pê Ngai I	13											
1	Giàng A Sáy		x				x						
2	Liều A Sáy B		x				x						
3	Sùng A Lử		x				x						
4	Liều A Di A		x				x						
5	Thào A Lò			x			x						
6	Liều A Di B			x			x						
7	Thào A Mông			x			x						
8	Sùng A Khua			x			x						

9	Liều A Tánh			x			x						
10	Vàng A Chiếu		x				x						
11	Giàng A Bê		x				x						
12	Thào A Lia		x				x						
13	Sùng A Sang		x				x						
V.4	Bản Pá Sập	15											
1	Pần Văn Hanh			x			x						
2	Sin Văn Cường		x				x						
3	Pần Văn Ím		x				x						
4	Pần Văn Phòn		x				x						
5	Sin Văn Cây		x				x						
6	Lò Văn Sỏi		x				x						
7	Pần Văn Chơ		x				x						
8	Sin Văn Liệu		x				x						
9	Pần Văn Xuông		x				x						
10	Sin Văn Cheo				x							x	
11	Sin Văn Yển			x			x						
12	Pần Văn Cầm			x			x						
13	Pần Thị Phượng			x			x						
14	Pần Văn Chanh					x						x	
15	Pần Văn Viên			x			x						
V.5	Bản Nậm Pì	8											
1	Lò Thị Nhậm		x				x						
2	Lò Thị Hường		x				x						
3	Lò Văn Âm			x			x						
4	Lò Thị Vượng			x			x						
5	Lò Văn Dậm			x			x						
6	Lò Văn Sán			x			x						
7	Lò Văn Đuyện			x			x						
8	Lò Văn Nghị			x			x						
V.6	Bản Pá Bon	12											
1	Lò Văn Bình		x				x						
2	Lò Thị Cai		x				x						
3	Pần Văn Châu		x				x						
4	Lò Văn Dường		x				x						
5	Sin Văn Yêu		x				x						
6	Sin Văn Trường B		x				x						

7	Pàn Văn Lớn		x				x						
8	Pàn Văn Loan		x				x						
9	Thào A Vành		x				x						
10	Thào A Phình		x				x						
11	Sin Thị Nươn			x			x						
12	Tao Thị Deo		x				x						
V.7	Bản Pê Ngải II	18											
1	Giàng A Sinh			x			x						
2	Lý A Thắng		x				x						
3	Mùa A Thắng		x				x						
4	Phàng A Tùng		x				x						
5	Phàng A Thanh		x				x						
6	Lầu A Thanh		x				x						
7	Giàng A Cá		x				x						
8	Giàng A Lồng		x				x						
9	Sinh A Sàng		x				x						
10	Chá A Lênh		x				x						
11	Sùng A Di		x				x						
12	Sùng A Sinh		x				x						
13	Phàng A Làng				x							x	
14	Sinh A Sánh		x				x						
15	Phàng A Màng		x				x						
16	Sùng A Sinh (B)		x				x						
17	Phàng A Chứ		x				x						
18	Phàng A Linh		x				x						
V.8	Bản Nậm Sập	5											
1	Lò Thị Êm			x			x						
2	Lò Văn Chôn		x				x						
3	Lò Văn Biên		x				x						
4	Lò Văn Đong		x				x						
5	Lò Văn Cang		x				x						
VI	Xã Trung Chải (cũ)	46	24	20	2	0	44	0	0	0	0	2	
VI.1	Bản Trung Chải	12											
1	Thào A Vả		x				x						
2	Lý A Dơ			x			x						
3	Giàng A Cờ			x			x						
4	Vàng A Lênh		x				x						

5	Giăng A Chổng		x				x						
6	Thào A Va		x				x						
7	Giăng A Sờ			x			x						
8	Giăng A Chá			x			x						
9	Lý A Khai			x			x						
10	Thào A Phùa			x			x						
11	Lý A Hoàng				x							x	
12	Thào A Lềnh		x				x						
VI.2	Bản Nậm Sảo 1	8											
1	Lùng A Tom		x				x						
2	Lò A Lóc			x			x						
3	Lò A Hiên			x			x						
4	Lò A Nghiễn			x			x						
5	Anh Me Sọ			x			x						
6	Lò A Hón			x			x						
7	Chìn A Toàn		x				x						
8	Chìn Me Hồng			x			x						
VI.3	Bản Nậm Sảo 2	2											
1	Giăng A Đua			x			x						
2	Lý A Chứ		x				x						
VI.4	Bản Nậm Nỏ 2	11											
1	Tào Me Lan			x			x						
2	Tào A Hai		x				x						
3	Tào A Su			x			x						
4	Tào A Hiễn			x			x						
5	Lò A Siêu		x				x						
6	Lò A Sờn		x				x						
7	Chìn A Yên			x			x						
8	Lò A Đam			x			x						
9	Lò A Hoàng				x							x	
10	Lò A Thành		x				x						
11	Lò A Song		x				x						
VI.5	Bản Nậm Nỏ 1	13											
1	Chìn A Ổn		x				x						
2	Tào A Tường		x				x						
3	Tào A Chái		x				x						
4	Chìn A Hời		x				x						

5	Tào A Yên		x				x						
6	Tào A Biền		x				x						
7	Tào A Tinh		x				x						
8	Tào A Đức			x			x						
9	Tào A Ím			x			x						
10	Lò Me Quáng		x				x						
11	Tào A Đém		x				x						
12	Giàng A Sùng		x				x						
13	Lý A Khua		x				x						
VII	Xã Nậm Ban (cũ)	18	12	5	0	1	17	0	0	0	0	1	
VII.1	Bản Nậm Vạc 2	10											
1	Sùng A Phừ		x				x						
2	Vàng Thị Sua		x				x						
3	Liều Páo Mãnh		x				x						
4	Vàng A Lệnh		x				x						
5	Liều A Giao (A)		x				x						
6	Liều A Xảo Mãnh			x			x						
7	Liều A Tính		x				x						
8	Liều A Thề		x				x						
9	Liều A Thảo			x			x						
10	Liều A Lò			x			x						
VII.2	Bản Nậm Ô	1											
1	Lò A Dững			x			x						
VII.3	Bản Pa Păng	5											
1	Lò Mè Chóng		x				x						
2	Lò Go Xê		x				x						
3	Lý A Ke		x				x						
4	Pờ Mi Do		x				x						
5	Lò Gió Pứ					x						x	
VII.4	Bản Nậm Vạc 1	2											
1	Giàng A Thái		x				x						
2	Giàng Páo Gia			x			x						
VIII	Xã Hua Bum (cũ)	52	52	0	0	0	52	0	0	0	0	0	
VIII.1	Bản Chang Chảo Pá	10											
1	Pờ Go Xá		x				x						
2	Pờ Hà Chóng		x				x						
3	Pờ Lò Hừ		x				x						

4	Pờ Go Pư		x				x						
5	Pờ Go Xó		x				x						
6	Ly Gạ Xứ		x				x						
7	Ly Cửa Lãng		x				x						
8	Pờ Ba Ly		x				x						
9	Ly Xé Tài		x				x						
10	Pờ Gió Mĩa		x				x						
VIII.2	Bản Pa Mu	15											
1	Chang A Nhĩa		x				x						
2	Sùng Thị Chứ		x				x						
3	Chang A Lầu		x				x						
4	Giàng Thị Cai		x				x						
5	Chang A Tùng		x				x						
6	Thào Thị Cai		x				x						
7	Sùng Thị Cai		x				x						
8	Thào Thị Đớ		x				x						
9	Chang A Vàng (1)		x				x						
10	Thào A Hừ		x				x						
11	Sùng A Cua		x				x						
12	Vàng Pà Xò		x				x						
13	Chang A Lâu		x				x						
14	Thào A Vá		x				x						
15	Thào Thị Mỹ		x				x						
VIII.3	Bản Nậm Nghe	15											
1	Lò Me Tềng		x				x						
2	Lò A Xanh		x				x						
3	Tào Me Cao		x				x						
4	Tào A Hen		x				x						
5	Pờ Gió Cà		x				x						
6	Lò A Chiêu		x				x						
7	Lò Me Vang		x				x						
8	Lò A Lan		x				x						
9	Lò Me Món		x				x						
10	Lò A Sáng		x				x						
11	Lò A Trắng		x				x						
12	Tào A Tài		x				x						
13	Lò A Tiêm		x				x						

14	Lò A Lai		x				x						
15	Tào A Đoi		x				x						
VIII.4	Bản Pa Cheo	1											
1	Chìn A Nôi		x				x						
VIII.5	Bản Nậm Tăng	9											
1	Chèo Diều Hành		x				x						
2	Lý Diều Thiên		x				x						
3	Tần Sài Phàng (2)		x				x						
4	Lý Diều Phàng		x				x						
5	Lý Diều Sin		x				x						
6	Tần Chín Duẩn		x				x						
7	Tần Láo Tả (2)		x				x						
8	Lò Lụ Mấy		x				x						
9	Tần Láo Tả		x				x						
VIII.6	Bản Nậm Cười	2											
1	Phùng Sần Quang		x				x						
2	Phản Diều Tông		x				x						
IX	Xã Mường Mô (cũ)	31	24	4	2	1	28	0	0	0	0	3	
IX.1	Bản Hát Mé	10											
1	La Văn Ve		x				x						
2	La Văn Năm		x				x						
3	La Văn Thùy		x				x						
4	Khoảng Văn Chiến		x				x						
5	Khoảng Thị Thơm		x				x						
6	La Văn Thi		x				x						
7	Khoảng Văn Tâm		x				x						
8	La Văn Nga		x				x						
9	Mào Văn Sinh			x			x						
10	La Văn Sinh		x				x						
IX.2	Bản Nậm Hải	2											
1	Lò Thị Thộm		x				x						
2	Lò Văn Chính		x				x						
IX.3	Bản Cang	4											
1	Phạn Phú Duẩn		x				x						
2	Lò Văn Pông				x							x	
3	Mào Văn Trường					x						x	
4	Lò Thị Thu		x				x						

IX.4	Bản Tổng Pịt	12											
1	La Văn Tư		x				x						
2	La Văn Khảm A		x				x						
3	La Văn Môn		x				x						
4	La Văn Dơi		x				x						
5	La Văn San A		x				x						
6	Lý Văn Tôn		x				x						
7	La Văn Quan		x				x						
8	La Văn Thương		x				x						
9	La Văn Sơn				x							x	
10	Khoảng Thị Mau			x			x						
11	Khoảng Thị Nhi			x			x						
12	La Văn Liêng			x			x						
IX.5	Bản Mường Mô	3											
1	Lò Thị En		x				x						
2	Lý Thị Quý		x				x						
3	Khoảng Thị Đồi		x				x						
X	Xã Nậm Chà (cũ)	25	17	1	7	0	18	0	6	1	0	0	
X.1	Bản Nậm Chà	3											
1	Chảo Sủ Mãnh				x				x				
2	Chảo Ú Lụa				x				x				
3	Chảo Cáo Dùn (A)		x				x						
X.2	Bản Huổi Sớ	3											
1	Mùa Thị Chứ		x				x						
2	Sùng A Páo				x				x				
3	Vừ A Páo		x				x						
X.3	Bản Huổi Mẩn	3											
1	Hạ A Dờ		x				x						
2	Chá A Dầu		x				x						
3	Hờ A Tì		x				x						
X.4	Bản Huổi Lính	4											
1	Giàng A Ký		x				x						
2	Lý Sáu Hồng		x				x						
3	Lý Súa Bình			x			x						
4	Giàng A Tủa		x				x						
X.5	Bản Phiêng Lăn	3											
1	Vàng A Dơ		x				x						

2	Mùa A Phứ		x				x						
3	Mùa A Chía		x				x						
X.6	Bản Táng Ngá	9											
1	Lò Văn Bun				x				x				
2	Hùng Văn An		x				x						
3	Lý Văn Nguyễn		x				x						
4	Tân Văn Toán				x				x				
5	Tân Văn Song		x				x						
6	Lò Văn Đào				x				x				
7	Lò Văn Dim		x				x						
8	Lý Văn Phương				x				x				
9	Lò Văn Thấp		x				x						
XI	Xã Nậm Manh (cũ)	85	63	17	1	4	80	0	2	0	0	3	
XI.1	Bản Nậm Pồ	28											
1	Vàng A Dơ (B)		x				x						
2	Vàng A Sơ		x				x						
3	Vàng A Páo (B)		x				x						
4	Vàng A Khúc		x				x						
5	Vàng A Chia		x				x						
6	Vàng A Hờ (B)		x				x						
7	Vàng A Lành		x				x						
8	Vàng A Phía ©		x				x						
9	Vàng A Chua (b)		x				x						
10	Vàng A Cá		x				x						
11	Giàng A Vừ (B)		x				x						
12	Vàng A Lành		x				x						
13	Vàng A Sáu		x				x						
14	Vàng A Trư		x				x						
15	Vàng Thị Cú		x				x						
16	Vàng A Pùa		x				x						
17	Vàng A Páo (d)		x				x						
18	Vàng Páo Dề		x				x						
19	Vàng A Phía (b)		x				x						
20	Vàng A Dơ (C)		x				x						
21	Vàng A Cho		x				x						
22	Vàng A Hờ ©		x				x						
23	VàngA Chu ©		x				x						

24	Vàng A Phía					x			x				
25	Vàng A Sào					x			x				
26	Giàng A Vừ			x			x						
27	Vàng A Lầu			x			x						
28	Vàng A Sùng			x			x						
XI.2	Bản Nậm Nàn	5											
1	Vừ A Cung		x				x						
2	Giàng A Nhai		x				x						
3	Mùa A Ký		x				x						
4	Giàng A Nhè		x				x						
5	Cháng A Nù		x				x						
XI.3	Bản Huổi Chát	14											
1	Giàng A Nhính		x				x						
2	Vàng A Cá		x				x						
3	Sùng A Dinh		x				x						
4	Giàng A Trờ		x				x						
5	Sùng A Nhè		x				x						
6	Sùng A So		x				x						
7	Cháng A Dững		x				x						
8	Vừ A Nù		x				x						
9	Vừ A Phừ		x				x						
10	Lầu Giồng Vàng		x				x						
11	Lầu Thị Sông		x				x						
12	Mùa A Đanh		x				x						
13	Chá A Sùng (b)		x				x						
14	Giàng A Minh			x			x						
XI.4	Bản Nậm Mạnh	23											
1	Khoảng Vắn Đỉnh		x				x						
2	Lò Vắn Chân		x				x						
3	Vàng Vắn Hom		x				x						
4	Vàng Vắn Lân		x				x						
5	Đao Vắn Thanh		x				x						
6	Lò Vắn Đôi		x				x						
7	Vàng Vắn Sinh		x				x						
8	Khoảng Vắn Tình		x				x						
9	Vàng Vắn Xâm		x				x						
10	La Vắn Thêm		x				x						

11	Vàng Văn Ky					x						x	
12	Khoảng Văn Hai					x						x	
13	Khoảng Văn Hình			x			x						
14	Lò Văn Hường			x			x						
15	Khoảng Văn Khut (a)			x			x						
16	La Văn Vọt			x			x						
17	Lò Văn Ôn			x			x						
18	Vàng Văn Thanh (a)			x			x						
19	Lò Văn Tôn			x			x						
20	Khoảng Văn May			x			x						
21	La Văn Hặc			x			x						
22	Lường Văn Xiết			x			x						
23	Lò Văn Canh			x			x						
XI.5	Bản Huổi Héo	15											
1	Hờ A Tùng		x				x						
2	Hạng A Chu		x				x						
3	Vàng A Dơ		x				x						
4	Hạ A Thống		x				x						
5	Chá A Di		x				x						
6	Vàng A Súa		x				x						
7	Vừ Thị Pá		x				x						
8	Hạ A Dính		x				x						
9	Vàng A Sinh		x				x						
10	Hạ A Và		x				x						
11	Hạ A Phía		x				x						
12	Lầu A Lành				x							x	
13	Vàng A Khai		x				x						
14	Hạ A Thề			x			x						
15	Vàng A Sinh			x			x						
D	HUYỆN MUÔNG TỀ (cũ)	1.097	742	254	62	39	1.096	0	0	0	0	1	
I	Xã Bum Nưa (cũ)	54	45	5	4	0	54	0	0	0	0	0	
I.1	Bản Nà Lang	5											
1	Lường Thị Hằng		x				x						
2	Chim Thị Thịch		x				x						
3	Vàng Văn Tam		x				x						
4	Lý Văn Quân		x				x						
5	Lý Văn Thanh		x				x						

I.2	Bản Bùn	21											
1	Vàng Văn Hà		x				x						
2	Vàng Văn Phan		x				x						
3	Đào Văn Hưng		x				x						
4	Vàng Thị Vịn		x				x						
5	Lý Văn Đình		x				x						
6	Đào Văn Xâm		x				x						
7	Lù Văn Sinh		x				x						
8	Lường Văn Hiêm		x				x						
9	Đào Văn Hối		x				x						
10	Lường Thị Vện		x				x						
11	Vàng Văn Phéo			x			x						
12	Đào Văn Vĩnh		x				x						
13	Vàng Văn Nóm				x		x						
14	Vàng Văn Hùng		x				x						
15	Đào Văn Vơn				x		x						
16	Đào Văn Tinh		x				x						
17	Lò Văn Lòng				x		x						
18	Vàng Văn Nông				x		x						
19	Lý Văn Định		x				x						
20	Chim Văn Liên		x				x						
21	Vàng Văn Thắng		x				x						
I.3	Bản Nà Hừ 2	8											
1	Pờ Văn Thiêng		x				x						
2	Chim Văn Diêng		x				x						
3	Lù Thị Chiếm		x				x						
4	Lù Văn Trang		x				x						
5	Lù Văn Nò		x				x						
6	Chim Văn Ngọc		x				x						
7	Chim Văn Nhộc		x				x						
8	Pờ Văn Tùng		x				x						
I.4	Bản Phiêng Kham	9											
1	Lù Văn Nóm		x				x						
2	Lù Văn Tâm		x				x						
3	Lù Văn Định		x				x						
4	Lù Thị Nguyên (Nghien)		x				x						
5	Lù Văn Sung		x				x						

6	Lù Văn Phong		x				x						
7	Mào Văn Sum			x			x						
8	Pờ Văn Công			x			x						
9	Lý Văn Chùm		x				x						
I.5	Bản Nhà Hừ 1	4											
1	Lù Văn Chim		x				x						
2	Mào Văn Danh		x				x						
3	Vàng Văn Phần		x				x						
4	Lêo Văn Chai		x				x						
I.6	Bản Nhà Hế	7											
1	Vàng Văn Phái		x				x						
2	Chim Văn Ven		x				x						
3	Đao Văn Ỉn		x				x						
4	Lý Văn Đồng		x				x						
5	Lý Văn Chón		x				x						
6	Đao Văn Bình			x			x						
7	Vàng Văn Xuân			x			x						
II	Xã Vàng San (cũ)	78	62	11	4	1	78	0	0	0	0	0	
II.1	Bản Vàng San	30											
1	Lý Văn Chái		x				x						
2	Cà Văn Hoàng			x			x						
3	Lêo Văn Năm		x				x						
4	Đao Văn Viêng			x			x						
5	Đao Văn Vọng		x				x						
6	Cà Văn Học		x				x						
7	Đao Văn Võ		x				x						
8	Vàng Văn Sơn		x				x						
9	Vàng Văn Phên		x				x						
10	Lý Văn Cương		x				x						
11	Cà Văn Khánh		x				x						
12	Vàng Thị Ngân		x				x						
13	Đao Văn Tiên		x				x						
14	Lý Văn Tề		x				x						
15	Vàng Văn Tuấn		x				x						
16	Đao Văn Nhất		x				x						
17	Cà Thị Vện		x				x						
18	Cà Văn Nhiêm				x		x						

19	Đào Văn Phương		x				x						
20	Vàng Văn Bắc		x				x						
21	Lù Văn Vân		x				x						
22	Cà Văn Hình		x				x						
23	Đào Văn Bình		x				x						
24	Đào Văn Sung		x				x						
25	Cà Văn Mạnh		x				x						
26	Vàng Văn Hải		x				x						
27	Lù Văn Phan			x			x						
28	Vàng Văn Vắn		x				x						
29	Vàng Văn Vui				x		x						
30	Đào Văn Chuyên				x		x						
II.2	Bản Nà Phây	11											
1	Chim Văn Nhiên		x				x						
2	Vàng Văn Cả		x				x						
3	Vàng Văn Lực			x			x						
4	Lò Văn Bắc		x				x						
5	Vàng Văn Yêu		x				x						
6	Chim Văn Đom		x				x						
7	Vàng Văn Vạy		x				x						
8	Đào Văn Đanh		x				x						
9	Lường Văn Liên		x				x						
10	Chim Văn Hó			x			x						
11	Lù Văn Bách		x				x						
II.3	Bản Pắc Pạ	18											
1	Lường Văn Phén			x			x						
2	Lò Văn Sầm		x				x						
3	Vàng Văn Viên		x				x						
4	Lù Văn Hiêng		x				x						
5	Lù Văn Minh		x				x						
6	Đào Thị Thim		x				x						
7	Lù Văn Nhau		x				x						
8	Giàng A Chu			x			x						
9	Giàng A Cúa		x				x						
10	Giàng A Dinh		x				x						
11	Vàng A Khai		x				x						
12	Lý Văn Đức		x				x						

13	Cà Văn Đình		x				x						
14	Lường Văn Phân		x				x						
15	Vàng Thị Hẹp			x			x						
16	Giàng A Páo		x				x						
17	Lù Văn Điệp				x		x						
18	Giàng Thị Chức		x				x						
II.4	Bản Sang Sui	14											
1	Phùng Ha Xá		x				x						
2	Ly Ché Xá		x				x						
3	Chang Phí Cà		x				x						
4	Chang Lòng Chừ			x			x						
5	Lý Pó Hừ		x				x						
6	Lý Chừ Giá		x				x						
7	Lý Gió Pơ		x				x						
8	Ly Ché Lòng			x			x						
9	Ly Khừ Ly		x				x						
10	Lò A Lóng					x	x						
11	Ly Lóng Chờ		x				x						
12	Phùng Xé Po		x				x						
13	Lò Văn Lơn		x				x						
14	Pờ Xé Xó		x				x						
II.5	Bản Nậm Sẻ	5											
1	Lò Văn Yên		x				x						
2	Lò A Nhơn			x			x						
3	Pàn A Dao		x				x						
4	Pàn A Vân		x				x						
5	Pàn A Dương		x				x						
III	Xã Pa Vệ Sủ (cũ)	104	86	14	1	3	104	0	0	0	0	0	
III.1	Bản Pá Hạ	6											
1	Vàng Xó Po			x			x						
2	Ly Ha Cà		x				x						
3	Mạ Và Xá		x				x						
4	Ly Mố Ly			x			x						
5	Giàng Hà Xá		x				x						
6	Vàng Gió Pơ		x				x						
III.2	Bản Phí Chi A	15											
1	Phùng Lò Tơ		x				x						

2	Ly Sơ Hùng		x				x						
3	Ly Hà Pơ		x				x						
4	Vàng Gia Trùy		x				x						
5	Ly Go Xừ		x				x						
6	Ly Mì Giơ		x				x						
7	Phùng Mé Cà		x				x						
8	Mạ A Bớ		x				x						
9	Ly A Phà		x				x						
10	Ly Và Hừ B		x				x						
11	Vàng Lò Tơ		x				x						
12	Ly Pó Hừ A		x				x						
13	Pờ Xé De		x				x						
14	Vàng Xú Hừ		x				x						
15	Ly Chí Bình		x				x						
III.3	Bản Phí Chi B	5											
1	Vàng Phí Cà		x				x						
2	Mạ Lòng Hừ		x				x						
3	Mạ Khừ Giá			x			x						
4	Vàng Mì Xí			x			x						
5	Vàng Nhù Cà		x				x						
III.4	Bản Khoang Thèn	5											
1	Vàng Go Hừ		x				x						
2	Ly Go Lòng			x			x						
3	Ly Go Chờ				x		x						
4	Ly Mỹ Do		x				x						
5	Vàng Khừ Giá		x				x						
III.5	Bản Chà Gá	8											
1	Vàng Nhù Sơ			x			x						
2	Vàng Mỹ Phu		x				x						
3	Vàng Lò Cà		x				x						
4	Lù Chê Xo		x				x						
5	Ly Mé Xá		x				x						
6	Phản Ha Cà		x				x						
7	Mạ Mì Le		x				x						
8	Lý Mé Xá		x				x						
III.6	Bản Xà Phìn	7											
1	Lò Lò Chổng			x			x						

2	Ly Lò Chờ (Ly Lò Chờ)		x				x						
3	Ly A Mừ		x				x						
4	Ly A Mo			x			x						
5	Ly Gió Nhù			x			x						
6	Lỳ Khừ Giá		x				x						
7	Phùng Phí Sơ		x				x						
III.7	Bản Sín Chải A	11											
1	Ly Nhù Cà			x			x						
2	Vàng A Đô		x				x						
3	Vàng Mo Ly		x				x						
4	Ly Mô Hừ		x				x						
5	Vàng Và Hừ			x			x						
6	Ly Xé Hừ					x	x						
7	Vàng A Do		x				x						
8	Vàng Mô Xá		x				x						
9	Vàng Pó Hừ		x				x						
10	Giàng Và Hừ		x				x						
11	Ky Xạ Chóng					x	x						
III.8	Bản Sín Chải C	4											
1	Vàng Gia Lò		x				x						
2	Giàng A Phê		x				x						
3	Ly Mo Xa		x				x						
4	Ly Lò Xa		x				x						
III.9	Bản Sín Chải B	11											
1	Pờ Ly Hừ		x				x						
2	Ly Lo Xa		x				x						
3	Pờ Xò Hừ		x				x						
4	Vàng Phí Hừ		x				x						
5	Vàng Mô Sá		x				x						
6	Vàng Và Hừ		x				x						
7	Pờ Mỹ Gò		x				x						
8	Vàng Xé Xá B		x				x						
9	Vàng A Hừ		x				x						
10	Pờ A Do		x				x						
11	Pờ Mỹ Ly		x				x						
III.10	Bản A Mại	19											
1	Lò Ha De			x			x						

2	Ly A Le (chết). Vợ Vàng Hu Bó thay		x				x						
3	Ly Gia Pứ		x				x						
4	Ly Hà Chóng		x				x						
5	Vàng Me Tuyền		x				x						
6	Lò Me Lạ		x				x						
7	Ly Phà Pu		x				x						
8	Tao A Hồng		x				x						
9	Tao Me Piền		x				x						
10	Mạ Lò Bớ		x				x						
11	Lò Me Bơ		x				x						
12	Lò Mạnh Cường		x				x						
13	Tao A Gà		x				x						
14	Lò Xá De		x				x						
15	Ly Mi Nà		x				x						
16	Lò Văn Bộ					x	x						
17	Tao A Đôn		x				x						
18	Lò A Hơ		x				x						
19	Lò A Tinh		x				x						
III.11	Bản Seo Thèn	7											
1	Giàng Xé Lông		x				x						
2	Pờ Go Giá		x				x						
3	Lù Go Hừ		x				x						
4	Vàng Nhù Giá		x				x						
5	Ly Lý Cà		x				x						
6	Giàng Mò Xó		x				x						
7	Ly Cà Ly		x				x						
III.12	Bản Thò Ma	6											
1	Vàng Hu Xó			x			x						
2	Phùng Xi Hừ		x				x						
3	Phân Hà Chô 2		x				x						
4	Phân Lò Hứ		x				x						
5	Chu Nhù Xó			x			x						
6	Phùng A Na		x				x						
IV	Xã Can Hồ (cũ)	82	59	22	1	0	82	0	0	0	0	0	
IV.I	Bản Nậm Hạ	2											
1	Pờ Hà Xó			x			x						

2	Lý Khai Hòa			x			x						
IV.2	Bản Nậm Thú	25											
1	Lý Phi Cà			x			x						
2	Lý Hà Tư		x				x						
3	Vàng Chừ giá (B)		x				x						
4	Lý Go Cà		x				x						
5	Lý Lự Hừ			x			x						
6	Lý Hà Chờ			x			x						
7	Lý Hừ Chừ		x				x						
8	Lý Gió Hừ (A)		x				x						
9	Lý Hừ Xá			x			x						
10	Vàng Hu De			x			x						
11	Vàng Mò Tư		x				x						
12	Lý Pó Hừ					x	x						
13	Giàng A Lòng		x				x						
14	Giàng A Tính		x				x						
15	Vàng A ký		x				x						
16	Thào A Páo (B)		x				x						
17	Giàng Páo Sinh		x				x						
18	Vàng A Pin		x				x						
19	Liều A Lòng		x				x						
20	Vàng A Phừ		x				x						
21	Giàng A Háng		x				x						
22	Thào A Kớ		x				x						
23	Hạng Thị Tinh		x				x						
24	Vàng Thị Nhừ		x				x						
25	Giàng A Chung		x				x						
IV.3	Bản Seo Hai	4											
1	Lý Chà Xòa		x				x						
2	Giàng Cổ Chù			x			x						
3	Pờ Cổ Chợ			x			x						
4	Hù Cổ Dương			x			x						
IV.4	Bản Sĩ Thâu Chải	4											
1	Lý Chà Cứ		x				x						
2	Giàng Cổ Mỏ		x				x						
3	Hù Cổ Thụy		x				x						
4	Lý Cổ Ba		x				x						

IV.5	Bản Nậm Lọ	47											
1	Lý Phu Giá		x				x						
2	Vàng Gớ Cà		x				x						
3	Lý Gớ Nu		x				x						
4	Lý Lóng De			x			x						
5	Lý Nhù Xó		x				x						
6	Vàng Lòng Xá (Cao)		x				x						
7	Vàng Go Hừ		x				x						
8	Phùng Go Chừ		x				x						
9	Lý Lòng Xá		x				x						
10	Lý Lóng Chừ		x				x						
11	Lý Phi Mé		x				x						
12	Vàng Xi Hừ		x				x						
13	Vàng Hu Chừ		x				x						
14	Lý Gạ Tư			x			x						
15	Lý Xé Tư			x			x						
16	Vàng Xé Chừ		x				x						
17	Pờ Phi Xừ		x				x						
18	Vàng Ha Lòng			x			x						
19	Lý Hà Xó		x				x						
20	Vàng Mô Gió		x				x						
21	Vàng Na Xá		x				x						
22	Lý Ché Cà		x				x						
23	Phùng Xá Chừ		x				x						
24	Vàng Khừ Xá			x			x						
25	Vàng Xê Chừ			x			x						
26	Mùa A Xó			x			x						
27	Vàng Xê Hừ (chết), Lý Hừ Pứ vợ thay		x				x						
28	Lý Mô Giá		x				x						
29	Lý Ha Hừ			x			x						
30	Lý Mô Tư			x			x						
31	Lý Xé Xá		x				x						
32	Lý Ha Gớ			x			x						
33	Sùng Lòng Sứ		x				x						
34	Mùa A Sùng		x				x						
35	Vàng Ché Pa		x				x						

36	Mùa Chá Chĩa		x				x						
37	Hờ A Di		x				x						
38	Lý Ché Lòng		x				x						
39	Lý Hà Cà			x			x						
40	Lý Lòng Xó		x				x						
41	Vàng Mỏ Hừ			x			x						
42	Mùa Dúa Sị		x				x						
43	Vàng Nhù Xứ		x				x						
44	Mùa Thị Mãi		x				x						
45	Lý Phu Gớ		x				x						
46	Lý Go Chừ		x				x						
47	Hờ Nỏ Ná		x				x						
V	Xã Bum Tở (cũ)	52	41	5	6	0	52	0	0	0	0	0	
V.1	Bản Nậm Cầu	9											
1	Vàng Pờ Lớ		x				x						
2	Lý Ha Pớ		x				x						
3	Pờ Thò Mé		x				x						
4	Ly Cá Xá		x				x						
5	Lý Ga Xá		x				x						
6	Ly Gió Cà		x				x						
7	Vàng Lò Hừ		x				x						
8	Mạ Ha Cà		x				x						
9	Lò Xá Ly			x			x						
V.2	Bản Đầu Nậm Xả	13											
1	Vàng Xé Đư		x				x						
2	Vàng Hu Lòng		x				x						
3	Ly Lo Cà		x				x						
4	Pờ Phi Lòng		x				x						
5	Pờ Pờ Mẻ		x				x						
6	Ky Go Cà		x				x						
7	Pờ Nhù Đư		x				x						
8	Giàng Ha Giá		x				x						
9	Vàng Hừ Chóng		x				x						
10	Phùng Xạ Chóng		x				x						
11	Vàng A Phà		x				x						
12	Phùng Mỏ Giá		x				x						
13	Vàng A Ca		x				x						

V.3	Bản Tả Phìn	2											
1	Lý Hà Lớ		x				x						
2	Ly Nhù Xá		x				x						
V.4	Bản Huổi Han	6											
1	Ly Pó Chừ			x			x						
2	Vàng Pó Xá		x				x						
3	Sùng Pó Xá			x			x						
4	Vàng Pờ Mé			x			x						
5	Lý Và Ly			x			x						
6	Thàng Phí Hừ		x				x						
V.5	Bản Nậm Xá	2											
1	Phùng Nhù Hừ				x		x						
2	Vàng Nhù Xó				x		x						
V.6	Bản Chà Di	6											
1	Ly Ly Xa		x				x						
2	Ky Lù Ky				x		x						
3	Vàng Nhù Hừ		x				x						
4	Vàng Xú Hừ		x				x						
5	Lý Xé Hùng		x				x						
6	Lý Hừ Me		x				x						
V.7	Bản Nậm Xá	6											
1	Vàng Lò Xó		x				x						
2	Pờ Pờ San		x				x						
3	Ly Va Ky				x		x						
4	Phùng Mô Be		x				x						
5	Lý Văn Minh				x		x						
6	Phùng A Po				x		x						
V.8	Bản Phìn Khò	8											
1	Vàng Mô Chờ (a)		x				x						
2	Ly Ky Bô		x				x						
3	Vàng Lê Thắng		x				x						
4	Ky Nhù Chờ		x				x						
5	Vàng Mô Nu		x				x						
6	Phùng Ky Mê		x				x						
7	Ly Va Ly		x				x						
8	Phùng Cha Giò		x				x						
VI	Xã Mường Tè (cũ)	44	38	3	3	0	43	0	0	0	0	1	

VI.1	Bản Bó	4											
1	Lò Văn Pấn				x		x						
2	Tổng Văn Còm		x				x						
3	Lò Văn Quỳnh		x				x						
4	Lý Văn Phan		x				x						
VI.2	Bản Giảng	7											
1	Lù Văn Hải		x				x						
2	Mào văn Pung		x				x						
3	Lý Văn Nhường		x				x						
4	Vùi Văn Giêng		x				x						
5	Lù Văn Thích		x				x						
6	Lù văn Tươi		x				x						
7	Lò văn Ban		x				x						
VI.3	Nậm Cùm 2	6											
1	Lò Văn Chiềng		x				x						
2	Phìn Văn Long		x				x						
3	Tổng Văn Nghĩa		x				x						
4	Tổng Thị Tầm		x				x						
5	Lý Thị Khu		x				x						
6	Lò Văn Dũng		x				x						
VI.4	Pắc Ma	24											
1	Thàng Ky Hừ		x				x						
2	Ly Xê Đư		x				x						
3	Pờ Khừ Xa		x				x						
4	Lò Gia Hừ		x				x						
5	Pờ Lo Đư		x				x						
6	Thàng Khừ Xa		x				x						
7	Pờ Hu Gia		x				x						
8	Pờ Khừ Gia		x				x						
9	Lò Xê Cà		x				x						
10	Phân Xê Bơ		x				x						
11	Lý Go Che			x			x						
12	Lò Hà Cà			x			x						
13	Pờ Mò xa		x				x						
14	Vàng A Lô		x				x						
15	Tổng Văn Núc		x				x						
16	Lý Phí Mư				x		x						

17	Tổng Văn Đơn		x				x						
18	Tổng Văn Sén		x				x						
19	Phìn Văn Nhường		x				x						
20	Phìn Văn Chai				x		x						
21	Pờ Hu Bơ			x			x						
22	Ly Lo Hừ		x				x						
23	Vùi Thị Chùm		x				x						
24	Đỗ Thị Chuyên		x									x	
VI.5	Bản Nậm Cùm	1											
1	Lý Thị Mùi		x				x						
VI.6	Bản Mường Tè	2											
1	Lý Văn Châm		x				x						
2	Tổng Thị ơng		x				x						
VII	Xã Nậm Khao (cũ)	112	32	64	3	13	112	0	0	0	0	0	
VII.1	Bản Nậm Phìn	7											
1	Lò Pó Chờ			x			x						
2	Lò Xé Xá		x				x						
3	Thàng Xé Hừ		x				x						
4	Lý Phí Bứ			x			x						
5	Lò Lò Cà			x			x						
6	Pờ Phi Hừ		x				x						
7	Lý Lý Hường		x				x						
VII.2	Bản Huổi Tát	11											
1	Pờ Phí Hùng			x			x						
2	Pờ Khừ Giá			x			x						
3	Thàng Mò Hừ			x			x						
4	Lý Xá Hừ		x				x						
5	Pờ Lò Hừ		x				x						
6	Thàng Phí Chung		x				x						
7	Lý Mi Pứ			x			x						
8	Vàng Go Giá			x			x						
9	Vàng Khừ Xá			x			x						
10	Lý Chà Lê		x				x						
11	Pờ Cá Xó		x				x						
VII.3	Bản Láng Phiếu	85											
1	Lò Văn Kiện			x			x						
2	Lý Văn Dùm			x			x						

3	Lò Văn Lanh (Tâm)					x	x						
4	Séng Văn Sơn			x			x						
5	Chang Văn Páo					x	x						
6	Lý Văn Phong			x			x						
7	Lý Văn Hoi			x			x						
8	Lò Thị Sinh			x			x						
9	Lò Văn Thanh (nội)					x	x						
10	Lò Văn San (B)			x			x						
11	Cháo Văn Sơn			x			x						
12	Lý Văn Nhớ			x			x						
13	Lò Văn Liễu			x			x						
14	Lý Văn Tài			x			x						
15	Lò Văn Lai		x				x						
16	Khoảng Văn Thân		x				x						
17	Lò Văn Huấn		x				x						
18	Lò Văn Minh		x				x						
19	Lò Văn Chín		x				x						
20	Lò Văn Hương		x				x						
21	Lò Văn Nhum			x			x						
22	Ma Văn Quảng			x			x						
23	Chang Thị Chú			x			x						
24	Phùng A Lèn			x			x						
25	Lò Văn Dân			x			x						
26	Khoảng Văn Chương			x			x						
27	Chang Thị Phời			x			x						
28	Lò Văn Hừ			x			x						
29	Chang Thị Lin			x			x						
30	Lý Thị Ga			x			x						
31	Lò Thị Khén			x			x						
32	Lò Văn Khánh			x			x						
33	Lò Thị Hom			x			x						
34	Khoảng Văn Lam			x			x						
35	Lò Văn Chơm			x			x						
36	Chang Thị Xạ			x			x						
37	Khoảng Văn Quỳnh			x			x						
38	Chang Thị Khá			x			x						
39	Chang Văn Lanh			x			x						

40	Séng Văn Thom			x			x						
41	Lò Văn Páo			x			x						
42	Lò Văn Vượng					x	x						
43	Hủ Chà Có			x			x						
44	Séng Văn Ngân			x			x						
45	Lò Thị Xam (thình)			x			x						
46	Lý Thị Hà			x			x						
47	Lò Văn Tư (Năm)			x			x						
48	Cháo Văn Hương					x	x						
49	Lò Thị Bình			x			x						
50	Cháo Thị Hường			x			x						
51	Lò Văn Phán			x			x						
52	Lý Thị Hun			x			x						
53	Lò Văn Anh			x			x						
54	Lò Thị Tiến			x			x						
55	Lò Văn Vũ					x	x						
56	Lò Thị Na					x	x						
57	Cháo (Lò) Thị Nho			x			x						
58	Lò Thị Sinh			x			x						
59	Lý Thị Nói			x			x						
60	Lò Văn Pan			x			x						
61	Lò Văn Thương (mư)			x			x						
62	Lò Văn Thu (cháu Khoảng Văn Hải)					x	x						
63	Lý Văn Năm			x			x						
64	Cháo Thị Hòa			x			x						
65	Khoảng Văn San		x				x						
66	Vi Thị Địa		x				x						
67	Chang Thị Hoa					x	x						
68	Khoảng Khừ Lồng		x				x						
69	Lò Văn Thanh (Dung)		x				x						
70	Chang Văn Thương		x				x						
71	Lò Thị Lin		x				x						
72	Lò Văn Nhâm (xum)					x	x						
73	Lò Thị Ninh		x				x						
74	Lò Thị Dung		x				x						
75	Lý Văn Hoàng		x				x						

76	Lò Văn Hiếu		x				x						
77	Lò Văn Bình		x				x						
78	Lò Thị Nguyên		x				x						
79	Hù Thị Quyết		x				x						
80	Lò Thị Hồng		x				x						
81	Cháo Thị Nguyệt				x		x						
82	Lò Thị Tái		x				x						
83	Lò Văn Phần		x				x						
84	Lò Văn Châu		x				x						
85	Chang Văn Lam					x	x						
VII.4	Bản Xám Láng	9											
1	Lò Văn Minh			x			x						
2	Lò Thị Hợp			x			x						
3	Lý Á Hừ (xó)			x			x						
4	Lò Văn Cầu			x			x						
5	Lò Văn Hương (Lò Thị Hồng)					x	x						
6	Séng Thị Tầm			x			x						
7	Lý Văn Mai (tinh)					x	x						
8	Lò Văn Hóa					x	x						
9	Lò Thị Chanh					x	x						
VIII	Xã Tà Tổng (cũ)	131	69	48	6	8	131	0	0	0	0	0	
VIII.1	Bản Cao Chải	9											
1	Vàng A Ninh		x				x						
2	Giàng A Cá (A)		x				x						
3	Vàng A Khua		x				x						
4	Sùng Va Sáu (Sáu)		x				x						
5	Giàng A Sính (A)		x				x						
6	Sùng A Co		x				x						
7	Giàng Sáu Pò		x				x						
8	Vàng A Cửa		x				x						
9	Giàng A Li		x				x						
VIII.2	Bản Cô Lô Hồ	9											
1	Lầu Thị Xía		x				x						
2	Giàng A Ninh (Nhĩa)		x				x						
3	Giàng A Ly		x				x						
4	Hạng A Nhĩa		x				x						
5	Lầu A Tủa		x				x						

6	Thào Chùng Xá		x				x						
7	Vàng Chờ Cá (A)			x			x						
8	Mùa A Di			x			x						
9	Mùa Thị Phái			x			x						
VIII.3	Bản Pà Khà	22											
1	Lầu A Xía		x				x						
2	Lầu Xánh Tà		x				x						
3	Sùng A Thái		x				x						
4	Vàng A Lâu (A)		x				x						
5	Vàng A Sinh (Cá)		x				x						
6	Sùng A Thê		x				x						
7	Lầu A Mã		x				x						
8	Lầu A Dơ (A)		x				x						
9	Sùng Lìa Vư		x				x						
10	Sùng A Lử		x				x						
11	Vàng A Chu		x				x						
12	Lầu A Linh		x				x						
13	Vàng A Thứ		x				x						
14	Lầu A Lâu (B)			x			x						
15	Lầu A Hờ		x				x						
16	Chang Dừng Hử			x			x						
17	Lầu A Dĩa			x			x						
18	Lầu A Ly			x			x						
19	Sùng A Dĩa (C)			x			x						
20	Chang A Tô		x				x						
21	Vàng A Khai (B)		x				x						
22	Sùng A Sử		x				x						
VIII.4	Bản U Na	18											
1	Giàng Sái Phừ				x		x						
2	Hạng A Phứ (A)				x		x						
3	Hạng Thị Cây (Cây)				x		x						
4	Giàng A phồng				x		x						
5	Hạng A Thư				x		x						
6	Giàng A Khua		x				x						
7	Giàng A Phừ		x				x						
8	Giàng A Câu (B)		x				x						
9	Sùng A Sà			x			x						

10	Mùa A Sinh (Sanh)		x				x						
11	Giàng Và Páo		x				x						
12	Lầu A Giàng		x				x						
13	Giàng A Dong		x				x						
14	Giàng A Thá			x			x						
15	Hạng A Tủa			x			x						
16	Giàng A Thử					x	x						
17	Sùng A Sinh (B)					x	x						
18	Mùa A Cầu					x	x						
VIII.5	Bản Tia Ma Mù	9											
1	Giàng Tùng Páo			x			x						
2	Mùa A Di			x			x						
3	Hạng A Cá			x			x						
4	Giàng A Sinh			x			x						
5	Giàng A Dinh			x			x						
6	Giàng A Tháng			x			x						
7	Giàng A Kỳ			x			x						
8	Giàng A Tu			x			x						
9	Giàng A Xề			x			x						
VIII.6	Bản Ngà Chồ	15											
1	Sùng A Đông		x				x						
2	Vàng A Má			x			x						
3	Sùng A Thái			x			x						
4	Lầu Chổng Và		x				x						
5	Sùng A Chứ		x				x						
6	Sùng Và Po		x				x						
7	Sùng A Cầu		x				x						
8	Sùng Dững Sinh		x				x						
9	Sùng A Sao			x			x						
10	Lầu A Vua			x			x						
11	Vàng A Chu		x				x						
12	Sùng Súng Di		x				x						
13	Lầu A Đua (A)		x				x						
14	Sùng A Vư		x				x						
15	Sùng A Tùng		x				x						
VIII.7	Bản Nậm Ngà	8											
1	Sùng A Di		x				x						

2	Sùng A Trung		x				x						
3	Sùng A Lùng (A)					x	x						
4	Giàng A Thái		x				x						
5	Lò Gia Mé			x			x						
6	Sùng A Lùng		x				x						
7	Pờ Hu Chờ			x			x						
8	Lầu A Dành			x			x						
VIII.8	Bản Nậm Dính	12											
1	Hạng Lia Vư		x				x						
2	Thào A Giàng		x				x						
3	Sùng A Nhia		x				x						
4	Giàng A Phình			x			x						
5	Hạng A Và (A)		x				x						
6	Giàng Thị Mò		x				x						
7	Thào A Dơ		x				x						
8	Chang A Phòng			x			x						
9	Thào A Và			x			x						
10	Chang A Và			x			x						
11	Giàng Thị Sài		x				x						
12	Hạng A Pò		x				x						
VIII.9	Bản Giàng Ly Cha	20											
1	Lầu Dừa Và		x				x						
2	Lầu Phái Cửa		x				x						
3	Lầu Dững Páo		x				x						
4	Lầu A Dị		x				x						
5	Vàng A Vư		x				x						
6	Mùa Thị Mỹ				x		x						
7	Giàng Thị Máy		x				x						
8	Lầu A Súa		x				x						
9	Sùng Chờ Páo			x			x						
10	Giàng A Chữ			x			x						
11	Mùa Nọ Lùng			x			x						
12	Mùa Vả Sùng					x	x						
13	Vàng A Sử			x			x						
14	Sùng A Lùng			x			x						
15	Sùng A Ly					x	x						
16	Lầu A Nhia			x			x						

17	Vàng A Linh			x			x						
18	Vàng A Linh (B)			x			x						
19	Giàng Khua Và					x	x						
20	Vàng A Minh			x			x						
VIII.10	Bản Tà Tổng	7											
1	Lầu Thị Chá			x			x						
2	Vàng Dứa Xá			x			x						
3	Giàng Thị Đĩa			x			x						
4	Sùng A Nhia			x			x						
5	Lầu A Lùng			x			x						
6	Sùng A Khua			x			x						
7	Giàng A Cầu			x			x						
VIII.11	Bản A Mé	2											
1	Lý Phi Xó					x	x						
2	Lý Lóng Hừ (A)			x			x						
IX	Xã Mù Cả (cũ)	32	26	6	0	0	32	0	0	0	0	0	
IX.1	Bản Tó Khò	2											
2	Lý Gió Pư		x				x						
3	Pờ Xú Hừ		x				x						
IX.2	Bản Xi Nế	4											
1	Pờ Gia Mé		x				x						
2	Lý Hu Nu			x			x						
3	Lý Nhù Nu			x			x						
4	Phùng Hà Tư		x				x						
IX.3	Bản Ma Ký	2											
1	Chu Hà Tư			x			x						
2	Pờ Pờ De		x				x						
IX.4	Bản Tề Xá	6											
1	Pờ Gió Pư		x				x						
2	Khoảng Go Ly		x				x						
3	Vàng Xé Hừ		x				x						
4	Lý Ha Sừ		x				x						
5	Pờ Hà Nu		x				x						
6	Lý Mỹ Lan		x				x						
IX.5	Bản Gò Cừ	2											
1	Lý Go Xá		x				x						
4	Lý Ha Pư		x				x						

IX.6	Bản Phìn Khò	12											
1	Sì Cà Ly		x				x						
2	Sì Phi Sen		x				x						
3	Pờ Ché Nhù		x				x						
4	Vàng Go Thắng		x				x						
5	Sì Vàng Ý Lý		x				x						
6	Lý Na Xó			x			x						
7	Sì Á Ly		x				x						
8	Lý Lý San		x				x						
9	Chu Pó Sừ		x				x						
10	Sì Lòng Tư		x				x						
11	Vàng Văn Khe			x			x						
12	Sì Pó Hừ			x			x						
IX.7	Bản Mò Su	4											
1	Sùng Mi Pó		x				x						
2	Pờ Phi Mơ		x				x						
3	Pờ Lòng Gứ		x				x						
4	Khoảng Lé Pư		x				x						
X	Xã Pa Ủ (cũ)	121	100	10	9	2	121	0	0	0	0	0	
X.1	Bản Nhú Ma	3											
1	Ly Ứ Nu		x				x						
2	Ly Xa Ky			x			x						
3	Pờ Gia Hừ		x				x						
X.2	Bản Pha Bu	14											
1	Pờ Thành Hừ			x			x						
2	Hoàng Phi Lơ		x				x						
3	Pờ Hu Xô (A)		x				x						
4	Ly Na Xô		x				x						
5	Ly Na Đô		x				x						
6	Ly Hừ Gia		x				x						
7	Ly Hừ Chờ		x				x						
8	Ly Lý Hừ		x				x						
9	Phản Hừ Đư		x				x						
10	Vàng Giò Đư		x				x						
11	Pờ Khừ Xa		x				x						
12	Vàng Xê Mur		x				x						
13	Pờ Lo Xê		x				x						

14	Hoàng Mì Lò		x				x						
X.3	Bản Ư Ma	13											
1	Ly A Đô		x				x						
2	Vàng Ha Gia		x				x						
3	Pờ Ky Chờ			x			x						
4	Vàng Hừ Cà		x				x						
5	Hoàng Chô Ca		x				x						
6	Hoàng Xê Chô		x				x						
7	Pờ Nhù Đư			x			x						
8	Ly Chê Hừ		x				x						
9	Thàng Lò Đư		x				x						
10	Ly Lo Nu		x				x						
11	Vàng Lê Xa		x				x						
12	Pờ Lê Hừ		x				x						
13	Vàng Hu Xa		x				x						
X.4	Bản Hà Xi	9											
1	Vàng Và Chô			x			x						
2	Vàng Phi Mư		x				x						
3	Pờ Ca Xa		x				x						
4	Pờ Nhù Xa		x				x						
5	Pờ Lò Chô		x				x						
6	Vàng Cá Đô		x				x						
7	Vàng Hừ Xa		x				x						
8	Vàng Phi Gia		x				x						
9	Pờ Ca Xê		x				x						
X.5	Bản Chà Kế	4											
1	Ly Hà Chô			x			x						
2	Lý Gạ Hừ (B)		x				x						
3	Thàng Bồ Hừ		x				x						
4	Ly Khừ Gia		x				x						
X.6	Bản Thăm Pa	19											
1	Pờ Xê Chô		x				x						
2	Phân Gạ Hừ		x				x						
3	Ly Khừ Xa		x				x						
4	Thàng Lo Đư		x				x						
5	Thàng Khừ Bơ		x				x						
6	Ly Ha Xê		x				x						

7	Thàng Hừ Xi		x				x						
8	Ly Ha Đư		x				x						
9	Phân Hừ Đư		x				x						
10	Thàng Cà Hừ		x				x						
11	Hoàng Hà Gia		x				x						
12	Ly Đô Hừ		x				x						
13	Phân Ca Hừ		x				x						
14	Thàng Ha Lòng		x				x						
15	Ky Phi Đư		x				x						
16	Thàng Hừ Be		x				x						
17	Ly Hừ Cà				x		x						
18	Thàng Mô Bơ		x				x						
19	Ky Phi Bơ		x				x						
X.7	Bản Mô Chi	7											
1	Phân Xô Hừ		x				x						
2	Phân Hừ Đư		x				x						
3	Phân Phi chô		x				x						
4	Phân Phà Ly		x				x						
5	Ky Hừ Đư		x				x						
6	Thàng Hừ Xá		x				x						
7	Phân Xê Chô		x				x						
X.8	Bản Xà Hồ	9											
1	Vàng A Gơ		x				x						
2	Giàng Giò Lơ		x				x						
3	Ly Bô Đư		x				x						
4	Giàng Lý Chờ		x				x						
5	Vàng Xê Bơ		x				x						
6	Ly Ky Hừ		x				x						
7	Ly Chà Ly		x				x						
8	Phùng Hu Xô		x				x						
9	Pờ Xê Xa		x				x						
X.9	Bản Pa Ủ	12											
1	Vàng Gạ Xô		x				x						
2	Ly Ca Xê				x		x						
3	Vàng A Nu		x				x						
4	Ly Giò Hừ		x				x						
5	Vàng Hừ Đư		x				x						

6	Vàng Phi Hừ					x	x						
7	Thàng Chê Bô		x				x						
8	Ky Phi Xa				x		x						
9	Giàng Xa Chô				x		x						
10	Ky Mô Xa		x				x						
11	Vàng Pô Hừ		x				x						
12	Giàng Xa Mê		x				x						
X.10	Bản Cờ Lò	23											
1	Pờ Hừ Đư		x				x						
2	Pờ Chờ Lò		x				x						
3	Pờ Ky Đô		x				x						
4	Ly Ha Chờ		x				x						
5	Ky Gia Hừ		x				x						
6	Ky Lý Giò		x				x						
7	Ly Hu Xa		x				x						
8	Pờ Gạ Chờ		x				x						
9	Pờ Go Hư		x				x						
10	Pờ Ha Đư		x				x						
11	Vàng Phi Lơ		x				x						
12	Ky Mỹ Le		x				x						
13	Phùng Ca Chờ				x		x						
14	Ky Bô Đư		x				x						
15	Pờ Mô Lơ		x				x						
16	Vàng Phi Đư		x				x						
17	Ky Ky Xa				x		x						
18	Ly Hừ Đô (A)		x				x						
19	Vàng Go Nu		x				x						
20	Phùng Nhù Đư				x		x						
21	Pờ Mỹ Lơ		x				x						
22	Pờ Ky Hừ (A)				x		x						
23	Ky Ha Xa		x				x						
X.11	Bản Tân Biên	8											
1	Phân Xa Xê			x			x						
2	Ly Chà Le			x			x						
3	Phân Phi Hừ		x				x						
4	Pờ Go Nu			x			x						
5	Phân Mỹ Xó		x				x						

6	Hoàng Hu Gia			x			x						
7	Phân Lê Xa					x	x						
8	Phân Khừ Nu				x		x						
XI	Xã Tá Pạ (cũ)	117	77	29	11	0	117	0	0	0	0	0	
XI.1	Bản Vạ Pù	13											
1	Lý Xa Ký		x				x						
2	Lý Lò Hừ		x				x						
3	Vàng Lò Xó		x				x						
4	Lý Xê Nu		x				x						
5	Lò Mô Đư		x				x						
6	Lò Phí Gớ		x				x						
7	Lý Lò Giá		x				x						
8	Vàng Xạ Chóng		x				x						
9	Vàng Hừ Po		x				x						
10	Lý Na Le		x				x						
11	Pờ Cà Nu		x				x						
12	Lý My Né		x				x						
13	Thàng Lò Xá		x				x						
XI.2	Bản Nhóm Pó	16											
1	Lò Phí Xê		x				x						
2	Lý Gió Xó		x				x						
3	Lò Lý Đo		x				x						
4	Lò Mô Xá		x				x						
5	Giàng Phí Sừ		x				x						
6	Pờ Hừ Xó		x				x						
7	Giàng Lò Giá		x				x						
8	Lò Phí Chóng		x				x						
9	Pờ Hừ Xê		x				x						
10	Lò Phi Xá		x				x						
11	Pờ Hừ Giá		x				x						
12	Vàng Phi Chừ		x				x						
13	Lò Xê Lứ		x				x						
14	Chu Chừ Hừ				x		x						
15	Chu Á Xá		x				x						
16	Vàng Phi Hừ		x				x						
XI.3	Bản Lô Mê Lê Giàng	50											
1	Khoảng Hà Pứ			x			x						

2	Lý Pó Xó			x			x						
3	Lý Gạ Chừ			x			x						
4	Lý Cá Chừ			x			x						
5	Pờ Nhù Xá		x				x						
6	Pờ Khừ Hừ		x				x						
7	Pờ Gió Phạ		x				x						
8	Pờ Lé Nu			x			x						
9	Khoàng gió Lứ			x			x						
10	Chu Xú Tư		x				x						
11	Pờ Khừ Lông		x				x						
12	Chu Mò Phạ			x			x						
13	Sì Go Hừ		x				x						
14	Sùng Xừ Cà		x				x						
15	Lý Lý Hừ		x				x						
16	Lý Mé Xá		x				x						
17	Pờ Lý Chừ			x			x						
18	Pờ Pó Tư			x			x						
19	Sùng Hu Tư		x				x						
20	Lý Pờ Xá		x				x						
21	Chu Xé Xá			x			x						
22	Lý Xạ Chừ			x			x						
23	Pờ Phí Hừ			x			x						
24	Lý Xì Hừ			x			x						
25	Pờ Pó Hà			x			x						
26	Lý Mò Hà			x			x						
27	Lý Mò Cà			x			x						
28	Pờ Mò Giá		x				x						
29	Chu Gió Hừ			x			x						
30	Chu Xì Xá			x			x						
31	Lý Ha Xá		x				x						
32	Pờ Khừ Phạ		x				x						
33	Lý Gó Tư		x				x						
34	Sùng Phi Phạ			x			x						
35	Lý Lò Hừ			x			x						
36	Lý Lò Hà			x			x						

37	Lý Xì Cà		x				x						
38	Sùng Phạ Cà		x				x						
39	Chu Hu Chừ		x				x						
40	Pờ Go Lòng		x				x						
41	Pờ Mò Po		x				x						
42	Lý Hà Che				x		x						
43	Lý Xì Po				x		x						
44	Lý Mò Che				x		x						
45	Lý Pê Phạ				x		x						
46	Lý Xì Giá				x		x						
47	Xì Pê Hừ				x		x						
48	Pờ Lé Tư				x		x						
49	Pờ Gúr Chừ				x		x						
50	Pờ Lé Phạ				x		x						
XI.4	Bản Tá Bạ	15											
1	Khoảng Và Pứ			x			x						
2	Lý Chừ Phạ			x			x						
3	Lò Xê Giá			x			x						
4	Giảng Xạ Hừ			x			x						
5	Lý Lé Nhù		x				x						
6	Chu Xê Tư			x			x						
7	Vàng Lý Sinh		x				x						
8	Lý Gió Xó		x				x						
9	Lý Anh Po			x			x						
10	Lý Chừ Xê			x			x						
11	Lý Phi Giá			x			x						
12	Lý Lý Xá		x				x						
13	Pờ Chà Nhù		x				x						
14	Phân Nhù Hừ		x				x						
15	Lý Lé Phạ				x		x						
XI.5	Bản Lạ Pê	21											
1	Lý Pó Cà		x				x						
2	Lý Pó Mư		x				x						

3	Pờ Chu Hừ		x				x						
4	Lý Lý Xó		x				x						
5	Lý Lý Cà		x				x						
6	Lý Phạ Xá		x				x						
7	Pờ Nhù Phạ		x				x						
8	Vàng Khừ Cà		x				x						
9	Vàng Mụ Cà		x				x						
10	Lý Phí Xá		x				x						
11	Lý Mô Po		x				x						
12	Lý Xú Hừ		x				x						
13	Lý Lý Tư		x				x						
14	Lý Lô Cà		x				x						
15	Lý Xi Po		x				x						
16	Pờ Cà Po		x				x						
17	Vàng Cà Hừ		x				x						
18	Vàng Vàng chóng		x				x						
19	Lò Xạ Tư		x				x						
20	Lò Xè Xá		x				x						
21	Pờ Khừ Xá		x				x						
XI.6	Bản Là Si	2											
1	Pờ Hừ Xe		x				x						
2	Pờ Khụ Po		x				x						
XII	Xã Ka Lăng (cũ)	130	74	35	12	9	130	0	0	0	0	0	
XII.1	Bản Ka Lăng	26											
1	Sừng Hừ Chừ		x				x						
2	Sừng Xừ Lòng		x				x						
3	Lý Pé Lừ		x				x						
4	Sừng Cá Xó		x				x						
5	Lý Gạ Xá		x				x						
6	Chu Mô Pa		x				x						
7	Khoảng Giá Chừ		x				x						
8	Chu Chu Xá		x				x						
9	Sừng Lé Phạ		x				x						

10	Chang Cha Hà		x				x						
11	Lý Pê Xá		x				x						
12	Khoảng Lù Tư		x				x						
13	Chu Khù Chừ		x				x						
14	Sùng Go Phà		x				x						
15	Chang Gó Chừ					x	x						
16	Lý To Hừ			x			x						
17	Khoảng Go Phạ					x	x						
18	Sùng Xê Linh			x			x						
19	Sì Lý Xỏ			x			x						
20	Khoảng Tư Xê			x			x						
21	Chang Xi Hừ		x				x						
22	Khoảng Lý Xá		x				x						
23	Sùng Cà Phạ		x				x						
24	Lý Xê De		x				x						
25	Khoảng Xi Tư					x	x						
26	Lù Phi Dừ			x			x						
XII.2	Bản Lò Ma	5											
1	Lù Cá Lòng		x				x						
2	Lù Gó Hừ			x			x						
3	Sì Lù Phạ			x			x						
4	Lý Lý Che		x				x						
5	Chang Xú Nu					x	x						
XII.3	Bản Mé Gióng	43											
1	Mạ Lù Cà		x				x						
2	Pờ Khù Chừ		x				x						
3	Pờ Thò Mé		x				x						
4	Khoảng Thái Bình		x				x						
5	Lý Pờ Ky		x				x						
6	Lý Phi Xá		x				x						
7	Pờ Pó Xe		x				x						
8	Lý Phi Che		x				x						
9	Khoảng Gạ Xê		x				x						

10	Khoảng Bình Thanh		x				x						
11	Khoảng Ha Cà		x				x						
12	Phùng Khu Hừ				x		x						
13	Toán Khò Hừ			x			x						
14	Lý Gia Tư			x			x						
15	Pờ Lý Che			x			x						
16	Lý Phùy Lồng					x	x						
17	Lý Xú Po			x			x						
18	Mạ Lý Cà			x			x						
19	Lý Pờ Sơn			x			x						
20	Lý Tý Chừ			x			x						
21	Pờ Go Chóng			x			x						
22	Phùng Hà Lồng			x			x						
23	Lý Lý De			x			x						
24	Lý Go Xê			x			x						
25	Lý Phu Xá			x			x						
26	Lý Phò Lớ				x		x						
27	Lý Phi Nhà				x		x						
28	Phùng Lù Hà		x				x						
29	Pờ Xú Sơn				x		x						
30	Lý Xi Lồng			x			x						
31	Chu Cha Chừ			x			x						
32	Phùng Mụ Phạ					x	x						
33	Lý Phí Chùy			x			x						
34	Mạ Lý Hừ			x			x						
35	Pờ Pó Cà			x			x						
36	Pờ Hà Chóng			x			x						
37	Pờ Khu Cà					x	x						
38	Phùng Chừ Nu		x				x						
39	Lý Phi Phạ				x		x						
40	Phùng Mạ Xê		x				x						
41	Mạ Ha Giá				x		x						
42	Lý Phí Chóng		x				x						

[illegible]

[illegible]

[illegible]

1	Lý Gạ Cà		x				x						
2	Chu Mụ Xá		x				x						
XIII.8	Bán Ló Na	3											
1	Chu Ha Xè		x				x						
2	Mạ Phi Cà		x				x						
3	Chu Gió Chừ		x				x						

bổ sung

